

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **9158** /UBND-TH
V/v trả lời chất vấn của đại biểu tại
kỳ họp thứ 8 HĐND TP khóa XIV

Hà Nội, ngày **04** tháng **12** năm **2013**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện công văn số 420/HĐND ngày 27/11/2013 của Thường trực
HĐND Thành phố về việc chất vấn tại kỳ họp thứ 8 HĐND Thành phố khóa
XIV, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời những câu hỏi chất vấn UBND
Thành phố của đại biểu HĐND Thành phố theo báo cáo đính kèm.

Xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP (để bc);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND TP;
- VP ĐDBQH&HĐND TP;
- CPVP, các phòng CV;
- Lưu VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Khanh



Hà nội, ngày 04 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO

TRẢ LỜI CHẤT VẤN CỦA ĐẠI BIỂU TẠI KỲ HỌP THỨ 8 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KHÓA XIV

(Kèm theo công văn số 9158 /UBND-TH, ngày 04/12 / 2013 của UBND TP)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Công văn số 420/HĐND, ngày 27/11/2013 của Thường trực HĐND Thành phố về việc chất vấn tại kỳ họp thứ 8 HĐND Thành phố khóa XIV, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp trả lời những câu hỏi chất vấn UBND Thành phố của đại biểu HĐND Thành phố như sau:

I. NHÓM VẤN ĐỀ KINH TẾ - NGÂN SÁCH VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH:

Câu 1. Đề nghị UBND Thành phố cho biết tình hình thực hiện chủ trương phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố theo kế hoạch, số dự án nhà ở xã hội đã được phê duyệt; số lượng căn hộ chuyển từ các dự án nhà ở thương mại sang là bao nhiêu? Trong điều kiện hiện nay, số lượng căn hộ tồn kho còn nhiều, việc chuyển đổi từ dự án nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội có làm tăng số lượng tồn kho không? (Ban kinh tế ngân sách)

Về chủ trương phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố đã được HĐND Thành phố khóa XIV thông qua “Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” tại kỳ họp thứ 7, theo đó:

+ Đến năm 2015 Thành phố phải hoàn thành 15.500 căn hộ cho người thu nhập thấp, 41.000 chỗ ở cho sinh viên (tương đương 540.000 m² sàn), 150.000 chỗ ở cho công nhân (tương đương 1.600.000 m² sàn).

+ Đến năm 2020 Thành phố phải hoàn thành thêm 32.000 căn cho người thu nhập thấp, 130.000 chỗ ở cho sinh viên (tương đương 800.000 m² sàn), 400.000 chỗ ở cho công nhân (tương đương 3.000.000 m² sàn).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Xây dựng đã có văn bản gửi tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố đăng ký vào các dự án nhà ở xã hội có địa điểm cụ thể đang triển khai. Đến nay đã nhận được tổng số 12.870 trường hợp đăng ký mua nhà ở xã hội (tương đương 12.870 căn hộ).

Thực hiện Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố, trong những năm qua Thành phố đã chấp thuận đầu tư cho 08 dự án nhà ở thu nhập thấp, đến nay đã

hoàn thành 3.917 căn hộ và đã giải quyết hết cho các đối tượng đủ điều kiện mua. Đã đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố 02 dự án cho thuê, thuê mua tại khu đô thị mới Việt Hưng với 815 căn hộ, hiện cơ bản bố trí hết cho các đối tượng thuê, thuê mua. Đã đầu tư 10 dự án nhà ở cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn với 43.448 chỗ ở cho sinh viên (tương đương 5.431 phòng); 4 dự án nhà ở công nhân với 23.400 chỗ ở cho công nhân (gồm 11.958 phòng cho thuê và 605 căn hộ ở). Đã chấp thuận đầu tư cho 08 dự án nhà thu nhập thấp, hiện đang thực hiện lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, Thành phố Hà Nội đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp, trong đó có giải pháp chuyển đổi nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội, đến nay Thành phố đã tiếp nhận đề nghị của 15 chủ đầu tư dự án có đơn xin chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội với số lượng căn hộ đề xuất khoảng 10.587 căn, UBND Thành phố đã quyết định cho phép chuyển đổi 03 dự án (khoảng 2.797 căn), tiếp tục đang xem xét 12 dự án còn lại (khoảng 7.790 căn).

Theo kế hoạch dự kiến đến năm 2015 tổng số căn hộ hoàn thành khoảng 10.703 căn (3.917 căn hộ đã hoàn thành của 08 dự án đã được chấp thuận đầu tư; 3.998 căn của 04 dự án đang triển khai thực hiện; 2.797 căn của 03 dự án đã được phép chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội).

So với nhu cầu nhà ở xã hội thực tế theo số liệu tổng hợp là 12.870 trường hợp đã đăng ký thì thiếu khoảng 2.167 căn; so với chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đến năm 2015 thì thiếu 4.797 căn; so với chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đến năm 2020 thì thiếu 21.297 căn.

Như vậy, việc chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội sẽ không có căn hộ tồn kho, mà sẽ giúp đáp ứng dần lượng căn hộ cần có theo Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đến năm 2020.

*** Giải pháp trong thời gian tới:**

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ theo kế hoạch phát triển nhu cầu nhà ở xã hội thực tế trên địa bàn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc giải quyết các hồ sơ chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội; đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư và sớm khởi công các dự án nhà ở xã hội.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã của Thành phố kịp thời hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội thực hiện đúng nội dung dự án, tiến độ triển khai đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

hoàn thành 3.917 căn hộ và đã giải quyết hết cho các đối tượng đủ điều kiện mua. Đã đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố 02 dự án cho thuê, thuê mua tại khu đô thị mới Việt Hưng với 815 căn hộ, hiện cơ bản bố trí hết cho các đối tượng thuê, thuê mua. Đã đầu tư 10 dự án nhà ở cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn với 43.448 chỗ ở cho sinh viên (tương đương 5.431 phòng); 4 dự án nhà ở công nhân với 23.400 chỗ ở cho công nhân (gồm 11.958 phòng cho thuê và 605 căn hộ ở. Đã chấp thuận đầu tư cho 08 dự án nhà thu nhập thấp, hiện đang thực hiện lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, Thành phố Hà Nội đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp, trong đó có giải pháp chuyển đổi nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội, đến nay Thành phố đã tiếp nhận đề nghị của 15 chủ đầu tư dự án có đơn xin chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội với số lượng căn hộ đề xuất khoảng 10.587 căn, UBND Thành phố đã quyết định cho phép chuyển đổi 03 dự án (khoảng 2.797 căn), tiếp tục đang xem xét 12 dự án còn lại (khoảng 7.790 căn).

Theo kế hoạch dự kiến đến năm 2015 tổng số căn hộ hoàn thành khoảng 10.703 căn (3.917 căn hộ đã hoàn thành của 08 dự án đã được chấp thuận đầu tư; 3.998 căn của 04 dự án đang triển khai thực hiện; 2.797 căn của 03 dự án đã được phép chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội).

So với nhu cầu nhà ở xã hội thực tế theo số liệu tổng hợp là 12.870 trường hợp đã đăng ký thì thiếu khoảng 2.167 căn; so với chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đến năm 2015 thì thiếu 4.797 căn; so với chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đến năm 2020 thì thiếu 21.297 căn.

Như vậy, việc chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội sẽ không có căn hộ tồn kho, mà sẽ giúp đáp ứng dần lượng căn hộ cần có theo Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố đến năm 2020.

*** Giải pháp trong thời gian tới:**

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ theo kế hoạch phát triển nhu cầu nhà ở xã hội thực tế trên địa bàn và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong việc giải quyết các hồ sơ chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội; đẩy nhanh công tác chuẩn bị đầu tư và sớm khởi công các dự án nhà ở xã hội.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã của Thành phố kịp thời hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội thực hiện đúng nội dung dự án, tiến độ triển khai đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các phường, xã, thị trấn thực hiện việc xác nhận thực trạng nhà ở và đăng ký hộ khẩu theo quy định của pháp luật đối với người có nhu cầu thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

- Kiến nghị Chính phủ điều chỉnh tăng kỳ hạn cho vay tiền mua nhà đối với các khách hàng (hộ gia đình, cá nhân) đủ điều kiện vay trong gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng của Chính phủ từ 10 năm như hiện nay thành 15 năm hoặc 20 năm; hạ lãi suất cho vay đối với các chủ đầu tư dự án đủ điều kiện. Cần có chính sách tài khóa hỗ trợ tài chính để tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản.

Câu 2. Hiện nay trên địa bàn Thành phố có nhiều dự án nhà ở người dân đã đóng góp tiền để mua nhà, song chủ đầu tư không đủ năng lực để thực hiện dự án, một số chủ đầu tư đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, dẫn đến tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân và tạo dư luận xấu trong xã hội. Đề nghị UBND Thành phố cho biết giải pháp, quan điểm của Thành phố về vấn đề này như thế nào để bảo vệ lợi ích của người dân, trách nhiệm của UBND Thành phố trong việc để xảy ra tình trạng trên? (*Ban Kinh tế Ngân sách*)

Trong thời gian qua, Thành phố đã tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2013. Trong đó đã tăng cường tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; thực hiện các giải pháp tháo gỡ thị trường bất động sản như: cơ cấu lại sản phẩm bằng cách giảm diện tích căn hộ, hạ giá bán kèm theo chính sách hỗ trợ tín dụng cho người mua; khuyến khích đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án tạo điều kiện thuận lợi cho dự án; công khai minh bạch thông tin các dự án; thực hiện theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải quyết hàng tồn kho; tổ chức các sàn giao dịch bất động sản thực hiện các giao dịch mua bán nhà ở theo cơ chế thị trường. Đồng thời, công bố chỉ số giá giao dịch bất động sản căn hộ chung cư theo từng Quý tại một số quận, huyện trên địa bàn Thành phố.

Đã triển khai thực hiện cơ chế chính sách mua lại quỹ nhà ở thương mại để chuyển sang nhà ở tái định cư, đã giao Sở Xây dựng có văn bản đề nghị các chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại đăng ký chuyển đổi thành nhà ở tái định cư bán cho Thành phố kèm điều kiện về giá bán. Tuy nhiên, đến nay chưa có chủ đầu tư nào tham gia bởi còn nhiều bất cập trong việc cơ cấu lại giá nhà tái định cư và khả năng bù của ngân sách Thành phố cho giá nhà tái định cư hoặc gia tăng kinh phí đền bù GPMB theo Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 và Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND của UBND TP Hà Nội.

Việc chuyển đổi từ nhà ở thương mại tồn kho thành nhà ở xã hội đang gặp nhiều bất cập về cơ cấu giá cũng như chính sách nhà ở nên không khả thi. Để giảm bớt phân khúc đầu tư nhà ở thương mại, Thành phố đã không cấp phép đầu tư cho những dự án mới. Thực hiện rà soát tình hình sử dụng đất của các dự án đã có quyết định thu hồi 07 dự án với 807,1 ha. Đồng thời, tổ chức kiểm tra rà soát

19 dự án để chuẩn bị xử lý theo hướng dẫn của Thông tư số 20/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng. Tăng cường hoạt động giao dịch của các sản phẩm giao dịch bất động sản, năm 2013 Thành phố có 1.161 giao dịch với tổng số tiền là 3.200,074 tỷ đồng, số lượng căn hộ tồn kho đã giảm từ 7.223 căn (gồm thấp tầng và căn hộ chung cư) xuống còn 6.060 căn (giảm 16,07%), số lượng tồn kho văn phòng cho thuê từ 17,5 vạn m² xuống còn 16,6 vạn m² (giảm 5,14%).

Trên quan điểm tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thực hiện nghị quyết của Chính phủ, chương trình hành động của Thành phố, Thành phố đã chỉ đạo xem xét 40 dự án, trong đó có 15 dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội và 25 dự án xin điều chỉnh cơ cấu căn hộ.

Với những nỗ lực trên, tình hình phát triển nhà ở và thị trường bất động sản đã có những chuyển biến ban đầu khá tích cực (theo thống kê sơ bộ đạt được 4 triệu m² nhà ở, trong đó nhà dân tư xây khoảng 1,8 triệu). Nhiều dự án đang gấp rút hoàn thành, nhiều dự án đã hoạt động trở lại. Tuy nhiên, thực tế trên địa bàn có một vài chủ đầu tư do đầu tư dàn trải tại nhiều dự án, ở nhiều địa phương khác nhau dẫn đến thiếu vốn để triển khai dự án, chưa thực hiện đúng pháp luật về đầu tư xây dựng, vi phạm về quản lý sử dụng đất đai, huy động vốn khi chưa đủ điều kiện... do đó dự án bị đình trệ, thậm chí chủ đầu tư phải nhượng lại dự án, một số chủ đầu tư đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tạo dư luận xấu trong xã hội.

Để thực hiện dự án, chủ đầu tư phải tuân thủ theo quy định của Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh Bất động sản (Điều 12 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Điều 5 Nghị định 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh Bất động sản), chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở phải có vốn thuộc sở hữu của mình không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20ha, không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư của dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha trở lên.

Số vốn còn lại được huy động thông qua 05 hình thức (Điều 9 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở): (i) Vay vốn của các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư hoặc phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật; (ii) Góp vốn hoặc hợp tác đầu tư với chủ đầu tư cấp II nhằm mục đích chuyển nhượng quyền sử dụng đất có hạ tầng kỹ thuật cho chủ đầu tư cấp II; (iii) Góp vốn hoặc hợp tác đầu tư với tổ chức, cá nhân để đầu tư xây dựng nhà ở và bên tham gia góp vốn hoặc bên tham gia hợp tác đầu tư chỉ được phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc cổ phiếu) hoặc được phân chia sản phẩm là nhà ở trên cơ sở tỷ lệ vốn góp theo thỏa thuận; (iv) Hợp tác kinh doanh với doanh nghiệp có chức năng kinh doanh bất động sản để đầu tư xây dựng nhà ở và bên tham gia hợp tác kinh doanh chỉ được phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc cổ phiếu) hoặc được phân chia sản phẩm là nhà ở theo thỏa thuận; (v) Huy động vốn từ tiền mua nhà ứng trước của các đối tượng được quyền sở hữu nhà ở tại Việt Nam theo quy định của Luật Nhà ở thông qua hình thức ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai. (Việc góp tiền để

mua nhà ở chỉ được thực hiện sau khi chủ đầu tư đã giải phóng mặt bằng và hoàn thành xong phần móng theo quy định)

Trong quá trình thẩm định dự án, UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan kiểm tra, xác định rõ các điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư khi cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án. Nhưng một số chủ đầu tư vẫn cố tình vi phạm, UBND Thành phố đang chỉ đạo các cấp, các ngành kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật.

Quan điểm và giải pháp của UBND Thành phố như sau:

- Chỉ đạo các cấp, các ngành, đơn vị liên quan tập trung phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư để thực hiện dự án.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, rà soát các dự án nhà ở đang triển khai, không đúng tiến độ thực hiện dự án theo quyết định đầu tư được phê duyệt, các dự án đã được giao đất triển khai xây dựng nhà ở nhưng không sử dụng trong 12 tháng hoặc chậm triển khai kiên quyết thu hồi đất theo quy định của Luật đất đai và tiến hành phân loại các dự án tiếp tục triển khai, các dự án tạm dừng, các dự án cần điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch, nhu cầu của thị trường và nguồn lực xã hội. Phát hiện sớm sai phạm của chủ đầu tư, xử lý nghiêm việc thu hồi dự án.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) về tình hình thực hiện dự án; giao chính quyền địa phương (nơi có dự án) kiểm soát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án, kịp thời báo cáo Thành phố để có biện pháp xử lý, tránh gây bức xúc cho người dân.

- Chỉ đạo kiên quyết xử lý các vi phạm của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công khai minh bạch các dự án đủ điều kiện triển khai và thông tin liên quan đến chủ đầu tư dự án để người dân có thông tin khi lựa chọn mua nhà (thông qua các sàn giao dịch bất động sản).

- Chủ động kiến nghị đề xuất Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương những bất cập trong thực hiện chính sách quản lý nhà ở và thị trường bất động sản.

- Tăng cường phổ biến quy định của pháp luật để người dân hiểu rõ, phân biệt các loại hợp đồng mua nhà ở, hợp đồng góp vốn để lựa chọn các hình thức ký hợp đồng đảm bảo quyền lợi khi mua nhà.

- UBND Thành phố luôn xác định trách nhiệm phải tăng cường quản lý Nhà nước để kịp thời chỉ đạo đồng bộ, giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình phát triển nhà ở nhằm lành mạnh hóa thị trường bất động sản trên địa bàn Thành phố.

Câu 3. Đề nghị UBND Thành phố báo cáo tình trạng nợ xây dựng cơ bản, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp xử lý nợ; khắc phục tình trạng nợ trong thời gian tới? (Ban Kinh tế Ngân sách)

Thực hiện chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ Tướng Chính Phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng XD CB từ nguồn ngân sách, trái

phiếu chính phủ, UBND Thành phố đã có Chỉ thị số: 16/CT-UBND ngày 30/7/2013 của Chủ tịch UBND Thành phố về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ XDCB. Tiếp theo UBND Thành phố đã có Văn bản số 6955/ UBND-KH&ĐT ngày 23/9/2013 gửi các Sở, Ngành, quận huyện các đơn vị Chủ đầu tư yêu cầu Báo cáo tình hình nợ đọng XDCB tính đến 30/6/2013. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị và rà soát của các ngành, UBND Thành phố xin báo cáo như sau:

1. Tình hình thực hiện khối lượng XDCB vượt Kế hoạch:

1.1. Tính đến thời điểm 30/6/2013, Thành phố có 31 đơn vị có khối lượng thực hiện XDCB vượt kế hoạch giao chưa được thanh toán¹ gồm 2.243 dự án với số vốn đầu tư: 3.246,9 tỷ đồng, trong đó:

- Các dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng (khối lượng còn phải thanh toán): Theo báo cáo của các chủ đầu tư trên cơ sở nghiệm thu khối lượng A-B có: 1.921 dự án với số vốn 2.198 tỷ đồng.

- Các dự án đang chuyển tiếp (tiếp tục triển khai trong kỳ kế hoạch tiếp theo): 278 dự án với số vốn 982,9 tỷ đồng.

- Các dự án không có kế hoạch, chủ đầu tư tự triển khai: 44 dự án với tổng số tiền 65,3 tỷ đồng, trong đó huyện Đan Phượng: 38 dự án với số vốn 47,9 tỷ, Phúc Thọ: 6 dự án với số vốn 17,3 tỷ đồng.

1.2. Chia theo phân cấp nhiệm vụ chi:

- Khối lượng các dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách Thành phố và Ngân sách Thành phố hỗ trợ các quận huyện thị xã: 345 dự án với số vốn 1.402 tỷ đồng chiếm 43%. Trong đó:

- + Khối lượng XDCB các dự án do các sở, ngành làm chủ đầu tư: 121 dự án với số vốn 468,1 tỷ đồng, trong đó các dự án hoàn thành: 115 dự án với số vốn: 433,6 tỷ đồng, các dự án đang triển khai: 6 dự án với số vốn: 34,5 tỷ đồng.

- + Khối lượng XDCB các dự án nhiệm vụ chi ngân sách Thành phố do UBND các quận, huyện, thị xã làm chủ đầu tư: 70 dự án với số vốn 487,7 tỷ đồng, trong đó: các dự án hoàn thành bàn giao: 50 dự án với số vốn 186,3 tỷ đồng, 17 dự án đang triển khai với số vốn 293,5 tỷ đồng.

- + Khối lượng XDCB các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện (bao gồm: Hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Thành phố; chương trình mục tiêu quốc gia, Thành phố; trái phiếu Chính phủ, xổ số kiến thiết Thủ đô; các dự án trong Đề án xây dựng nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt): 157 dự án với số vốn 454,1 tỷ đồng, trong đó 130 dự án hoàn thành với số vốn: 200,6 tỷ đồng, 25 dự án đang triển khai với số vốn: 132,2 tỷ đồng, khối lượng thực hiện ngoài kế

¹ Gồm 10 sở, ngành: Công an Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Thông tin Truyền thông, Ban quản lý dự án Hạ tầng Tả ngân; 20 quận huyện: Long Biên, Hoàng Mai, Đông Anh, Thạch Thất, Mê Linh, Ứng Hòa, Phú Xuyên, Thanh Trì, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Thanh Oai, Phúc Thọ, Từ Liêm, Quốc Oai, Gia Lâm, Thường Tín, Đan Phượng, Ba Vì, Hoài Đức, Sóc Sơn và thị xã Sơn Tây.

hoạch vốn được giao: 2 dự án với số vốn 121,3 tỷ đồng.

- Khối lượng XDCB thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện chưa được thanh toán: 1.175 dự án với số vốn: 1.282,7 tỷ đồng, chiếm 40%. Trong đó 998 dự án hoàn thành với số vốn: 904,1 tỷ đồng, dự án đang triển khai: 157 dự án với số vốn: 336,5 tỷ đồng, khối lượng thực hiện ngoài kế hoạch vốn được giao: 20 dự án với số vốn 42,1 tỷ đồng. Nhiều huyện, thị xã có số vốn XDCB nợ chưa được thanh toán lớn hơn tổng số vốn XDCB phân cấp.

- Khối lượng XDCB ngân sách cấp xã: 720 dự án với số vốn 554,3 tỷ chiếm 17%. Trong đó số dự án hoàn thành: 634 với số vốn: 466,5 tỷ đồng, số dự án đang triển khai: 65 dự án với số vốn: 72,5 tỷ đồng. Số dự án có khối lượng thực hiện ngoài kế hoạch vốn được giao: 21 dự án với số vốn: 15,3 tỷ đồng.

(Chi tiết theo biểu phụ lục câu chất vấn số 03 đính kèm)

Nhận xét:

- Khối lượng XDCB vượt so kế hoạch vốn có tăng lên tại thời điểm 30/6 so với thời điểm 31/12/2012 tăng 486 tỷ (17,6%), trong đó Khối Sở ngành cơ bản không tăng chủ yếu khối các huyện.

- Tỷ lệ vốn nợ XDCB/ tổng vốn đầu tư phát triển chung của Thành phố khoảng 13,5 %, thấp hơn so với ước tính bình quân chung các tỉnh có nợ trong cả nước ước 24%, tuy nhiên số nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi ngân sách ở một số địa phương còn cao. Một số đơn vị có tỷ lệ nợ XDCB trên 50% tổng vốn XDCB phân cấp hàng năm: Ba Vì: 181%, Phúc Thọ: 181%; Phú Xuyên: 180%; Ứng Hòa 175%; Thạch Thất: 124,6%; Quốc Oai: 97,5%; Đan Phượng: 91%; Thị xã Sơn Tây: 88,7 %; Mê Linh: 81% ; Chương Mỹ: 75%; Thường Tín: 59%.

- Việc triển khai thực hiện vượt kế hoạch vốn do chủ đầu tư thực hiện trên cơ sở Nhà thầu tự ứng vốn, không tính lãi, có điều kiện đẩy nhanh tiến độ công trình, sớm đưa vào sử dụng; đối với doanh nghiệp mang lại việc làm cho người lao động. Tuy nhiên việc để tình hình như trên gây ra tình trạng không lành mạnh về tài chính, ảnh hưởng đến cân đối thu chi ngân sách.

2. Nguyên nhân, trách nhiệm:

2.1. Nguyên nhân:

- Nhu cầu đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách lớn, trong khi đó nguồn vốn cân đối có hạn. Tổng hợp nhu cầu 3 năm 2011-2013 của 29 quận huyện cần đầu tư theo phân cấp khoảng 43.000 tỷ trong khi đó thực tế 3 năm bố trí 19.700 tỷ; Kế hoạch trung hạn 3 năm hỗ trợ các huyện 5.800 tỷ đồng, đến nay 2 năm mới chỉ có 1.889 tỷ (đáp ứng 32,5% KH). Tình hình khó khăn về kinh tế, thị trường bất động sản đóng băng, nguồn thu từ đấu giá QSD đất sụt so với dự toán đầu năm: Ví dụ: Huyện Thạch Thất năm 2011 thu 14 tỷ/77 tỷ kế hoạch, năm 2012 thu 9 tỷ/20 tỷ kế hoạch; Quốc Oai năm 2012 thu 3,9 tỷ/ 55 tỷ kế hoạch; Thường Tín năm 2011 thu 5 tỷ/23 tỷ kế hoạch, năm 2012 thu 4,9 tỷ/20 tỷ kế hoạch; Mỹ Đức năm 2012 thu 7 tỷ/50 tỷ kế hoạch; Phú Xuyên năm 2012 thu 2

tỷ/50 tỷ kế hoạch; Thanh Oai năm 2011 thu 8,2 tỷ/25 tỷ, năm 2012 thu 2,7 tỷ/40 tỷ kế hoạch ...

- Quá trình triển khai dự án, phía chủ đầu tư mong muốn đẩy nhanh tiến độ dự án, nhà thầu muốn có việc làm và tự nguyện ứng vốn thi công vì vậy dẫn đến tình trạng khối lượng thực hiện vượt Kế hoạch vốn giao.

- Chủ đầu tư chưa thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng: Để nhà thầu thi công vượt Kế hoạch đầu tư, chậm quyết toán công trình hoàn thành làm cơ sở thanh toán. Một số chủ đầu tư còn cho triển khai dự án khi chưa có Kế hoạch vốn bố trí (các dự án nợ ngoài Kế hoạch).

- Việc bố trí còn dàn trải, phân tán, dẫn đến thiếu vốn cho công trình gây ra nợ đọng XDCB²; Việc bố trí trả nợ XDCB ở một số đơn vị còn chưa đáp ứng yêu cầu của theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố về nợ XDCB: Bố trí vốn trong kế hoạch năm 2013 xử lý nợ XDCB không đảm bảo tỷ lệ (Thành phố chỉ đạo 30%; Mỹ Đức bố trí trả nợ đạt 27,7%, Phú Xuyên 24,1%, Thạch Thất 23,5%).

- Chủ đầu tư chưa tích cực, chậm thanh quyết toán công trình³; Năng lực quản lý dự án của một số chủ đầu tư còn hạn chế; Việc đôn đốc, chỉ đạo của các cơ quan cấp trên của chủ đầu tư còn chưa quyết liệt, ...

2.2. Trách nhiệm để xảy ra tình trạng khối lượng XDCB vượt kế hoạch vốn đầu tư và chưa được thanh toán trước hết là các chủ đầu tư các dự án, các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã có khối lượng vượt kế hoạch chưa có vốn thanh toán; công tác tham mưu quản lý nhà nước về XDCB của các sở, ngành liên quan, chỉ đạo của Thành phố đã tích cực tuy nhiên còn chưa quyết liệt.

3. Các biện pháp xử lý và khắc phục

3.1. Xử lý thanh toán khối lượng XDCB vượt kế hoạch đã thực hiện:

a. Xử lý khối lượng XDCB thuộc trách nhiệm của Thành phố:

Trong tổng số 3.246 tỷ đồng khối lượng XDCB thực hiện vượt kế hoạch vốn, có 1.409,0 tỷ đồng thuộc trách nhiệm giải quyết của ngân sách Thành phố được xử lý như sau:

- Trong năm 2013, Thành phố đã ưu tiên bố trí vốn thanh toán khối lượng XDCB: 336,5 tỷ đồng (23%) (tại Quyết định 6604/QĐ-UBND ngày 31/10/2013).

- Theo phương án kế hoạch XDCB năm 2014 trình HĐND Thành phố, đã dự kiến bố trí 938,7 tỷ đồng (67%) để thanh toán khối lượng XDCB đã thực hiện; các dự án chờ quyết toán dự kiến thanh toán từ nguồn vốn thanh quyết toán công

² Kế hoạch năm 2012 THDA: Các huyện Ba Vì 77,8 tỷ đồng/83 dự án, Chương Mỹ 114 tỷ đồng/76 dự án, Phúc Thọ 114 tỷ đồng/115 dự án, Thạch Thất 91 tỷ đồng/91 dự án; Kế hoạch năm 2013: Ứng Hoà 76 tỷ đồng/77 dự án; Thạch Thất 45 tỷ đồng/51 dự án, Phúc Thọ 56 tỷ đồng/62 dự án, Đan Phượng 135 tỷ đồng/82 dự án, Phú Xuyên 57,2 tỷ đồng/49 dự án.

³ Chỉ tính riêng các dự án thuộc nhiệm vụ chi Thành phố và hỗ trợ có mục tiêu đã có 142 dự án chậm quyết toán với tổng số nợ 339,8 tỷ đồng.

trình hoàn thành: 50 tỷ đồng; còn lại 84,7 tỷ đồng chủ yếu là các dự án có vướng mắc, chưa điều chỉnh dự án, chưa có tổng dự toán điều chỉnh, Thành phố xem xét sẽ bố trí vốn sau khi điều chỉnh dự án và có quyết toán công trình hoàn thành hoặc tất toán tài khoản tại kỳ bố trí vốn gần nhất.

b. Xử lý khối lượng XDCCB thuộc trách nhiệm cấp Huyện:

- UBND các huyện, thị xã tiếp tục cân đối, bố trí ngân sách cấp huyện năm 2013 để thanh toán khối lượng XDCCB vượt kế hoạch vốn từ nguồn kết dư ngân sách năm 2012 và các nguồn vốn khác.

- Đối với khối lượng XDCCB còn lại (sau khi bố trí trả nợ đến 31/12/2013): Các quận, huyện, thị xã xây dựng phương án thanh toán bằng nguồn ngân sách của địa phương trong kế hoạch năm 2014, đảm bảo hết năm 2015 phải hoàn thành xử lý khối lượng XDCCB và không phát sinh mới.

3.2. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng:

- Tuân thủ quy định về thẩm định nguồn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án do cấp trên hỗ trợ, các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ trước khi phê duyệt dự án;

- Không được tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu chưa được bố trí vốn; lập và điều chỉnh kế hoạch đấu thầu theo tiến độ, kế hoạch vốn được phân bổ của từng dự án theo đúng quy định. Đối với gói thầu đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo đúng hợp đồng đã ký theo quy định tại Điều 58 và Điều 59 của Luật Đấu thầu;

- Chỉ khởi công khi có kế hoạch vốn được giao, thực hiện dự án không vượt kế hoạch vốn được giao;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Kho bạc Nhà nước chỉ cấp giải ngân kinh phí cho các đơn vị đã xử lý khối lượng XDCCB theo đúng quy định.

- Tăng cường kỷ cương trong việc chấp hành quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng; các cấp chính quyền đơn đốc quyết liệt việc xử lý khối lượng XDCCB.

- Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã tăng cường giám sát việc sử dụng vốn ngân sách nói chung và vốn dành cho thanh toán khối lượng XDCCB đảm bảo đúng quy định.

3.3. Công tác bố trí kế hoạch vốn cần tập trung, tránh dàn trải:

- Bố trí vốn cho các dự án theo thứ tự sau: Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao; các dự án chưa hoàn thành nhưng có khối lượng thực hiện vượt kế hoạch vốn đã giao; các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm kế hoạch; các dự án hoàn thành trong các năm tiếp theo và dự án mới.

- Bố trí vốn phải tập trung, không dàn trải, đảm bảo dự án nhóm C hoàn thành trong 3 năm, nhóm B hoàn thành 5 năm; bố trí vốn lần đầu đối với dự án

nhóm C đảm bảo 35%, nhóm B 20% so với tổng mức đầu tư được phê duyệt.

Câu 4. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả việc rà soát quy hoạch các khu công nghiệp; tiến độ xây dựng và lấp đầy 4 khu công nghiệp: Khu công nghiệp Nam Hà Nội, Khu công nghiệp Sóc Sơn, Khu công nghiệp Quang Minh giai đoạn 2, Khu công nghệ sinh học Từ Liêm như thế nào? Giải pháp của UBND Thành phố trong thời gian tới? (Ban Kinh tế Ngân sách)

1. Kết quả việc rà soát quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố

Theo Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 về phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, thành phố Hà Nội sẽ có 33 KCN, KCNC. Hiện đã có 19 KCN và KCNC được Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập hoặc ghi danh vào mạng lưới quy hoạch các KCN cả nước tới năm 2015. Trong đó 01 KCNC Hòa Lạc do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, UBND thành phố Hà Nội (Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội) trực tiếp quản lý 18 KCN, KCNC, bao gồm:

- 08 KCN đang hoạt động (tỷ lệ lấp đầy 95%) với tổng diện tích là 1.236 ha (bao gồm: KCN Thăng Long: 274 ha; Nội Bài: 114 ha; Nam Thăng Long: 30,4 ha; Hà Nội - Đài Tư: 40 ha; Sài Đồng B: 47,3 ha; Thạch Thất - Quốc Oai: 155 ha; Phú Nghĩa: 170 ha; Quang Minh I: 407 ha).

- 05 KCN đã có quyết định thành lập đang trong giai đoạn triển khai xây dựng với tổng diện tích 1.265 ha bao gồm: KCN phụ trợ Nam Hà Nội: 440 ha; Phụng Hiệp: 174 ha; KCN Kim Hoa: 45,5 ha (phần diện tích thuộc địa bàn Hà Nội); Quang Minh 2: 266 ha; KCN sạch Sóc Sơn: 340ha.

- 05 KCN có trong danh mục quy hoạch phát triển các KCN của cả nước đến năm 2020 nhưng đang trong giai đoạn lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, với tổng diện tích khoảng 1.468 ha, bao gồm: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội 200 ha; KCN Bắc Thường Tín: 430 ha; KCN Đông Anh: 300 ha; KCN Nam Phú Cát: 500ha; Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội: 38 ha.

Thực hiện Chỉ thị 07/CT-TTg năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát quy hoạch các KCN, hiện nay UBND Thành phố đang giao cho Ban Quản lý các KCN và chế xuất HN lập đề án khảo sát, phối hợp, tổng hợp kết quả quy hoạch phân vùng và quy hoạch chung xây dựng các huyện để có kết quả báo cáo Chính phủ vào đầu năm 2014.

Giải pháp trong thời gian tới là đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các quy hoạch phân khu trong đó có khu công nghiệp để sớm có toàn bộ kết quả tổng hợp báo cáo các Bộ, Ngành Trung ương thẩm định trình Chính phủ xem xét quyết định.

2. Tiến độ xây dựng và lấp đầy 04 khu công nghiệp

2.1. KCN hỗ trợ Nam Hà Nội (chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng: Công ty cổ phần đầu tư phát triển N&G)

- Ngày 15/10/2007, UBND tỉnh Hà Tây (cũ) có Quyết định số 1877/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án Cụm công nghiệp Đại Xuyên;

- Ngày 13/12/2007, UBND tỉnh Hà Tây (cũ) có Quyết định số 2420/QĐ-UBND về việc thu hồi 68 ha đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp giao cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển N&G xây dựng cụm công nghiệp Đại Xuyên;

- Ngày 08/9/2010 Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1150/TTg-KTN chấp thuận chủ trương xây dựng Khu công nghiệp Hỗ trợ Nam Hà Nội được phát triển từ Cụm công nghiệp Đại Xuyên. Tổng diện tích 440 ha;

- UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết giai đoạn I tại Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 diện tích 72 ha;

- Dự án đã được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư tháng 12 năm 2010, KCN đã khởi công xây dựng hạ tầng. Đến nay đã giải phóng mặt bằng với trên 700 tỷ đồng; hiện nay, chủ đầu tư đang thi công san lấp mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự kiến hoàn thành thi công xây dựng xong giai đoạn I vào Quý I và lấp đầy trong năm 2014.

Giai đoạn 2 đang được lập quy hoạch và sẽ khởi công vào năm 2014; lấp đầy vào năm 2016.

- Giải pháp trong thời gian tới là:

+ Để thu hút đầu tư vào Quý II năm 2014, KCN cần phải đảm bảo hạ tầng đồng bộ, do vậy cần bố trí vốn ngân sách trong năm 2014 cho xây dựng dự án đường nối từ Quốc lộ 1A cũ đến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ và công trình thoát nước ngoài KCN để đảm bảo không bị úng lụt vào mùa mưa.

+ Hỗ trợ xúc tiến đầu tư để giúp chủ đầu tư kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp FDI (trọng tâm là Nhật Bản) trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

+ Ban hành một số chính sách ưu đãi để khuyến khích đầu tư vào KCN hỗ trợ và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

2.2. KCN sạch Sóc Sơn

- UBND thành phố có Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 16/01/2009 phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực khu công nghiệp sạch (tỷ lệ 1/2000) và giao nhiệm vụ lập quy hoạch cho Công ty CP Tập đoàn đầu tư xây dựng ĐDK lập quy hoạch;

- Ngày 27/8/2013, Sở Quy hoạch – Kiến trúc có Quyết định số 2735/QĐ-QHKT về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực khu công nghiệp sạch (tỷ lệ 1/2000) địa điểm tại xã Minh Trí và xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn;

- Ngày 16/10/2013, UBND Thành phố giao Sở Quy hoạch – Kiến trúc phối hợp với UBND huyện Sóc Sơn và Công ty CP tập đoàn đầu tư xây dựng ĐDK tổ chức công bố quy hoạch KCN sạch Sóc Sơn tại UBND huyện.

- Hiện nay, Công ty CP tập đoàn đầu tư xây dựng ĐDK đang làm các thủ tục tiếp theo về đầu tư và giải phóng mặt bằng.

- Hiện có một số nhà đầu tư Mỹ, Nhật quan tâm đầu tư vào KCN. Dự kiến trong năm 2014 sẽ tiến hành GPMB và xây dựng hạ tầng 50% diện tích KCN để thu hút đầu tư; Việc hoàn thành toàn bộ hạ tầng kỹ thuật vào năm 2015 và điền đầy vào năm 2017

- Giải pháp trong thời gian tới là:

+ Chỉ đạo giải quyết nhanh chóng các thủ tục đầu tư, GPMB và xây dựng hạ tầng; bố trí vốn ngân sách xây dựng đường gom vào KCN.

+ Giúp chủ đầu tư tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thu hút đầu tư vào KCN.

2.3. KCN Quang Minh 2 (KCN Quang Minh giai đoạn II)

- Diện tích quy hoạch 266 ha. Vốn đầu tư đăng ký ban đầu 160 tỷ đồng, tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng đã thực hiện là 20 tỷ đồng. Đây là phần diện tích mở rộng của KCN Quang Minh được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại văn bản số 809/TTg-CN ngày 17/6/2005.

- Trước khi giao cho chủ đầu tư nước ngoài (Đài Loan) làm chủ đầu tư, dự án đã có 06 doanh nghiệp thứ phát đang sản xuất kinh doanh, tổng vốn đầu tư khoảng 195 tỷ đồng với diện tích 13 ha tương đương 7% đất công nghiệp.

- Dự án chậm triển khai do chờ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu Thủ đô. Đến nay, sau khi UBND Thành phố có Quyết định số 1597/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị N2 (hiện nay quy hoạch phân khu đô thị GN thuộc phần nhà ở công nhân KCN đang chờ UBND Thành phố phê duyệt), Sở Quy hoạch Kiến trúc đang hướng dẫn Công ty TNHH đầu tư Hợp Quần đo đạc lập quy hoạch phần diện tích xây dựng KCN thuộc phân khu đô thị N2.

- Ngày 18/3/2013, Sở QHKT đã có văn bản số 692/QHKT-P3 về việc đề xuất điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp Quang Minh 2 tại huyện Mê Linh, Hà Nội theo đề nghị của chủ đầu tư là Công ty TNHH đầu tư Hợp Quần, UBND Thành phố giao Công ty TNHH đầu tư Hợp Quần triển khai nghiên cứu lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên cơ sở quy hoạch phân khu đô thị N2 đã được phê duyệt, phần khu nhà ở công nhân chờ phê duyệt phân khu đô thị GN sẽ nghiên cứu lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 khu nhà ở công nhân.

- Ngày 10/5/2013, UBND Thành phố đã có văn bản số 1909/VP-QHXDGT về việc điều chỉnh quy hoạch khu công nghiệp Quang Minh II tại huyện Mê Linh; UBND Thành phố đồng ý đề xuất của Sở Quy hoạch – Kiến trúc và giao Sở QHKT chỉ đạo, hướng dẫn Công ty TNHH đầu tư Hợp Quần triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 KCN Quang Minh II.

- Giải pháp trong thời gian tới là:

+ Chỉ đạo hoàn thiện sớm để phê duyệt phân khu GN để chủ đầu tư có cơ sở lập quy hoạch chi tiết điều chỉnh.

+ Chỉ đạo Sở Quy hoạch Kiến trúc và các ngành liên quan giúp chủ đầu tư sớm hoàn thành quy hoạch chi tiết điều chỉnh và triển khai làm các bước tiếp theo.

+ Chỉ đạo huyện Mê Linh và các ngành chức năng hỗ trợ, giúp chủ đầu tư trong việc thu hồi đất, GPMB và xây dựng hạ tầng.

2.4. Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội

Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội diện tích 200 ha thuộc địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Về thành lập Khu CNC: Hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ đang tiến hành lập quy hoạch các khu công nghệ cao trên phạm vi toàn quốc, chỉ sau khi quy hoạch này được hoàn thành, Bộ Khoa học và Công nghệ mới tiến hành thẩm định các đồ án xin thành lập khu công nghệ cao riêng lẻ, trong đó có Đề án thành lập Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

- Về công tác quy hoạch chi tiết: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội nằm trong khu vực Vành đai xanh sông Nhuệ thuộc quy hoạch phân khu đô thị GS. Sau khi quy hoạch phân khu đô thị GS này được phê duyệt mới có cơ sở pháp lý để điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 của Dự án.

- Về GPMB: đã GPMB được 38 ha

- **Giải pháp trong thời gian tới là:**

+ Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ sớm hoàn thành quy hoạch, và sớm trình Chính phủ quyết định thành lập khu CNC sinh học.

+ Sớm hoàn thiện và phê duyệt quy hoạch phân khu GS làm cơ sở cho lập và duyệt quy hoạch chi tiết 1/500.

+ Nghiên cứu, ban hành một số chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư vào lĩnh vực sinh học.

+ Chỉ đạo huyện Từ Liêm và các ngành chức năng hỗ trợ, giúp chủ đầu tư trong việc thực hiện GPMB và xây dựng hạ tầng.

Câu 5. Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2013 của Thành phố có đề ra nội dung: xây dựng mô hình chuỗi các cửa hàng bán nông sản sạch tại các chợ khu đông dân cư. Đề nghị UBND Thành phố cho biết: kết quả thực hiện nhiệm vụ này như thế nào (đã hình thành bao nhiêu chuỗi, bao nhiêu cửa hàng, ưu, nhược điểm), biện pháp, kế hoạch năm 2014? (Ban Kinh tế Ngân sách)

1. Khái quát đặc điểm tình hình

Thực hiện chủ trương của Thành phố Hà Nội về liên kết sản xuất RAT, chăn nuôi – tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở các chính sách khuyến khích phát triển chăn nuôi của Trung ương và thành phố Hà Nội cũng như các thành tựu đã đạt được trong việc hình thành được các xã, vùng sản xuất RAT, vùng chăn nuôi trọng điểm, chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư phù

hợp với từng đối tượng vật nuôi theo hướng kinh tế hàng hóa. Thời gian qua, Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc tăng cường phối hợp với các huyện, thị xã, các vùng sản xuất RAT, các trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc BVTV, hệ thống cửa hàng phân phối tiêu thụ sản phẩm để xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất RAT, chăn nuôi - tiêu thụ sản phẩm;

Từ năm 2011 đến nay, Sở Nông nghiệp & PTNT đã triển khai nhiều hoạt động xây dựng các Chuỗi liên kết chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm từ sữa bò tươi, trứng gia cầm, thịt lợn được sản xuất từ các trại chăn nuôi quy mô lớn cho tới các sản phẩm chăn nuôi truyền thống của các địa phương như gà Mía Sơn Tây, vịt cỏ Vân Đình, trứng vịt Liên Châu...; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các cửa hàng RAT nhằm đảm bảo các điều kiện theo quy định (đặc biệt về nguồn gốc RAT tiêu thụ tại các cửa hàng), hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân mở cửa hàng RAT tại các khu đông dân cư, ven các chợ dân sinh lớn ở nội thành

Các hoạt động xây dựng chuỗi tập trung đều ở các khâu sản xuất, chăn nuôi, giết mổ/chế biến và bao tiêu sản phẩm. Tại khâu bao tiêu sản phẩm, Sở Nông nghiệp & PTNT tập trung triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, ký kết hợp tác, tạo cầu nối giữa các hộ chăn nuôi, các vùng chăn nuôi lớn với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, Trong đó có hoạt động tư vấn, hỗ trợ xây dựng và phát triển các cửa hàng bán sản phẩm chăn nuôi an toàn có nguồn gốc. Các hoạt động này, bước đầu đã ghi nhận được những kết quả tích cực.

2. Kết quả xây dựng các chuỗi cửa hàng bán sản phẩm RAT, chăn nuôi an toàn trên địa bàn Thành phố.

2.1. Chuỗi các cửa hàng bán RAT tại các chợ khu đông dân cư

Thành phố Hà Nội có tổng diện tích canh tác rau 12.041 ha; tương đương 29.000 ha gieo trồng/năm, phân bố ở 22 quận, huyện, thị xã. Chúng loại rau được sản xuất ở Hà Nội khá phong phú với trên 40 loại rau, tập trung chủ yếu ở vụ Đông xuân. Năng suất rau trung bình đạt 19-20 tấn/ha/vụ, sản lượng rau ước đạt 570.000 tấn/năm, tương đương 1.560 tấn/ngày. Trong đó, năm 2013 Hà Nội đã mở rộng được 4.500 ha, phân bố ở 166 xã, sản lượng ước đạt 295.000 tấn/năm, tương đương 800 tấn/ngày.

Nhu cầu rau xanh của Thành phố khoảng 2.600 tấn/ngày, tương đương 950.000 tấn/năm. Với 12.041 ha canh tác rau như trên có khả năng đáp ứng khoảng 60% nhu cầu rau xanh của người dân Thủ đô, còn lại 40% lượng rau từ các địa phương khác đưa về (Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương, Lào Cai...)

Các hình thức tiêu thụ RAT chính hiện nay

**** Nông dân tự tiêu thụ:***

Hiện nay, do mạng lưới tiêu thụ RAT phát triển chưa mạnh nên việc tiêu thụ RAT tại các vùng sản xuất chủ yếu vẫn do người nông dân tự tiêu thụ là chính. Với hình thức như sau:

- Tự đem sản phẩm RAT bán tại các chợ đầu mối, chợ dân sinh trên địa bàn Thành phố.

- Bán cho các tư thương thu gom trực tiếp tại địa phương, sau đó các tư thương sẽ tiêu thụ tại các chợ đầu mối trên địa bàn Thành phố hoặc bán đi các tỉnh.

Hình thức tiêu thụ này đang chiếm khoảng 70% tổng sản lượng RAT

** Tiêu thụ RAT của các HTX, doanh nghiệp*

Đến tháng 11/2013, trên địa bàn thành phố có 36 HTX, doanh nghiệp (đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sơ chế RAT) đang có hoạt động sơ chế, đóng gói tiêu thụ RAT, sản lượng trung bình từ 500 - 2500 kg/cơ sở/ngày. RAT được tiêu thụ bằng các hình thức sau:

- Bán lẻ: RAT được sơ chế, đóng gói, bao bì nhãn mác tiêu thụ tại các cửa hàng, điểm bán RAT, siêu thị và điểm phân phối RAT tại khu dân cư.

- Bán buôn: RAT được sơ chế bao gói lớn được bán cho các nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể (của cơ quan, trường học, khu công nghiệp, bệnh viện)

Hình thức tiêu thụ này đang chiếm khoảng 10% tổng sản lượng RAT

** Tiêu thụ RAT tại các Siêu thị*

Hiện tại có khoảng 40 siêu thị có kinh doanh, tiêu thụ RAT, sản lượng trung bình từ 100-200 kg/siêu thị/ngày.

** Các tư thương thu mua RAT*

Tại các vùng sản xuất RAT có các tư thương thu gom RAT của vùng đem tiêu thụ, trung bình mỗi vùng có từ 5 - 7 tư thương, sản lượng tiêu thụ RAT trung bình 1000 - 1500 kg/tư thương/ngày được tiêu thụ tại các nhà hàng, khách sạn, bệnh viện, khu công nghiệp.

Hình thức tiêu thụ này đang chiếm khoảng 20% tổng sản lượng RAT.

Kết quả phát triển mạng lưới cửa hàng bán RAT

Đến tháng 11/2013, trên địa bàn toàn Thành phố đã duy trì và phát triển được 85 cửa hàng, điểm bán RAT đảm bảo các điều kiện theo quy định, sản lượng RAT tiêu thụ trung bình từ 50-120 kg/cửa hàng/ngày. Sản phẩm RAT tiêu thụ tại cửa hàng trên đều được kết nối từ các vùng sản xuất RAT đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất RAT (hiện nay gọi là giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP trong sản xuất rau); được sơ chế, bao gói theo quy định; có địa chỉ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

Kết quả phát triển điểm phân phối RAT tại khu dân cư, cơ quan

- Đa dạng hóa hình thức cung ứng sản phẩm RAT đến người tiêu dùng, năm 2013 Chi cục BVTV tiếp tục phối hợp với Sàn giao dịch rau, quả và thực

phẩm an toàn Hà Nội mở thí điểm các điểm phân phối RAT tại khu dân cư, cơ quan đơn vị. Quy trình vận hành điểm phân phối RAT như sau:

- + Các cá nhân cùng khu dân cư hoặc cơ quan sẽ đăng ký lập điểm phân phối RAT thông qua Sàn giao dịch, được đặt cố định tại 01 hộ trong khu dân cư hoặc trong cơ quan (*được gắn biển hiệu, bảng niêm yết giá*).

- + Sàn giao dịch gửi báo giá RAT hàng tuần cho các điểm phân phối; tiếp nhận, tổng hợp đơn đặt hàng từ các điểm phân phối sau đó báo đơn hàng cho các cơ sở, HTX cung ứng RAT (*nguồn RAT cung cấp cho điểm phân phối được lấy từ các vùng RAT đã được chứng nhận, có cán bộ kỹ thuật của Chi cục BVTV, HTX kiểm tra, giám sát và dán tem nhận diện RAT*).

- + Các cơ sở, HTX tiếp nhận đơn hàng sau đó vận chuyển sản phẩm đến các điểm phân phối theo đặt hàng.

- Kết quả: Đến tháng 11/2013 đã hình thành và đang vận hành được 76 điểm phân phối RAT tại các khu dân cư, cơ quan, tập trung chủ yếu tại các quận nội thành như Thanh Xuân, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Đông ... Mức tiêu thụ RAT trung bình từ 70 - 150 kg rau/điểm/tuần, được người tiêu dùng tin tưởng, ủng hộ và đánh giá cao.

***Tóm lại:** Chuỗi các cửa hàng bán RAT với 85 cửa hàng, điểm bán, 76 điểm phân phối RAT và 40 siêu thị đã cung cấp cho người dân Thủ đô từ 15-20 tấn/ngày.

2.2. Chuỗi liên kết chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm

Số lượng gia súc, gia cầm tại trại chăn nuôi quy mô lớn trên địa bàn thành phố chiếm trên 30% tổng đàn, trong đó: Có 566 trại chăn nuôi lợn với 321.685 con, 2.147 trại chăn nuôi gia cầm với 6.042.723 con, 61 trại chăn nuôi bò với 1.247 con (Trong đó trại có doanh thu trên 1 tỷ/ năm gồm; có 288 trang trại lợn với 227.358 con; 61 trang trại bò với 1.247 con; 597 trang trại gia cầm với 3.363.241 con).

Hàng năm chăn nuôi Hà Nội sản xuất gần 400 nghìn tấn thịt gia súc, gia cầm các loại. Toàn bộ sản phẩm của trang trại được sản xuất theo quy trình khép kín, có kiểm soát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và được tiêu thụ thông qua các hình thức sau:

Hệ thống bán lẻ: Hệ thống bán lẻ mang tính truyền thống chiếm chủ yếu trong khâu tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi hiện nay, sản lượng thực phẩm được sản xuất ra bởi 06 cơ sở tập trung giết mổ gia súc, gia cầm bán công nghiệp chủ yếu nằm ở các huyện ngoại thành, công suất lợn từ 10 - 1.500 con/ ngày, gia cầm từ 200 - 3.500 con/ngày và 2.574 điểm, hộ giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ, hầu hết phân tán rải rác ở các huyện, chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu thụ tại chỗ của nhân dân. Các điểm, hộ giết mổ gia súc, gia cầm thường mô số lượng nhỏ, bán tại 1.042 chợ địa phương phục vụ đời sống dân sinh.

Hệ thống bán qua chuỗi liên kết

- Chuỗi cửa hàng bán thịt lợn hữu cơ Bảo Châu.

Nằm trong hệ thống chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ được tổ chức bởi Trang trại Bảo Châu Farm (xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn). Sản phẩm thịt lợn của chuỗi là sản phẩm đạt chứng nhận Organic (thực phẩm hữu cơ) thịt lợn Bảo Châu được chăn nuôi bằng thức ăn tự phối trộn và lên men sinh học, hoàn toàn không sử dụng kháng sinh và các chất tăng trọng. Sản phẩm thịt lợn hữu cơ Bảo Châu đang được phân phối tại 06 cửa hàng với sản lượng trung bình từ 150 – 200 kg/ngày.

- Chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch 3F

Được tổ chức bởi Công ty Cổ phần thực phẩm sạch 3F, Công ty 3F xây dựng và phát triển được 10 năm (từ năm 2003) với tiêu chí xây dựng thương hiệu thực phẩm sạch 3F dựa trên hệ thống khép kín từ chăn nuôi trang trại- sơ chế- chế biến đến bàn ăn.

Các trang trại vệ tinh thành viên của Công ty gồm 200 trang trại gà lớn nhỏ và hệ thống 15 trang trại lợn rừng và trại giống gốc 750 nái (6.000 đến 10.000 con lợn thương phẩm) kết hợp khu chế biến thực phẩm đóng gói thực phẩm sống (đã qua sơ chế) và thực phẩm chín (đã qua chế biến) với công suất 3 tấn lợn/ ngày + 2000 con gà/ ngày + 100 nghìn quả trứng/ ngày. Hệ thống phân phối tại hơn 100 siêu thị, 250 cửa hàng bán lẻ tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nam Định..... Mới đây Công ty đang mở rộng hệ thống tiêu thụ tại Đà Nẵng, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh.... Công ty cũng đã được nhận chứng chỉ ISO 9001-2000 và HACCP của tổ chức TQSI (Úc).

Các sản phẩm thực phẩm được sản xuất trên quy trình khép kín, sử dụng thức ăn có nguồn gốc tự nhiên, tự canh tác theo tiềm năng vùng miền, sử dụng công nghệ vi sinh trong nâng cao chất lượng thức ăn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Đặc biệt là đưa vào ứng dụng các sản phẩm thảo dược dùng để nâng cao sức đề kháng, cải tạo chất lượng thịt, trứng thơm ngon dần dần thay thế hoàn toàn việc sử dụng kháng sinh (không sử dụng kháng sinh trong quá trình chăn nuôi). Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ hệ thống từ con giống, thức ăn, vệ sinh thú y, giết mổ chế biến và đặc biệt là tổ chức hệ thống phân phối (nhà hàng, siêu thị, đại lý, trường học) và hệ thống bán lẻ trực tiếp Quê Việt.

Những năm gần đây Sở Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm phát triển chăn nuôi Hà Nội đã quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ Công ty xây dựng, phát triển Chuỗi cửa hàng bán thịt lợn hữu cơ. Đến nay các sản phẩm của chuỗi bao gồm trứng gia cầm, các sản phẩm thịt lợn, thịt gà sạch đã qua chế biến và bao gói thành phẩm. Sản lượng tiêu thụ (tính đơn vị theo ngày) của Công ty đạt 100.000 - 150.000 quả trứng gà sạch, 2 tấn gà đã qua chế biến và khoảng 2,5 - 3 tấn lợn rừng và lợn rừng lai. Trong đó 80% sản lượng được tiêu thụ trên địa bàn Hà Nội thông qua các siêu thị, nhà hàng và cửa hàng bán lẻ .

- Chuỗi thực phẩm Victory

Nằm trong hệ thống chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ được tổ chức bởi Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Victory Asian (Số 55 Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng) triển khai quy trình khép kín các sản phẩm hữu cơ thương hiệu Mr Sạch từ khâu nuôi trồng đến chế biến và phân phối sản phẩm hữu cơ tới tận tay người tiêu dùng.

Công ty có 465 điểm phân phối, tiêu thụ một ngày: 05 tấn thịt lợn, 0,45 tấn thịt gà, 0,15 tấn thịt bò cung cấp cho gần 1.500 hộ gia đình, 15 bệnh viện, 450 công ty và tổ chức lớn ở Hà Nội.

- Chuỗi thực phẩm sạch cộng đồng Hà Nội

Nằm trong hệ thống chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ được tổ chức bởi 6 đơn vị gồm: Công ty Cổ phần công nghệ chế biến thực phẩm Vinh Anh, Công ty cổ phần Sản xuất dịch vụ và thương mại Hoàn Dương, Cơ sở Giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm Lan Vinh, 03 Cơ sở Chăn nuôi.

Chuỗi thực phẩm sạch cộng đồng Hà Nội cung cấp 5 tấn thịt lợn/ngày, 3 tấn thịt gia cầm/ngày cho người dân thành phố.

- Chuỗi liên kết chăn nuôi-tiêu thụ Foodex

Nằm trong hệ thống chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ được tổ chức bởi Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Foodex (xã Phương Đình-Đan Phượng). Hiện nay công ty đang có hệ thống giết mổ lợn công nghiệp, với công suất 600 lợn/ngày, có 25 cửa hàng bán lẻ và bếp ăn tập thể, tiêu thụ 2 tấn thịt lợn/ngày.

- Chuỗi liên kết chăn nuôi-tiêu thụ gà mía Sơn Tây

Chuỗi được liên kết bởi 49 hộ chăn nuôi gà mía quy mô lớn trên địa bàn thị xã Sơn Tây, 60.000 con, hàng ngày cung cấp 1-1,2 tấn thịt gà cho người dân trên địa bàn thành phố

- Chuỗi liên kết chăn nuôi-tiêu thụ gà đồi Ba Vì

Chuỗi được liên kết bởi 83 hộ chăn nuôi gà tại các xã Thụy An và Cẩm Lĩnh huyện Ba Vì, với quy mô chăn nuôi thường xuyên 120.000 con, cung cấp cho thị trường 2 tấn/ngày, doanh thu đạt 160 triệu đồng/ngày cho các thành viên tham gia chuỗi.

- Chuỗi liên kết chăn nuôi-tiêu thụ gà đồi Sóc Sơn

Chuỗi được liên kết bởi 62 hộ chăn nuôi tập trung chủ yếu tại xã Lam Sơn huyện Sóc Sơn, quy mô thường xuyên 60.000 con, cung cấp cho thị trường 1,2 tấn/ngày, doanh thu 100 triệu đồng.

- Chuỗi liên kết chăn nuôi-tiêu thụ Vịt Vân Đình

Chuỗi được liên kết bởi 42 hộ chăn nuôi vịt tại các xã Vạn Thái, Trầm Lộng, Phương Tú và thị trấn Vân Đình, quy mô chăn nuôi thường xuyên 60.000 con, sản lượng cung cấp ra thị trường mỗi ngày 1,5 tấn thịt vịt, doanh thu 90 triệu/ngày.

- Chuỗi cửa hàng bán sản phẩm Trứng Gà Tiên Viên.

Nằm trong hệ thống chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ sản phẩm được tổ chức bởi Công ty CP Tiên Viên (xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ). Sản phẩm trứng gà Tiên Viên có nguồn gốc từ các hộ chăn nuôi theo quy trình thống nhất và khép kín, đảm bảo đầy đủ các điều kiện vệ sinh thú y an toàn dịch bệnh. Sản phẩm trứng trải qua các bước khử trùng, phân loại, đóng hộp và dán nhãn trước khi bán ra thị trường. Trứng Tiên Viên được tiêu thụ qua hệ thống siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể, các Công ty chế biến thực phẩm và hệ thống cửa hàng bán lẻ. Trong đó hệ thống cửa hàng bán lẻ gồm 98 cửa hàng, nằm rải rác trên khắp các quận nội thành Hà Nội; sản lượng trứng tiêu thụ thông qua hệ thống cửa hàng này đạt trung bình 70.000 quả/ngày (chiếm 80 % sản lượng trứng tiêu thụ của toàn chuỗi);

- Chuỗi Trứng sạch 729

Nằm trong hệ thống chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ được tổ chức bởi trang trại 729 (xã Yên Bài-huyện Ba Vì), với quy mô 20.000 con gà. Chuỗi có 95 điểm bán lẻ, với sản lượng 16.000 -20.000 quả trứng/ngày.

- Chuỗi liên kết chăn nuôi-tiêu thụ Trứng Vịt Liên Châu

Được tổ chức bởi Chi hội Chăn nuôi Vịt xã Liên Châu huyện Thanh Oai, Chi hội hiện có 42 hội viên, nuôi 150.000 con vịt đẻ, cung cấp 120.000 trứng/ngày cho thị trường Hà Nội và các tỉnh lân cận.

- Chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ sản phẩm sữa

Năm 2008, do ảnh hưởng của Melamine trong sữa, nhiều vùng chăn nuôi bò sữa của các tỉnh lân cận chịu tác động rất mạnh. Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, Trung tâm Phát triển chăn nuôi đã phối hợp, tư vấn cho Công ty Cổ phần sữa Quốc tế (IDP), Công ty Cổ phần sữa Ba Vì làm việc với các địa phương có chăn nuôi bò sữa trên địa bàn và tổ chức ký kết, hợp tác bao tiêu sản phẩm cho các hộ chăn nuôi bò sữa nhằm tạo ra chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ sản phẩm sữa bò trên địa bàn thành phố.

Trung tâm Phát triển chăn nuôi Hà Nội tăng cường củng cố chuỗi liên kết chăn nuôi – tiêu thụ sản phẩm sữa bò tươi thông qua việc triển khai tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ vacin phòng viêm vú, khoáng chất chống sót nhau, thuốc sát trùng, chế phẩm vi sinh xử lý môi trường, giống bò sữa..., là đầu mối để liên lạc, làm việc với các đơn vị liên quan đảm bảo chuỗi liên kết được hoạt động hiệu quả phát triển bền vững. Cùng với đó, Công ty Cổ phần sữa Quốc tế (IDP), Công ty Cổ phần sữa Ba Vì đã có các chính sách đầu tư, hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi bò sữa như hỗ trợ máy vắt sữa, bao tiêu sản phẩm cho các hộ chăn nuôi,...

Đến nay, Tổng đàn bò sữa trên địa bàn thành phố là 12.559 con/2.953 hộ (bình quân 4,24 con/hộ) với sản lượng sữa đạt 97,98 tấn/ngày. Trong đó khoảng 10.000 con/2000 hộ có hợp đồng bao tiêu ổn định cho 02 Công ty Cổ phần sữa Quốc tế (IDP), Công ty Cổ phần sữa Ba Vì, sản lượng trên 80 tấn/ngày, với giá sữa giao động từ 12.500 – 13.000 đ/kg. Việc hình thành chuỗi liên kết đã giúp các Công ty sản xuất sữa trên địa bàn Hà Nội có vùng nguyên liệu ổn định và

người nuôi bò sữa đảm bảo hiệu quả chăn nuôi cũng như yên tâm đầu tư, phát triển sản xuất.

- **Ngoài ra**, Sở Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Phát triển chăn nuôi đang xây dựng và kết nối một số chuỗi chăn nuôi-tiêu thụ sản phẩm thực phẩm:

+ Chuỗi cửa hàng tiêu thụ sản phẩm được tổ chức bởi Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh gia súc, gia cầm (thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội)..

+ Chuỗi cửa hàng tiêu thụ sản phẩm được tổ chức bởi Công ty Cổ phần phát triển Thành Đồng II (Đại Mạch-Đông Anh).

+ Chuỗi liên kết tiêu thụ lợn sinh học được tổ chức bởi HTX Chăn nuôi Hoàng Long (xã Tân Ước- Thanh Oai).

2.3. Hệ thống phân phối qua Sàn giao dịch rau quả & thực phẩm an toàn Hà Nội.

Sàn Giao dịch Rau quả & Thực phẩm An toàn Hà Nội chính thức đi vào hoạt động từ năm 2012, đây là sàn giao dịch rau quả và thực phẩm an toàn duy nhất trong cả nước. Sàn tập trung vào 3 hoạt động chính:

Quảng bá, tiếp thị sản phẩm RAT và kết nối đầu tư cho các HTX RAT do Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội chỉ định.

Phát triển các điểm phân phối RAT tại khu dân cư.

Phát triển mạng lưới các cửa hàng/siêu thị/đầu mối bán buôn/bán lẻ/nhà xuất khẩu/nhà chế biến thành các thành viên mua qua Sàn và kết nối các HTX RAT để tiêu thụ.

Kết quả hoạt động năm 2013 như sau:

Đối với việc quảng bá, tiếp thị và kết nối hợp tác đầu tư cho các HTX RAT, các tỉnh, thành phố: Sở Nông nghiệp & PTNT đã ký kết hợp tác với 16 tỉnh, thành phố trong cả nước về sản xuất, Sàn đã và đang hỗ trợ cho 33 HTX rau quả chè an toàn do Chi cục BVTV Hà Nội chỉ định. Gần như toàn bộ các HTX được quảng bá đều tự đánh giá là đã mang lại hiệu quả tốt cho họ.

Đối với kênh các cửa hàng/siêu thị/đầu mối bán buôn/bán lẻ: Đến nay Sàn đã vận động và kết nối được khoảng 160 đơn vị. Theo ước tính, sản lượng RAT giao dịch qua các kênh này đạt khoảng 3 tấn/ngày trong đó cao nhất có đầu mối ký hợp đồng đặt hàng 1 tấn/ngày. Sàn đang tiếp tục mở rộng kênh này với mục tiêu đến cuối 2014 sẽ đạt khoảng 500 đơn vị trong đó sẽ tập trung vận động các đầu mối mua lớn như các hệ thống BigC, Metro, khu công nghiệp.

Đối với các điểm phân phối ở khu dân cư/cơ quan: Sàn đã khảo sát xác định được 480 điểm phân phối ở khu dân cư/cơ quan, nhưng mới đưa vào hoạt động được 76 điểm do kinh phí hỗ trợ năm 2013 chỉ duyệt có 80 điểm. Sản lượng tiêu thụ qua các điểm này hiện đạt khoảng 1 - 2 tấn/RAT/ngày và 3.000 quả trứng sạch/ngày.

3. Ưu, nhược điểm của việc xây dựng hệ thống chuỗi cửa hàng bán RAT, thực phẩm sạch.

3.1. Ưu điểm.

- Đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân thủ đô trong việc sử dụng các sản phẩm thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng...

- Tạo ra kênh tiêu thụ ổn định từ đó thúc đẩy sản xuất nông nghiệp an toàn trong đó có RAT, chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tạo thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm thực phẩm cung cấp ra thị trường.

- Mở ra hướng phát triển mạnh cho các Doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực giết mổ công nghiệp, chế biến thực phẩm sạch...

- Hình thành thói quen tiêu dùng tiến bộ, hạn chế các vấn đề rủi ro do trong việc sử dụng các sản phẩm không được kiểm tra chất lượng, không có nguồn gốc rõ ràng.

Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam gia nhập WTO là cơ hội tự do thương mại lớn, kèm theo đó là một tất yếu - sản phẩm có thương hiệu sẽ chiếm ưu thế, trên thị trường. Do vậy để giảm thiểu thiệt kinh tế trong môi trường cạnh tranh khốc liệt, thì từ các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực RAT, giết mổ, chế biến thực phẩm đến các vùng sản xuất, trại chăn nuôi cung cấp hàng hóa lớn đều phải xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của mình. Việc xây dựng thương hiệu qua hệ thống cửa hàng bán RAT, thực phẩm sạch chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả tích cực.

3.2. Nhược điểm

-Việc tổ chức liên kết từ người sản xuất đến người chế biến và tiêu thụ sản phẩm hiện nay là công việc hết sức khó khăn do tính làm ăn nhỏ lẻ, không sẵn sàng chia sẻ lợi ích, hay rủi ro, chưa chuyên nghiệp.

-Chưa có cơ chế, chính sách riêng cho xây dựng chuỗi liên kết.

-Quan hệ sản xuất theo phương thức liên kết sản xuất, liên kết chuỗi giá trị chưa đáp ứng được yêu cầu.

-Sản phẩm RAT, chăn nuôi an toàn có nguồn gốc đang phải cạnh tranh thiếu lành mạnh với các sản phẩm không đảm bảo chất lượng, không có nguồn gốc có mặt tràn lan trên thị trường, không cạnh tranh được giá bán do vậy sản lượng tiêu thụ còn thấp chưa tạo ra hiệu quả kinh tế cao từ các cửa hàng bán thực phẩm an toàn.

-Chi phí thường xuyên cho một cửa hàng cố định bán thực phẩm an toàn lớn hơn nhiều so với các gian hàng lưu động. Trong khi việc xóa bỏ các cửa hàng lưu động trái phép phải mất nhiều thời gian đã ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển hệ thống cửa hàng bán thực phẩm sạch.

4. Giải pháp, kế hoạch phát triển hệ thống cửa hàng bán thực phẩm sạch trên địa bàn thành phố trong năm 2014.

- Tổ chức liên kết sản xuất RAT, chăn nuôi theo vùng, xã trọng điểm và chăn nuôi quy mô lớn ngoài khu dân cư theo mỗi loại rau, đối tượng vật nuôi, tạo

thành vùng chuyên sản xuất giống gắn với vùng chuyên trồng rau, sản xuất gia súc, gia cầm thương phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm RAT, chăn nuôi chất lượng cung cấp cho các cửa hàng bán thực phẩm an toàn.

- Tăng cường hơn nữa công tác kết nối cơ sở sơ chế, chế biến tiêu thụ sản phẩm với vùng sản xuất RAT, chăn nuôi gia súc, gia cầm nhằm tăng giá trị sản phẩm rau, chăn nuôi, giảm chênh lệch giữa giá bán của người sản xuất và các nơi tiêu thụ. Tăng cường liên kết giữa người sản xuất với các đơn vị cung ứng vật tư, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc BVTV và đơn vị tiêu thụ sản phẩm để giúp tạo ra các sản phẩm RAT, chăn nuôi an toàn có nguồn gốc mà vẫn có giá cạnh tranh. Các hoạt động cụ thể bao gồm:

+ Tiếp tục tổ chức các Hội nghị thực hiện nhiệm vụ của Chuỗi liên kết tại Sở Nông nghiệp & PTNT, tại các huyện thị xã, đồng thời tập huấn kỹ thuật cho các thành viên đăng ký vào Chuỗi liên kết;

+ Xây dựng thương hiệu và lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm RAT, chăn nuôi của chuỗi;

+ Đẩy mạnh liên kết giữa các doanh nghiệp giết mổ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, RAT và các hộ chăn nuôi, trồng rau bằng công tác thông tin tuyên truyền, xúc tiến thương mại với nhiều hình thức. Tăng cường công tác hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh lân cận, phối hợp với các ban ngành liên quan và các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND các xã trọng điểm, các doanh nghiệp để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- Hỗ trợ cho các Doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực trồng RAT, giết mổ, chế biến và tiêu thụ xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ thông qua các hoạt động tư vấn, hỗ trợ kinh phí thuê gian hàng, panner, tờ rơi tuyên truyền...

Câu 6. Đề nghị UBND Thành phố cho biết trong năm 2013 Thành phố đã rà soát bao nhiêu dự án BOT, BT; kết quả rà soát về tiến độ, chất lượng và việc sử dụng đất giao đối ứng đối với các dự án BT như thế nào? Biện pháp của UBND Thành phố trong quản lý những dự án này thời gian tới?(Ban Kinh tế Ngân sách)

1. Kết quả rà soát từ năm 2011:

UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BT của Thành phố Hà Nội, kết quả rà soát đã được UBND Thành phố báo cáo Thành ủy thông qua và UBND Thành phố đã chấp thuận kết quả rà soát tại văn bản số 7713/UBND-KH&ĐT ngày 04/10/2012. Đối với 12 dự án BT đã ký hợp đồng, đã và đang triển khai, UBND Thành phố chỉ đạo kiểm tra sâu; sau khi có kết quả kiểm tra, Thành phố đã ban hành văn bản số 6627/UBND-KH&ĐT ngày 27/8/2012 chỉ đạo việc tăng cường công tác quản lý các dự án BT của Thành phố.

Theo kết quả kiểm tra, rà soát đã được Thành phố phê duyệt, có 65 dự án BOT, BT được chấp thuận tiếp tục triển khai với tình hình thực hiện đến nay như sau:

1.1. Đối với 02 Dự án BOT:

- Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại Phú Đô: được chấp thuận chủ trương chuyển từ hình thức BT sang BOT, hiện nhà đầu tư đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án.

- Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt 2000 tấn/ngày đêm tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nam Sơn đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chưa ký hợp đồng dự án chính thức, hiện nhà đầu tư đang đề nghị điều chỉnh công nghệ xử lý, đang được xem xét.

1.2. Đối với 63 dự án BT, gồm:

- 05 dự án đã hoàn thành (04 dự án hoàn thành năm 2010: Bảo tàng Hà Nội, Cung trí thức, Đường trục Bắc Hà Đông, Đường Lê Văn Lương kéo dài; 01 dự án hoàn thành năm 2013: Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở). Đã hoàn thành kiểm toán 01 dự án (Cung Trí thức); đang kiểm toán 04 dự án còn lại. Chưa quyết toán công trình BT và Hợp đồng dự án.

- 07 dự án đã ký hợp đồng, đang triển khai: 01 dự án (Trạm xử lý nước thải hồ Tây) cơ bản hoàn thành các hạng mục chính, đang hoàn thiện một số hạng mục phụ trợ, chuẩn bị vận hành chạy thử; 04 dự án (Tuyến đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên, Tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân phượng, Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ, Đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc - Nam tỉnh Hà Tây cũ) đã thi công một số hạng mục; 02 dự án (Đường Đỗ Xá – Quan Sơn và Đường nối từ Thành cổ Sơn Tây đến Đền Và) chưa khởi công.

- Các dự án còn lại (51 Dự án, trong đó 10 dự án thuộc danh mục các công trình trọng điểm giai đoạn 2011-2015): 24 dự án đã phê duyệt đề xuất (trong đó: 09 dự án đầu tư đã phê duyệt, 21 dự án đã lựa chọn nhà đầu tư; 02 dự án đã xong đàm phán hợp đồng và được cấp chứng nhận đầu tư; 02 dự án đang đàm phán hợp đồng); các dự án còn lại đã được chấp thuận chủ trương.

Nhìn chung, trong năm 2012 và 2013 các dự án BT triển khai chậm. Các dự án đã hoàn thành nhưng chưa quyết toán công trình BT và Hợp đồng dự án. Các dự án đang triển khai cũng chậm tiến độ, chỉ có Trạm xử lý nước thải hồ Tây đảm bảo tiến độ theo yêu cầu; các dự án đã ký hợp đồng còn lại đã hết thời hạn thực hiện. Quá trình triển khai các dự án gặp nhiều khó khăn: do quy hoạch chung có sự thay đổi ảnh hưởng đến dự án BT và dự án đối ứng; do tình hình kinh tế khó khăn, thị trường bất động sản suy giảm; nhiều nhà đầu tư gặp khó khăn trong huy động vốn và do các quy định, hướng dẫn liên quan chưa đầy đủ, đồng bộ...

2. Về việc sử dụng đất đối ứng của các dự án BT:

2.1. Việc sử dụng đất của 05 dự án đã hoàn thành:

- Bảo tàng Hà Nội: Quỹ đất đối ứng được xác định là khu HH, diện tích khoảng 5ha thuộc Khu đô thị mới Đông Nam Trần Duy Hưng. Đã xong GPMB, cấp chứng nhận đầu tư ngày 30/5/2013, quyết định giao đất ngày 23/7/2013. Đã tạm xác định tiền sử dụng đất tháng 11/2012, đang xác định giá đất chính thức.

- Cung Trí thức: Quỹ đất đối ứng được xác định là ô đất 2.5HH đường Lê Văn Thiêm, quận Thanh Xuân, diện tích khoảng 0,9ha. Đã có quyết định giao đất và đã bàn giao quỹ đất tháng 01/2012, đã phê duyệt giá đất tháng 9/2012.

- Đường trục Bắc Hà Đông: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị mới Dương Nội, quận Hà Đông, diện tích khoảng 174ha. Đã thực hiện các thủ tục quy hoạch, đầu tư và được giao quỹ đất tại thời điểm ký hợp đồng BT tháng 01/2008. Đã cơ bản xong GPMB, đang đầu tư, kinh doanh.

- Đường Lê Văn Lương kéo dài: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị mới Phùng Khoang, huyện Từ Liêm với quy mô khoảng 28,3ha. Đã được xác định giao quỹ đất đối ứng tại thời điểm ký hợp đồng BT tháng 01/2009. Đã thu hồi và quyết định giao đất 27,6ha, trong đó: đã GPMB được 21,9ha; đang di dời, GPMB các công trình và phần diện tích còn lại.

- Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị mới C1 và Khu đô thị mới C2. Khu C2: Đã tiến hành thu hồi và giao GPMB tháng 11/2009 với diện tích 81,1ha, trong đó: đã GPMB được 76,6ha, còn lại 4,4ha đang GPMB; Đã quyết định giao đất cho nhà đầu tư tháng 12/2011 với diện tích 82,1ha; Đã xác định giá đất tháng 11/2012. Khu C1: Diện tích khoảng 83,2ha; Mới phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 tháng 5/2010; Đã giao GPMB tháng 5/2010; Chưa thực hiện việc giao đất và đang phải xem xét lại do ảnh hưởng quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và khả năng khai thác.

2.2. Đối với 07 dự án đang triển khai.

- Tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân Phương: Quỹ đất đối ứng đã được xác định là Đơn vị ở số 2, 3 Khu đô thị mới Xuân Phương với diện tích khoảng 38,1ha. Được xác định giao quỹ đất tại thời điểm ký hợp đồng tháng 12/2008. Đã hoàn thành thủ tục đầu tư và được quyết định giao đất tháng 9,11/2009. Đã xong GPMB, nhưng do ảnh hưởng quy hoạch chung, quy hoạch phân khu phải điều chỉnh lại quy hoạch chi tiết.

- Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị mới Thanh Hà A diện tích khoảng 195,5ha, Khu đô thị mới Thanh Hà B diện tích khoảng 193ha, Khu đô thị mới Mỹ Hưng khoảng 182ha. Được xác định giao quỹ đất đối ứng tại thời điểm ký hợp đồng BT tháng 4/2008. Khu đô thị Thanh Hà A, B: Đã GPMB được khoảng 191,2ha, đang xây dựng hạ tầng. Khu đô thị Mỹ Hưng chưa GPMB.

- Đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc - Nam tỉnh Hà Tây cũ: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị Quốc Oai khoảng 1.124ha, Khu đô thị Chương Mỹ khoảng 751ha. Được xác định giao quỹ đất đối ứng tại thời điểm ký hợp đồng BT tháng 4/2008. Chưa tiến hành GPMB. Do ảnh hưởng quy hoạch chung, hầu hết quỹ

đất đối ứng nằm trong khu vực định hướng hành lang xanh không còn khả năng khai thác.

- Đường Đỗ Xá – Quan Sơn: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị Minh Quang Bắc khoảng 125,5ha, Khu đô thị mới Minh Quang Nam khoảng 179ha. Được xác định giao quỹ đất đối ứng tại thời điểm ký hợp đồng BT tháng 7/2008. Chưa triển khai GPMB. Do ảnh hưởng các quy hoạch chung (Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Xuyên), phải điều chỉnh lại quy hoạch chi tiết.

- Đường nối từ Thành cổ Sơn Tây đến Đền Và: Quỹ đất đối ứng được xác định là Khu đô thị Trung Hưng khoảng 152,7ha. Được xác định giao quỹ đất đối ứng tại thời điểm ký hợp đồng BT tháng 7/2008. Chưa triển khai GPMB. Do ảnh hưởng các quy hoạch chung (Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Phú Xuyên), phải điều chỉnh lại quy hoạch chi tiết.

- Trạm xử lý nước thải hồ Tây: Đã giao một phần quỹ đất đối ứng tại vị trí nằm giữa đường VĐ2 và đường Lạc Long Quân (0,83ha); đang thực hiện thủ tục chấp thuận dự án nhà ở tại quỹ đất đối ứng CT03 Khu Nam Thăng Long (khoảng 2,6ha).

- Tuyến đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên: Quỹ đất đối ứng mới xác định địa điểm dọc hai bên tuyến đường khoảng 68ha, đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tháng 01/2010 nhưng chưa triển khai được.

3. Kết quả rà soát năm 2013:

Thành phố đã chỉ đạo tiếp tục rà soát tập trung vào các dự án BT tại Thông báo số 127/TB-UBND ngày 06/5/2013 và thành lập Tổ công tác rà soát tại Quyết định số 3278/QĐ-UBND ngày 23/5/2013. Trên cơ sở kết quả rà soát, Thành phố đã chỉ đạo đối với 63 dự án BT như sau:

3.1. Đối với 5 dự án đã hoàn thành gồm (1) Dự án Bảo tàng Hà Nội (2) Cung trí thức (3) Đường trục Bắc Hà Đông (4) Đường lê Văn Lương kéo dài (5) Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở:

- Yêu cầu cơ quan quản lý hợp đồng và nhà đầu tư phải khẩn trương thực hiện các thủ tục quyết toán công trình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về dự án đối ứng: Các Sở, ngành, cơ quan liên quan của Thành phố và nhà đầu tư đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục về quy hoạch, bàn giao đất sạch, xác định giá đất và yêu cầu nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất thông qua cơ chế đối trừ theo quy định. Việc xác định giá đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất xong trước ngày 31/12/2013, nếu quá thời hạn này, nhà đầu tư chưa nộp nghĩa vụ tài chính, giao Sở Tài chính chủ trì cùng các ngành nghiên cứu, đề xuất giải pháp xử lý, báo cáo UBND Thành phố.

3.2. Đối với 07 dự án đã ký hợp đồng, đang triển khai:

- Trạm xử lý nước thải hồ Tây: Giao UBND quận Tây Hồ (cơ quan quản lý hợp đồng dự án) đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các dự án đối

ứng và thi công đồng bộ các hạng mục công trình của hệ thống thu gom nước thải giai đoạn 1. Các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan rà soát tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư về quy hoạch và bàn giao đất sạch - đất đối ứng cho nhà đầu tư. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan khẩn trương đề xuất việc xây dựng hệ thống thu gom nước thải giai đoạn 2 để phát huy hiệu quả của trạm xử lý nước thải Hồ Tây.

- Đối với 04 dự án: (1) Xây dựng tuyến đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên, (2) Tuyến đường từ Lê Đức Thọ đến khu đô thị mới Xuân Phương, (3) Đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây cũ và (4) Dự án đường trục phát triển kinh tế xã hội Bắc Nam tỉnh Hà Tây cũ: Dừng triển khai thực hiện theo hình thức BT; giao cơ quan quản lý hợp đồng phối hợp với nhà đầu tư rà soát, thanh lý hợp đồng và đề xuất các biện pháp xử lý tồn tại theo quy định.

- Đối với 02 dự án: (1) Đường Đỗ Xá - Quan Sơn, (2) Đường nối từ Thành cổ Sơn Tây đến Đền Và: Đã hết hạn hợp đồng, chưa triển khai thực hiện, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, hướng dẫn cơ quan quản lý hợp đồng dự án (Sở Giao thông Vận tải) thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng, đề xuất biện pháp xử lý theo quy định.

3.3. Đối với 9 dự án đã giao chủ đầu tư, tiếp tục triển khai gồm (1) Tuyến đường 2,5 đoạn Đàm Hồng đến quốc lộ 1A (2) Tuyến đường quanh khu tưởng niệm Chu Văn An (3) Tuyến đường từ đê Ngọc Thụy đến khu đô thị mới Thượng Thanh (4) Xây dựng khu công viên và hồ điều hòa tại ô đất CV1 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy (5) Xây dựng khu công viên, hồ điều hòa tại phía Bắc và phần mở rộng phía nam nghĩa trang Mai Dịch (6) Cải tạo, nâng cấp đường 70 đoạn Hà Đông - Văn Điển (7) Xây dựng nút giao quận Long Biên (8) Xây dựng đường trên cao vành đai 2 đoạn Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở và (9) Trạm bơm tiêu Đông Mỹ:

- Giao cơ quan quản lý hợp đồng dự án, các Sở, ngành liên quan và nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị đủ điều kiện về quy hoạch, đất các dự án đối ứng, tiến hành ký kết hợp đồng theo quy định và khẩn trương triển khai thực hiện dự án.

- Các cơ quan quản lý hợp đồng dự án tăng cường giám sát việc thực hiện hợp đồng, kịp thời phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ thực hiện dự án hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

- Yêu cầu UBND các quận, huyện tập trung triển khai công tác giải phóng mặt bằng, bảo đảm tiến độ dự án.

3.4. Đối với 42 dự án còn lại:

- Dự án Giai đoạn 2 bệnh viện đa khoa 1000 giường xem xét đầu tư sau năm 2015.

- 41 dự án khác không thực hiện theo hình thức hợp đồng BT; quỹ đất dự kiến đối ứng cho các dự án này giao lại cho các Sở, Ngành, quận, huyện phối hợp thực hiện các thủ tục, chuẩn bị điều kiện để thực hiện đấu giá đất hoặc đấu thầu

dự án theo đúng quy hoạch và quy định của pháp luật, tạo nguồn vốn để đầu tư xây dựng theo kế hoạch.

4. Các biện pháp quản lý các dự án BOT, BT trong thời gian tới:

4.1. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý hợp đồng trong công tác quản lý, triển khai các dự án BT. Tăng cường quản lý, giám sát, đôn đốc nhà đầu tư trong việc triển khai thực hiện dự án BT và quản lý cả nội dung triển khai các dự án đối ứng.

4.2. Nâng cao chất lượng trong việc chuẩn bị, phê duyệt đề xuất dự án, phê duyệt dự án, lựa chọn nhà đầu tư. Chỉ triển khai các dự án BT khi có đủ điều kiện, xác định rõ quỹ đất đối ứng phù hợp, cho phép triển khai đồng thời dự án BT và dự án khác (dự án đối ứng) để hạn chế việc phải tính lãi vay vào giá trị công trình BT, đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực.

4.3. Tăng cường, khuyến khích thực hiện xã hội hóa, triển khai dự án theo hình thức BOT, PPP. Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án để tạo vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng và công trình trọng điểm của Thành phố.

4.4. Tiếp tục chỉ đạo, đề xuất cơ chế chính sách, quy định để tháo gỡ những vấn đề còn tồn tại, đảm bảo triển khai được thuận lợi, đúng quy định như: quy định về xác định lãi vay huy động vốn đầu tư và thanh quyết toán đối với dự án BT; Hướng dẫn các thủ tục về giao đất đối với dự án đối ứng... Thành phố tiếp tục phối hợp, tham gia ý kiến với các Bộ, ngành Trung ương trong việc sửa đổi, ban hành nghị định thay thế Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức BOT, BTO, BT.

Câu 7. Đề nghị UBND Thành phố cho biết năm 2013 đã hoàn thành hệ thống hạ tầng xã hội, trường học tại bao nhiêu khu đô thị mới, có bao nhiêu khu đô thị mới phải hoàn thành hạ tầng xã hội và hoàn thiện ở bao nhiêu khu? Biện pháp của UBND Thành phố trong thời gian tới? (Ban Kinh tế Ngân sách)

1. Hiện trạng quy hoạch, xây dựng các khu đô thị mới trên địa bàn Thành phố

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 152 khu đô thị mới (có quy mô trên 20ha) với diện tích: 44.406 ha, dân số khoảng hơn 2 triệu người; trong đó:

- 15 khu đã cơ bản hoàn thành, bước đầu đưa vào sử dụng: KĐT mới Trung Hòa – Nhân Chính, khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở hồ Linh Đàm, khu nhà ở Bắc Linh Đàm mở rộng, KĐT mới Định Công, KĐT mới Đại Kim – Định Công, KĐT Mỹ Đình I, KĐT Mỹ Đình II, KĐT mới Mỹ Đình – Mễ Trì, KĐT Pháp Vân – Tứ Hiệp, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, KĐT Đông nam đường Trần Duy Hưng, Khu nhà ở Phú Thịnh – Sơn Tây, KĐT sinh thái Vincom Village, KĐT Trung Yên;

- 45 khu đang triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình trên đất.

- 92 khu đã được phê duyệt quy hoạch, đang GPMB, thực hiện chuẩn bị đầu tư hoặc mới bắt đầu xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

2. Tình hình xây dựng các công trình hạ tầng xã hội tại các khu đô thị

2.1. Đôn đốc chỉ đạo thực hiện:

Trong năm 2013, UBND Thành phố đã có sự chỉ đạo quyết liệt nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng xã hội trong các khu đô thị đã cơ bản hoàn thành nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân, giải quyết vấn đề dân sinh bức xúc; giao Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì rà soát kiểm tra. Sở Xây dựng đã tổ chức đoàn công tác làm việc với chủ đầu tư các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn Thành phố để kiểm tra tình hình thực tế triển khai đầu tư xây dựng tại các dự án và có báo cáo số 4495/BC-SXD ngày 25/6/2013 báo cáo UBND Thành phố về kết quả rà soát tiến độ triển khai các công trình trường học, hạ tầng xã hội tại các khu đô thị mới, khu tái định cư, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố.

Thành phố đã tổ chức 02 đoàn kiểm tra liên ngành, rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách, tập trung vào các dự án xây dựng các công trình hạ tầng xã hội trong các khu đô thị nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư.

Thành phố cũng đã chỉ đạo rà soát, thu hồi một số dự án chậm tiến độ để lấy quỹ đất xây dựng trường học công lập tại các điểm bức xúc về trường học công lập như: dự án xây dựng trường học tại ô đất TH1, khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy – Thanh Xuân; tại 94 Lò Đúc, 63 Ngô Thi Nhậm, quận Hai Bà Trưng; tại ô đất ký hiệu số 5, phường Mai Dịch, Cầu Giấy; địa điểm xây dựng trường mầm non công lập tại 209 Tây Sơn; 102 Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa...

2.2. Tình hình thực hiện

a. Đến nay, tại 15 khu đô thị đã cơ bản hoàn thành hạ tầng kỹ thuật, các công trình hạ tầng xã hội đã được triển khai xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu của dân cư

(Chi tiết xem Biểu Câu chất vấn số 7 kèm theo).

b. Thành phố cũng đã chỉ đạo rà soát, thu hồi một số dự án chậm tiến độ hoặc các khu đất của các doanh nghiệp di dời cơ sở sản xuất để lấy quỹ đất xây dựng trường học công lập tại các điểm bức xúc về trường học công lập. Cụ thể như sau:

- Thu hồi 1.561 m² đất tại số 53 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng: do Công ty Phát triển Hà Nội Cali hữu hạn thuê; giao cho UBND quận Hai Bà Trưng để xây dựng Trường mầm non công lập. Tiến độ: Hiện trạng: UBND quận Hai Bà Trưng đã xây dựng xong công trình.

- Thu hồi 367 m² đất tại quận Hoàn Kiếm: do Công ty cổ phần Đồng Tháp sử dụng, giao cho UBND quận Hoàn Kiếm để xây dựng Trường tiểu học Nguyễn Du. Tiến độ: UBND quận Hoàn Kiếm đã xây dựng xong công trình.

- Thu hồi 4.302 m² đất tại huyện Gia Lâm: do Công ty cổ phần Xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà sử dụng giao cho UBND quận Gia Lâm để xây dựng Trường mầm non Yên Viên. Tiến độ: UBND huyện Gia Lâm đã xây dựng xong công trình.

- Thu hồi 15.743 m² đất tại ô đất NT, TH1 thuộc khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy: do Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp (đại diện Liên danh: Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp và Công ty cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội) quản lý; giao cho UBND quận Cầu Giấy quản lý chống lấn chiếm và lập dự án đầu tư xây dựng trường công lập (Văn bản số 7992/UBND-TNMT ngày 28/10/2013 của UBND Thành phố).

- Thu hồi 1.313,6 m² đất tại số 63 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng: do Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Đầu tư Việt Hà đang quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Hai Bà Trưng để xây dựng Trường mầm non Thanh Nhân (cơ sở 1). Tiến độ: UBND quận Hai Bà Trưng đã xây dựng xong công trình.

- Thu hồi 1.360 m² đất tại số 66 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng: do Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chiêu sáng và thiết bị đô thị Hà Nội đang quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Hai Bà Trưng để xây dựng Trường mầm non Lê Đại Hành. Tiến độ: UBND quận Hai Bà Trưng đã xây dựng xong công trình.

- Thu hồi 2.633 m² đất tại số 229 phố Tây Sơn: khu đất do Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội đang quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Đống Đa để thực hiện dự án xây dựng trường mầm non Ngã Tư Sở. Tiến độ: UBND quận Đống Đa đang làm thủ tục nhận bàn giao đất.

- Thu hồi 1.841 m² đất tại ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, do Công ty cổ phần Cơ điện và xây dựng đang quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Đống Đa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trường mầm non Phương Mai. Tiến độ: UBND quận Đống Đa đang thực hiện chuẩn bị đầu tư dự án.

- Khu đất tại 94 Lò Đúc: Khu đất có diện tích khoảng 29.000m² do công ty cổ phần Cồn rươi Hà Nội đang quản lý, sử dụng. UBND Thành phố đã có chủ trương giao cho Công ty cổ phần kinh doanh và xây dựng nhà Hà Nội lập dự án đầu tư xây dựng tổ hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng cao cấp tại khu đất, trong đó dành 4.000 m² đất giao cho UBND quận Hai Bà Trưng để xây dựng trường học, cụ thể: ô đất số 9 chức năng xây dựng trường học – phục vụ việc tách cấp trường THCS và tiểu học Lê Ngọc Hân, diện tích khoảng 3.535m²; ô đất số 7 chức năng để làm sân, vườn trường Mẫu giáo Chim non – phục vụ việc mở rộng trường Mẫu giáo Chim non, quy mô diện tích khoảng 445m².

- Khu đất tại 67 Ngõ Thị Nhậm: Khu đất có diện tích khoảng 14.000 m² do Công ty TNHH NN MTV Dệt kim Đông Xuân đang quản lý, sử dụng, trong đó

có ô đất số 3, chức năng để xây dựng trường học với quy mô diện tích đất khoảng 4.1016 m². Thành phố quyết định thu hồi và giao UBND quận Hai Bà Trưng đầu tư xây dựng trường tiểu học Ngô Thị Nhậm.

- Thu hồi khoảng 6.000 m² thuộc ô quy hoạch số 5, phường Mai Dịch, Cầu Giấy; giao UBND quận Cầu Giấy nghiên cứu đầu tư xây dựng trường học THCS công lập.

3. Giải pháp của UBND Thành phố trong thời gian tới

- Chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tiếp tục kiểm tra, rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư đảm bảo xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội đồng bộ theo quy hoạch được duyệt, phù hợp với tiến độ xây dựng khu đô thị, đáp ứng nhu cầu của dân cư.

- Chỉ đạo UBND các quận, huyện rà soát, báo cáo hiện trạng đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội tại các khu đô thị mới, khu tái định cư và khu nhà ở trên địa bàn; chủ động đề xuất thu hồi các khu đất xây dựng trường học, hạ tầng xã hội đối với các dự án chậm triển khai, đủ căn cứ để thu hồi theo quy định pháp luật để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội công.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là những khó khăn vướng mắc về thủ tục đầu tư xây dựng, quy hoạch, đất đai cho nhà đầu tư các dự án xây dựng các công trình hạ tầng xã hội trong các khu đô thị.

- Thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ theo quy định. Đồng thời tăng cường công tác giám sát đầu tư của cộng đồng để nắm bắt thông tin, kịp thời giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc đối với việc xây dựng công trình hạ tầng xã hội tại các khu đô thị.

- Kiên quyết xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật. Thu hồi các dự án chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan, chủ đầu tư không có báo cáo, không triển khai thực hiện dự án theo tiến độ được phê duyệt.

Câu 8. Theo giám sát của Ban KTNS thì Thành phố chậm định hướng công nghệ, chậm xác định tiêu chuẩn xử lý rác bằng phương pháp công nghiệp, chưa xây dựng được đơn giá trung bình của từng loại công nghệ xử lý rác, các chính sách khuyến khích xã hội hóa không đồng bộ đã gây khó khăn cho thực hiện chủ trương xã hội hóa xử lý, chế biến rác. Đề nghị UBND Thành phố cho biết:

1. UBND có chủ trương xây dựng đơn giá chung (trung bình) cho từng loại công nghệ gắn với tiêu chuẩn đầu ra không? Nếu có thì đến bao giờ xây dựng được?

2. Đến bao giờ mới thực hiện được việc đấu thầu các dự án xử lý rác?

(Ban Kinh tế Ngân sách)

1. Về xây dựng đơn giá chung (trung bình):

Theo quy định tại Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/03/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích, việc lập và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị phải đảm bảo tính đúng, tính đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu khách quan. Ngày 10/11/2013, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản số 2272/BXD về việc công bố định mức dự toán thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải đô thị. Căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Liên ngành: Sở Xây dựng - Sở Tài chính đang tham mưu cho UBND Thành phố xây dựng bộ định mức, đơn giá cho các lĩnh vực dịch vụ công ích: Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải; Nạo vét duy trì hệ thống thoát nước; Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng...

Xử lý rác bằng phương pháp không chôn lấp bao gồm nhiều công nghệ khác nhau: Đốt; sản xuất phân vi sinh; tái chế, tái sử dụng... Công tác xây dựng định mức, đơn giá phải dựa trên công nghệ cụ thể của từng nhà máy với cách tính các chi phí về vật liệu, nhân công, xe máy và thiết bị sử dụng theo quy định tại Mục II - Dự toán chi phí dịch vụ công ích, Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 nêu trên. Do đó, chưa thể xây dựng cùng một đơn giá cho các công nghệ xử lý khác nhau.

Trong các Dự án xử lý rác (áp dụng công nghệ không chôn lấp) đang triển khai, các nhà đầu tư phải tự xây dựng quy trình hoặc thuê đơn vị tư vấn xây dựng quy trình theo công nghệ Dự án đã được phê duyệt và trình Sở chuyên ngành xem xét và phê duyệt. Đối với mỗi công nghệ xử lý có công suất khác nhau, có quy trình công nghệ khác nhau (đầu vào khác nhau, thiết bị khác nhau và đầu ra khác nhau), có thể có nước rác hoặc không có nước rác dẫn đến định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí đầu tư và các yếu tố đầu vào và đầu ra khác nhau. Mỗi công nghệ được xây dựng quy trình định mức riêng, phụ thuộc vào thiết bị, phương tiện sử dụng, nhân lực trực tiếp, dây chuyền phân loại và sản phẩm cuối cùng; từ đó, tính định mức thực tế về nhân lực, thiết bị, ca xe. Trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và chi phí đầu tư để tính toán ra đơn giá xử lý cho một khối lượng rác cụ thể.

Đối với trường hợp sản phẩm cuối cùng của công nghệ xử lý có khối lượng tái chế, tái sử dụng (mùn hữu cơ, phân compost, viên đốt, gạch không nung, tái chế nhựa...) thì sẽ được trợ giá cho kinh phí xử lý rác, như công nghệ xử lý rác thành mùn hữu cơ tại Nhà máy xử lý rác Kiều Ky Gia Lâm theo đơn giá tại Quyết định số 5875/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND Thành phố.

Đối với trường hợp công nghệ không có sản phẩm cuối cùng thì được tính theo đơn giá xử lý (đồng/tấn), trong đó có công nghệ xử lý rác bằng phương pháp đốt. Công nghệ xử lý rác sinh hoạt bằng phương pháp đốt mới triển khai trên địa bàn Thành phố được khoảng 02 năm, còn đang trong thời gian vừa làm vừa rút kinh nghiệm, chưa áp dụng rộng rãi; thành phần rác thải sinh hoạt thu gom của các địa phương cũng khác nhau, chưa có tiêu chí cụ thể đầu vào và sản phẩm đầu ra, vì vậy chưa xây dựng được quy trình và định mức chung cho công nghệ đốt, chưa xây dựng được đơn giá chung cho từng qui trình, công nghệ. Ví dụ:

- Nhà máy xử lý rác thải của Công ty cổ phần dịch vụ môi trường Thăng Long tại Xuân Sơn, Sơn Tây sử dụng công nghệ xử lý rác bằng phương pháp đốt với 2 lò, có tổng công suất 300 tấn/ngày (đơn vị đã đăng ký bản quyền sáng chế); đơn giá đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5523/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 trên cơ sở định mức được Viện kinh tế xây dựng - Bộ Xây dựng thẩm định.

- Nhà máy xử lý rác thải của HTX Thành Công cũng sử dụng công nghệ xử lý rác bằng phương pháp đốt với 4 lò, có tổng công suất 250 tấn/ngày-đêm (hiện mới đang vận hành 2 lò với công suất 125 tấn), nhưng có quy trình đốt khác với công nghệ của Công ty cổ phần dịch vụ môi trường Thăng Long (không bổ sung dầu trong quá trình đốt). Với công suất và qui trình đốt khác Nhà máy xử lý rác thải của Công ty cổ phần dịch vụ môi trường Thăng Long nêu trên nên Nhà máy xử lý rác thải của HTX Thành Công cũng phải tính toán đơn giá xử lý rác cụ thể trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật, thực tế về nhân lực, thiết bị, ca xe và chi phí đầu tư khác...

Từ tình hình nêu trên, UBND Thành phố đã chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các quy định để xây dựng đơn giá chung (trung bình) cho từng loại công nghệ gần với tiêu chuẩn đầu ra, theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, tiết kiệm chi ngân sách, tránh thất thoát, lãng phí, thực hiện trong năm 2014.

2. Việc đấu thầu các dự án xử lý rác:

Các dự án đầu tư xử lý rác thải thuộc lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa đầu tư theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính Phủ và định hướng xã hội hóa đầu tư lĩnh vực môi trường của Thành phố.

Chủ trương xã hội hóa đầu tư đối với các dự án xử lý rác đã được Thành phố thực hiện (đối với cả nước ngoài và trong nước) nhưng do có nhiều khó khăn cả chủ quan và khách quan (về công nghệ, giá thành xử lý, phù hợp với quy hoạch ngành, ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân nên khó thu hồi đất, dự án xử lý rác sinh lời ít, khó thu hồi vốn...) nên rất ít nhà đầu tư đăng ký tham gia. Cho đến nay, chưa có dự án xử lý rác nào thực hiện thông qua hình thức đấu thầu. Các dự án đầu tư nhà máy xử lý rác thải hiện đang được đầu tư đều do nhà đầu tư tự đề xuất, phù hợp với quy hoạch hoặc do nhà đầu tư chủ động lập quy hoạch chi tiết và đề nghị UBND Thành phố chấp thuận cho nhà đầu tư triển khai thực hiện, như: nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt được xây dựng tại khu xử lý chất thải Xuân Sơn, thị xã Sơn Tây; nhà máy xử lý rác do Công ty Môi trường Thăng Long liên danh với nhà máy Saraphin đầu tư, cải tạo lò đốt của nhà máy saraphin theo công nghệ lò đốt công nghiệp với công suất 300tấn/ngày, đã đưa vào sử dụng từ 01/01/2012; Nhà máy đốt rác của HTX Thành Công đầu tư, vận hành chính thức vào 8/2013; dự án xử lý rác tại huyện Đan Phượng và Đông Anh; dự án xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt

2.000 tấn/ngày do Công ty CP tiến bộ quốc tế AIC đầu tư tại khu xử lý rác thải Nam Sơn, huyện Sóc Sơn....

Trong thời gian tới, căn cứ Quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 được phê duyệt (đang báo cáo Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt) và các điều kiện kinh tế - xã hội của Thành phố, việc triển khai đầu tư các dự án xử lý rác thải trên địa bàn Thành phố (trong đó có hình thức đấu thầu) được thực hiện theo quy định của pháp luật. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang làm Chủ đầu tư dự án xây dựng khu xử lý chất thải Đồng Ké, huyện Chương Mỹ. Dự án đang trong giai đoạn lập, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500. Sau khi quy hoạch chi tiết được phê duyệt và hoàn thành công tác chuẩn bị mặt bằng, sẽ thực hiện đấu thầu lựa chọn các nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác theo công nghệ hiện đại. Hiện đã có 13 đơn vị nộp hồ sơ đăng ký tham gia.

II. NHÓM VẤN ĐỀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG:

Câu 9: Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả thực hiện kiến nghị của Ban Pháp chế về xử lý 261 trường hợp vi phạm lấn chiếm xây dựng trái phép trên đất công, đất nông nghiệp thuộc địa bàn các huyện, thị xã? Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước? Giải pháp khắc phục của Thành phố trong thời gian tới như thế nào? (Một số thành viên Ban pháp chế)

261 trường hợp lấn chiếm đất đai tại 12 quận (huyện) là hộ gia đình, cá nhân, theo quy định của Luật Đất đai năm 2003, UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm kiểm tra, xử lý, lập hồ sơ thu hồi đất. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, ngày 04/01/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 09/TNMT-TTr hướng dẫn các quận, huyện thực hiện kiểm tra, xử lý, lập hồ sơ thu hồi đất vi phạm đối với hộ gia đình cá nhân lấn chiếm đất đai theo quy định hiện hành, liên tục đôn đốc các quận, huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện. Đến nay, UBND quận (huyện) đã tiến hành kiểm tra, xử lý đối với **201/261 trường hợp** vi phạm pháp luật đất đai:

+ **87 trường hợp** sau khi được giải thích theo qui định của pháp luật, các hộ dân đã tự tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục hiện trạng của đất;

+ **01 trường hợp** UBND huyện có Văn bản hướng dẫn công dân chuyển cơ quan Tòa án giải quyết theo quy định (tranh chấp trên đất đã được cấp GCN);

+ **01 trường hợp** UBND Thành phố giao Thanh tra Thành phố kiểm tra, xem xét giải quyết theo quy định;

+ **01 trường hợp** UBND huyện Ba Vì đề nghị chuyển sang xử lý theo chính sách GPMB khi thực hiện Dự án Làng chèn sinh thái Việt Mông;

+ **21 Trường hợp**, UBND huyện tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm, khôi phục hiện trạng của đất như trước khi vi phạm.

+ **29 trường hợp** vi phạm trước năm 1993, hiện tại không tranh chấp, phù hợp quy hoạch đất ở, UBND xã đề nghị được giải quyết theo quy định pháp luật đất đai;

+ **116 trường hợp** UBND quận (huyện) đã lập Biên bản xử lý vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp còn lại, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc UBND các quận, huyện thực hiện, báo cáo UBND Thành phố theo quy định *(Chi tiết tại Biểu Câu chất vấn số 9)*

Thời gian tới, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện tốt Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 04/10/2012 của Chủ tịch UBND Thành phố về một số biện pháp thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; phát huy hiệu quả hoạt động của Thanh tra sở Xây dựng trên cơ sở tổ chức lại thanh tra sở Xây dựng hiện có và thanh tra xây dựng các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đất đai và các quy định của pháp luật đất đai. UBND quận, huyện, thị xã tiếp tục quán triệt, chỉ đạo UBND phường, xã, thị trấn có trách nhiệm kiểm tra, phát hiện kịp thời, có biện pháp ngăn chặn, xử lý triệt để các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai. Quản lý, lập phương án khai thác sử dụng có hiệu quả quỹ đất sau khi thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo, đề xuất các trường hợp khó khăn, vướng mắc. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với sở Xây dựng chịu trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả với UBND Thành phố, HĐND Thành phố.

Câu 10. Đề nghị UBND Thành phố cho biết, thực hiện Nghị quyết 18/2008/NQ- HĐND của HĐND Thành phố về quản lý nhà biệt thự, đến nay Thành phố đã bán được bao nhiêu nhà Biệt thự thuộc sở hữu nhà nước? Việc quản lý đối với các nhà Biệt thự sau khi bán được thực hiện như thế nào? Có những vướng mắc gì trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố? Giải pháp quản lý của Thành phố trong thời gian tới như thế nào *(Một số thành viên Ban pháp chế)*

1. Về việc bán nhà biệt thự

Thực hiện Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 14/9/2009, Quyết định số 3930/QĐ-UBND ngày 5/9/2012 về danh mục 642 nhà biệt thự được bán; Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 14/9/2009, Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 9/1/2012 về danh mục 206 nhà biệt thự không được bán. Danh mục các biệt thự được bán, không được bán đều được niêm yết công khai tại trụ sở các đơn vị liên quan và gửi UBND các quận để triển khai thực hiện.

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 116/2009/QĐ-UBND ngày 1/12/2009 quy định về giá bán nhà ở là nhà biệt thự thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội và chỉ đạo Sở Xây dựng, Công ty TNHH một thành viên Quản lý và phát triển nhà Hà Nội, Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ Quốc phòng tổ chức triển khai thực hiện việc bán 642 biệt thự thuộc danh

mục biệt thự được bán theo quy định. Đến nay đã bán cho 3665/5378 hộ ở trong biệt thự (trong đó, trước khi có Nghị quyết 18/2008, đã bán cho 2436 hộ; sau khi có Nghị quyết, đã bán cho 1229 hộ), chưa bán cho 1713 hộ (hộ dân chưa làm thủ tục mua; tranh chấp, khiếu kiện; chưa đủ giấy tờ; chưa có tiền mua...). Quản lý theo qui định đối với các biệt thự thuộc danh mục không được bán.

2. Việc quản lý đối với các biệt thự sau khi bán

a) Quản lý xây dựng đối với biệt thự:

Ngày 9/12/2009, Văn phòng Chính phủ đã có Thông báo số 348/TB-VPCP thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nội dung yêu cầu Thành phố Hà Nội chỉ đạo dừng việc phá dỡ biệt thự cũ. UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng và UBND các quận tăng cường công tác quản lý về trật tự xây dựng đối với nhà biệt thự.

Trong thời gian từ 2009 đến 2013, hầu hết các biệt thự đã được quản lý chặt chẽ, tuy nhiên vẫn có một số trường hợp chủ sở hữu đã phá dỡ nhà khi chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền và đã bị xử lý xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng (số 11 Lê Phụng Hiểu; số 18 Hàng Chuối; 35 Lý Thường Kiệt; 69 Nguyễn Du, 15 Lý Thường Kiệt). Hiện các công trình này đang bị đình chỉ không được xem xét cấp phép xây dựng. Có 2 biệt thự đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép phá dỡ để thực hiện dự án (22-24 Trần Bình Trọng của Đại sứ quán Lào; 105B-107 Quan Thánh của Văn phòng Trung ương Đảng).

b) Về việc xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự được xây dựng từ trước năm 1954:

Để tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, yêu cầu trong Đề án, UBND Thành phố đã chỉ đạo xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng; đồng thời ban hành Văn bản số 9057/UBND-TNMT ngày 21/10/2011 về nguyên tắc kết quả rà soát, phân loại, chấm điểm danh mục 1.540 nhà biệt thự làm cơ sở để các Sở, ngành, UBND các quận thực hiện việc quản lý nhà nước theo qui định.

UBND Thành phố giao Sở Xây dựng chủ trì soạn thảo, lấy ý kiến đóng góp của Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản Bộ Xây dựng về quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố, đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật và thực tiễn quản lý trên địa bàn. Ngày 28/11/2013, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND về Quy chế quản lý, sử dụng nhà biệt thự được xây dựng từ trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố.

3. Vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết

- Vướng mắc về lập danh mục biệt thự để quản lý:

+ Danh mục 970 nhà biệt thự thuộc sở hữu Nhà nước do Thành phố quản lý được đưa vào quản lý theo Đề án chưa chính xác, trong danh mục này có 229 biệt thự đã bị biến dạng, đã phá dỡ, xây dựng mới hoặc được xây dựng sau năm 1954; Một số biệt thự có giá trị về kiến trúc, nghệ thuật, di tích cách mạng –

kháng chiến thuộc sở hữu của các tổ chức khác (Bộ Ngoại Giao, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Trung ương), cá nhân chưa được đưa vào danh mục quản lý.

UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 4877/QĐ-UBND ngày 16/8/2013 về việc thành lập Hội đồng thẩm định Thành phố và 3 Tổ công tác liên ngành để thực hiện việc thẩm định Danh mục nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 trên địa bàn Thành phố. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 7177/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 phê duyệt 1.253 biệt thự được quản lý theo quy chế quản lý Nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 (tăng so với đề án trước đây là 283 biệt thự) gồm:

- + 225 Biệt thự nhóm 1 (trên 70 đến 100 điểm): gồm những biệt thự gắn liền với di tích lịch sử, văn hoá, các sự kiện chính trị được xếp hạng theo quy định của pháp luật; biệt thự có giá trị đặc biệt về kiến trúc.

- + 383 Biệt thự nhóm 2 (từ 50 đến 69 điểm): gồm những biệt thự có giá trị về kiến trúc, nhưng không thuộc biệt thự nhóm 1.

- + 645 Biệt thự nhóm 3 (dưới 50 điểm): gồm những biệt thự không thuộc biệt thự nhóm 1 và biệt thự nhóm 2.

Đồng thời UBND Thành phố loại 312 biệt thự ra khỏi danh mục biệt thự Pháp xây dựng trước năm 1954 để quản lý theo quy định của Luật Nhà ở.

- Một số biệt thự thuộc danh mục không được bán nhưng trước đó đã có văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép bán, thực hiện theo dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch trước khi HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 18/2008/NQ- HĐND.

- Trong các biệt thự thuộc tiêu chí “Biệt thự chưa bán có khuôn viên đất thuộc sở hữu Nhà nước lớn hơn 500 m² và diện tích đất bình quân cho mỗi hộ đang sử dụng lớn hơn hạn mức đất ở của khu vực” và tiêu chí “Biệt thự chưa bán nhưng có số hộ thuê trọn biển ít hơn 3 hộ và diện tích đất bình quân cho mỗi hộ đang sử dụng lớn hơn hạn mức đất ở khu vực” có một số trường hợp là gia đình chính sách có đơn kiến nghị mua nhà; Một số trường hợp đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

- Việc hoạch định diện tích chung cho các hộ, nhất là đan xen sở hữu giữa nhà nước và tư nhân; Nhiều hộ lấn chiếm diện tích chung, phải hoạch định rõ ràng đã gây tranh chấp khiếu kiện.

- Việc áp dụng hệ số K dẫn đến giá bán cao, nhiều hộ không đủ điều kiện để mua theo 61/CP (có khoảng 300 hộ đã ký hợp đồng, đã tính giá xong nhưng chưa nộp tiền).

4. Giải pháp quản lý trong thời gian tới

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 UBND Thành phố về quy chế quản lý nhà biệt thự xây dựng trước năm 1954 và Quyết định 7177/2013/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 ban hành danh mục nhà biệt thự được xây dựng từ trước năm 1954.

- Xây dựng cơ chế bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội; tiếp tục kiểm tra quỹ nhà biệt thự để bổ sung vào danh mục quản lý theo quy chế đối với biệt thự có đủ tiêu chí bảo tồn, tôn tạo; Khuyến khích xã hội hóa trong công tác bảo tồn, tôn tạo biệt thự.

- Tổng kết thực hiện và kiến nghị sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND Thành phố về Đề án Quản lý quỹ nhà biệt thự trên địa bàn thành phố Hà Nội trong năm 2014.

Câu 11. Công ty Công viên cây xanh Hà Nội đã tiếp nhận bàn giao công viên Tuổi trẻ Thủ đô từ tháng 3/2013 theo Quyết định: 1952/QĐ-UBND, nhưng cho đến nay chưa triển khai gì, Đề nghị UBND Thành phố cho biết công tác chỉ đạo và kế hoạch triển khai tiếp để sớm đưa các hạng mục của công viên Tuổi trẻ vào sử dụng phục vụ cho nhân dân và cộng đồng dân cư khu vực?(Một số thành viên Ban pháp chế)

A. Việc tiếp nhận bàn giao công viên Tuổi trẻ Thủ đô từ tháng 3/2013 theo Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 của UBND hành phố.

1. Về sáp nhập nguyên trạng Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Tuổi trẻ HN thuộc Tổng Công ty Du lịch HN vào Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh HN

Thực hiện Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 về việc sáp nhập nguyên trạng Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Tuổi trẻ HN thuộc Tổng Công ty Du lịch HN vào Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh HN, Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh Hà Nội đã phối hợp với Công ty Đầu tư và dịch vụ Tuổi trẻ ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán Hùng Vương, Công ty cổ phần tư vấn – dịch vụ về tài sản bất động sản DATC tiến hành kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ và công nợ của Công ty Đầu tư và dịch vụ Tuổi trẻ tính đến ngày 28/2/2013. Đến nay công tác phối hợp kiểm kê và kiểm toán vẫn chưa hoàn thành, nguyên nhân chính là do các dự án trong công viên Tuổi trẻ thực hiện dở dang, chưa được quyết toán, công nợ nhiều và tồn tại lâu năm chưa được giải quyết, xử lý triệt để.

2. Về hoạt động của công viên Tuổi trẻ sau ngày 01/3/2013

- Về tổ chức bộ máy: Bộ máy của Công viên Tuổi trẻ được giữ nguyên để ổn định trong việc tổ chức hoạt động, bàn giao tài sản, xử lý công nợ theo qui chế quản lý của Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh.

- Về công tác duy trì hạ tầng kỹ thuật, cây xanh thảm cỏ; công tác đảm bảo trật tự xã hội: Sau khi tiếp nhận phần duy trì vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ, Sở Xây dựng đã chỉ đạo duy trì thường xuyên trồng dặm lại cây xanh, thảm cỏ, vệ sinh môi trường, dọn sạch sẽ những khu rác thải lưu cữu lâu năm không được xử lý với khối lượng hơn 500m³ và đặc biệt là những khu vực vừa giải tỏa, để đảm bảo cảnh quan chung và chống tái lấn chiếm. Đã mở cửa khu công viên nước và trung tâm bơi lội để phục vụ nhân dân trong dịp hè 2013. Các bãi trông giữ xe đã được qui hoạch thu gọn bố trí đỗ xe theo đúng qui hoạch và giấy phép và đảm

bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan và trật tự đô thị. Công tác sửa chữa vật kiến trúc, thay bóng đèn chiếu sáng được kiểm tra và báo cáo kịp thời. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với công an phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng nên tình trạng bán hàng rong, xâm hại cây xanh đã giảm, giảm thiểu đáng kể những tệ nạn xã hội, an ninh trật tự ngày một tốt hơn.

- Về Quy chế quản lý, khai thác công viên Tuổi trẻ: Đã xây dựng đề án "Quản lý, khai thác, vận hành công viên Tuổi trẻ Thủ đô theo mô hình phục vụ công ích, đáp ứng là trung tâm vui chơi, giải trí và nghỉ ngơi của nhân dân. Đã gửi xin ý kiến của các Sở, Ngành liên quan. Dự kiến trình UBND Thành phố ban hành trong tháng 12/2013.

3. Công tác chỉ đạo trong thời gian tới:

Để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong quá trình sáp nhập nguyên trạng Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Tuổi trẻ HN thuộc Tổng Công ty Du lịch HN vào Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh HN như: việc xử lý công nợ của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Tuổi trẻ HN; Việc thanh, quyết các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách, các dự án thực hiện xã hội hóa, giải quyết việc phong tỏa các tài khoản tại ngân hàng vv... UBND Thành phố đã chỉ đạo:

- Các sở ngành phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Hà Nội tiếp tục thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của đơn vị mình đã được giao tại Điều 2 Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 của UBND Thành phố Hà Nội.

- Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Hà Nội đã ký hợp đồng với 02 đơn vị tư vấn tài chính và kiểm toán độc lập kiểm kê, xác định tài sản, vốn và công nợ của Công ty Đầu tư và Dịch vụ Tuổi trẻ tại thời điểm sáp nhập để có kết quả theo hướng dẫn của Sở Tài chính xong trước 30/11/2013.

- Sở Tài chính tập trung phối hợp với Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Hà Nội thực hiện các nội dung liên quan tới việc bàn giao vốn, tài sản, công nợ. Sở Tài chính đề xuất, báo cáo UBND Thành phố phương án giải quyết tồn tại, vướng mắc về vốn, tài sản, công nợ và những tồn tại khác về tài chính.

- UBND quận Hai Bà Trưng tăng cường công tác quản lý an ninh trật tự, quản lý mặt bằng, chống lấn chiếm và tái lấn chiếm tại khu vực Công viên Tuổi trẻ.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Xây dựng và UBND quận Hai Bà Trưng xác định rõ diện tích đất của Công viên Tuổi trẻ và kết hợp với thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước, xong trong quý I/2014.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật tại Công viên Tuổi trẻ, đề xuất báo cáo UBND Thành phố trước ngày 10/12/2013. Sở Kế

hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Hà Nội hoàn chỉnh đề án quản lý, vận hành Công viên Tuổi trẻ và các dự án đầu tư từ nguồn xã hội hóa.

- Đề nghị các cơ quan tư pháp và các cơ quan thi hành án dân sự theo Công văn số 4876/UBND-KT ngày 08/7/2013 về việc tạm đình các hình thức cưỡng chế các khoản nợ trong thời gian bàn giao khi sáp nhập Công ty Đầu tư và Dịch vụ Tuổi trẻ và Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Hà Nội và công văn số 5185/UBND-KT ngày 17/7/2013 về việc giải tỏa các quyết định phong tỏa tài khoản và quyết định thi hành án đối với Công ty TNHH một thành viên Công viên cây xanh Hà Nội của UBND Thành phố Hà Nội.

B. Việc triển khai tiếp dự án Công viên Tuổi trẻ Thủ đô:

1. Về quy hoạch và dự án ĐTXD:

Ngày 06/5/2010, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2035/QĐ-UB phê duyệt điều chỉnh chi tiết Quy hoạch Công viên Tuổi trẻ Thủ đô theo hướng trở thành Trung tâm Thanh thiếu niên HN. Theo đó, đất công viên chuyên đề - Trung tâm thanh thiếu niên HN còn 249.763 m². Công viên tổ chức theo hình thức công viên mở. Đất ngoài phạm vi công viên là 14.600 m² gồm các ô đất: giao UBND quận HBT xây dựng Trung tâm VHTDTT quận (9.249 m², thực hiện dự án riêng), đất trạm biến áp Thanh Nhàn hiện có (1.694 m²) và đất trường THCS Minh Khai hiện có (3.675 m²).

Đã hoàn thành GPMB là 180.771m² bao gồm: 02 hồ nước có diện tích là: 103.083 m² và diện tích đất khu vực giáp phố Võ Thị Sáu và phố Thanh Nhàn với diện tích là 77.688m². Trên diện tích đã GPMB, hiện đã đầu tư một số hạng mục công trình như: bể bơi, công viên nước, tượng đài Võ Thị Sáu, nhà hát ngoài trời, sân thi đấu tennis có mái che, cầu qua hồ, nhà hàng ven hồ, kè hồ và đường dạo quanh hồ, công và hàng rào tại các khu vực giáp phố Võ Thị Sáu và phố Thanh Nhàn, cây xanh thâm cò, điện chiếu sáng vv...

Khu vực còn lại chưa GPMB gồm:

- Khu vực phía Bắc góc đường Trần Khát Chân và Võ Thị Sáu, chủ yếu là lấn chiếm đất công. Diện tích khoảng 1,39 ha.

- Khu vực phía Đông giáp với phố Kim Ngưu (cụm dân cư số 12 phường Thanh Nhàn) là khu vực dân cư tập trung lớn, khoảng 1.100 hộ, tồn tại từ lâu. Diện tích khoảng 4,87 ha.

Đối với 8 công trình vi phạm đang được Thành phố chỉ đạo xử lý, trong năm 2013 UBND quận Hai Bà Trưng, Phường Thanh Nhàn đã xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện xử lý một số các hạng mục công trình vi phạm trong Công viên như sau : giải tỏa các bãi đỗ xe không phép; tháo dỡ 05 sân tennis ngoài trời, nhà dịch vụ sân tennis; tháo dỡ nhà dịch vụ kinh doanh giải khát bên hồ; tháo dỡ hàng rào 03 sân bóng đá mini. Hiện đang tiếp tục xử lý các hạng mục còn lại, gồm: Mặt cỏ nhân tạo, nhà dịch vụ và hệ thống chiếu sáng 03 sân bóng đá mini; Nhà nổi bên hồ; Tầng hầm sân tennis 1500 chỗ (Siêu thị FIVIMART);

Mái che 04 sân tennis; 02 sân tennis ngoài trời; Nhà hàng Queen bee; 03 bãi trông giữ xe (đã có giấy phép gia hạn của Sở Giao thông vận tải). UBND phường Thanh Nhàn đã có kế hoạch để thực hiện cưỡng chế xử lý vi phạm, Công an Thành phố đang xây dựng kế hoạch hỗ trợ công tác cưỡng chế.

2. Công tác chỉ đạo trong thời gian tới:

Để xử lý triệt để các vi phạm và triển khai tiếp giai đoạn 2 của dự án công viên Tuổi trẻ, UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát Dự án đầu tư xây dựng HTKT công viên Tuổi trẻ Thủ đô được phê duyệt tại Quyết định số 9010/QĐ-UB ngày 30/12/2002, đề xuất báo cáo UBND Thành phố trước ngày 10/12/2013. Đồng thời tiếp tục có văn bản số 9125/UBND-SXD ngày 03/12/2013 về việc kiểm tra, rà soát Quy hoạch Công viên Tuổi trẻ Thủ đô và tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch. UBND Thành phố giao Sở Quy hoạch Kiến trúc chủ trì, phối hợp với UBND quận Hai Bà Trưng, Công ty TNHH MTV Công viên cây xanh Hà Nội: Kiểm tra, rà soát lại hiện trạng, đối chiếu quy hoạch Công viên Tuổi trẻ Thủ đô đã được phê duyệt để đề xuất phương án điều chỉnh quy hoạch để giải phóng mặt bằng, di chuyển các hộ dân ít nhất.

Câu 12. Thời gian qua, việc cấp phép và quản lý hoạt động sau cấp phép đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, cầm đồ, quán “bar” còn để xảy ra nhiều sai phạm, đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (Một số thành viên Ban pháp chế)

1. Về Kinh doanh xăng dầu

1.1. Về công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu:

Căn cứ vào Quy hoạch “Hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030” đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5059/QĐ-UBND ngày 05/11/2012: trên địa bàn Hà Nội có 489 cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu, trong đó:

Việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện xăng dầu được thực hiện chặt chẽ theo đúng quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định 84/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về kinh doanh xăng dầu và quy trình ISO của Sở Công Thương. Cửa hàng xăng dầu được cấp đủ điều kiện kinh doanh phải nằm trong quy hoạch và thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu doanh nghiệp; có tài liệu về đầu tư xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu; cán bộ, nhân viên cửa hàng phải có chứng chỉ nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu; CHXD phải được cơ quan CS PCCC có thẩm quyền (Phòng cảnh sát PCCC, Sở cảnh sát PCCC) thẩm duyệt về PCCC; có phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc Giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường do UBND quận huyện xác nhận; có Giấy chứng nhận kiểm định cột bơm do cơ quan có chức năng kiểm định.

Số cửa hàng đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo quy định của Nghị định 55/NĐ-CP và Nghị định 84/NĐ-CP tính đến

29/11/2013 là: 456/489 cửa hàng. Còn lại là các cửa hàng thuộc diện giải tỏa không được cấp phép, một số cửa hàng đã hết hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh nhưng chưa thực hiện thủ tục cấp đổi, một số cửa hàng dừng kinh doanh xăng dầu trong thời gian dài hoặc đang cải tạo sửa chữa.

1.2. Về công tác kiểm tra, kiểm soát đối với mặt hàng xăng dầu:

a). Công tác kiểm tra, rà soát mạng lưới cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành:

Từ tháng 6/2013 đến nay, UBND Thành phố giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành (Cảnh sát PCCC, Giao thông vận tải, Công an thành phố, UBND quận, huyện, thị xã) kiểm tra toàn bộ các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn Thành phố, tập trung kiểm tra các nội dung sau: cơ sở vật chất, trang thiết bị theo Tiêu chuẩn VN 4530:2011; các tiêu chuẩn đối với cửa hàng xăng dầu được quy định tại QCVN 01/2008/BXD, QCVN 07:2010/BXD, QCVN 01:2013/BCT; các hồ sơ giấy tờ về điều kiện kinh doanh, điều kiện phòng cháy chữa cháy, điều kiện về môi trường, kiểm định cột bơm, chứng chỉ về nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu của cán bộ, nhân viên cửa hàng ... theo quy định.

Qua kiểm tra, Liên ngành kiến nghị UBND Thành phố ngừng kinh doanh xăng dầu đối với 12 cửa hàng (gồm 04 cửa hàng trong nội thành và 08 cửa hàng ở ngoại thành) do không đảm bảo các quy chuẩn hiện hành. Cụ thể: các cửa hàng xăng dầu nói trên nằm xen kẽ trong khu vực dân cư hoặc nằm ngay gần giao lộ, không đảm bảo các quy chuẩn về diện tích (<300 m²), được xây dựng đã lâu (từ 15 đến 20 năm) khi chưa có quy chuẩn về xây dựng CHXD, sau đó mới hình thành các công trình công cộng, nên vi phạm khoảng cách an toàn PCCC đối với công trình công cộng dẫn đến yêu cầu phải di chuyển, phá dỡ.

b). Công tác kiểm tra, xử phạt đối với mặt hàng xăng dầu:

Giao Chi cục Quản lý thị trường thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát tại các cơ sở kinh doanh. Từ đầu năm 2013, Chi cục đã tổ chức, tham gia các đoàn liên ngành thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện PCCC đối với các điểm kinh doanh, kho chứa gas, xăng dầu trên địa bàn Thành phố. Cụ thể:

- Có các văn bản số 301/QLTT-NVTH ngày 23/2/2013 về việc “tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Thành phố”; văn bản số 305/QLTT-NVTH ngày 25/2/2013 về việc “tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện trên địa bàn Thành phố”; Kế hoạch số 575/KH-QLTT ngày 22/4/2013 về việc “kiểm tra đo lường chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, khí đốt hóa lỏng trên địa bàn Thành phố”; văn bản số 930/QLTT-NVTH ngày 05/6/2013 về việc “tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh xăng dầu và khí hóa lỏng trên địa bàn Thành phố”.

- Kết quả kiểm tra, xử lý (tính đến 30/11/2013): kiểm tra 86 vụ, xử lý 41 vụ, phạt hành chính 490.000.000 đồng.

Buộc bồi thường cho 220 khách hàng với tổng số tiền 127.205.000 đồng (vụ việc tại Cửa hàng xăng dầu Kim Bài thuộc Công ty TNHH Hồng Dương. Địa chỉ: Tổ 1 Thị trấn Kim Bài - huyện Thanh Oai).

Chuyển Cơ quan Công an để xem xét trách nhiệm hình sự: 02 vụ (chuyển Công an huyện Từ Liêm 01 vụ vi phạm về cân đo đong đếm thiếu; Chuyển Công an huyện Sóc Sơn 01 vụ về kinh doanh trái phép).

Ngoài ra, Chi cục QLTT đã chủ trì đoàn kiểm tra liên ngành Thành phố theo Kế hoạch số 11/KH-BCĐ 127/TP của Ban chỉ đạo 127 Thành phố về kiểm tra xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng. Đã kiểm tra: 28 vụ, xử lý 08 vụ, phạt hành chính 151.500.000 đồng về vi phạm trong kinh doanh xăng dầu.

1.3. Giải pháp khắc phục:

Đề phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu trên địa bàn, đặc biệt là trong khu vực nội thành đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy định hiện hành và phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân:

- UBND Thành phố có văn bản đề nghị các Bộ ngành liên quan cho phép Hà Nội được áp dụng các tiêu chí đặc thù trong việc xây dựng lại, cải tạo, sửa chữa đối với những CHXD được xây dựng trước năm 2008, nhằm giải quyết những vướng mắc do lịch sử để lại và ổn định thị trường xăng dầu trên địa bàn Thành phố.

- Đối với các cửa hàng cần cải tạo đảm bảo các điều kiện để tiếp tục được kinh doanh (32 cửa hàng): đề nghị có phương án cải tạo, lập hồ sơ gửi cơ quan cảnh sát PCCC có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện cải tạo và báo cáo kết quả cải tạo về Sở Công Thương, tổng hợp, báo cáo Thành phố.

- Đối với các cửa hàng xăng dầu phải di chuyển, dỡ bỏ ngay để đảm bảo an toàn (12 cửa hàng): đã tổ chức họp thông báo đến các doanh nghiệp, ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu và yêu cầu đóng cửa không kinh doanh từ ngày 01/11/2013. Chi cục Quản lý thị trường đã chỉ đạo các đội quản lý thị trường trên địa bàn thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện của các doanh nghiệp này.

- UBND Thành phố giao Sở Công Thương phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở ngành liên quan tiến hành rà soát các địa điểm mới để bổ sung vào Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu thay thế cho những cửa hàng xăng dầu phải dỡ bỏ do không đảm bảo điều kiện. Có cơ chế ưu tiên để doanh nghiệp phải dỡ bỏ cửa hàng xăng dầu được đầu tư vào địa điểm khác, phù hợp với Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu đã được phê duyệt.

- Về công tác phối hợp với các Sở ngành liên quan trong công tác quy hoạch, xây dựng, thẩm duyệt PCCC, cấp phép. Sở Công Thương đề xuất:

- + Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Xây dựng: khi thỏa thuận, cấp phép quy hoạch, xây dựng cho các công trình gần cửa hàng xăng dầu đang tồn tại, cần căn cứ vào các quy định, quy chuẩn về khoảng cách an toàn từ cửa hàng xăng dầu đến các công trình xung quanh. Như vậy sẽ tránh được trường hợp cửa hàng xăng

dầu xây dựng trước nhưng sau lại vi phạm các điều kiện về an toàn PCCC, phải di dời, phá dỡ, ảnh hưởng chung đến quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu của Thành phố.

- + Sở Giao thông Vận tải: Thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương trong việc hiện quy hoạch mạng lưới CHXD, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về đầu nối giao thông đảm bảo an toàn giao thông tại các các CHXD.

- + Sở Cảnh sát PCCC: có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về việc thực hiện Nghị định 46/2012/NĐ-CP ngày 22-05-2012 về công tác PCCC; chỉ đạo các Phòng cảnh sát PCCC khu vực thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ. Thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương trong công tác quản lý, kiểm tra việc thực hiện của các cửa hàng xăng dầu về công tác PCCC.

- + UBND các quận, huyện, thị xã: Phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 02/4/2013 của UBND Thành phố về việc “Triển khai tổ chức thực hiện Quy hoạch hệ thống cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn thành phố đến năm 2015”; Phối hợp với các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thực hiện tốt các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu, an toàn phòng chống cháy nổ.

2. Về hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ:

Tính đến tháng 12/2013, trên địa bàn Thành phố hiện có 2.525 cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, trong đó có 34 doanh nghiệp và 2.491 hộ kinh doanh cá thể, tập trung chủ yếu tại địa bàn Đống Đa, Hà Đông, Từ Liêm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Long Biên, Thanh Xuân.

Thực hiện Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, Công an Thành phố đã tập chung chỉ đạo các lực lượng tăng cường công tác quản lý nhà nước về ANTT đối với các ngành nghề và đặc biệt xác định một số ngành nghề có tác động nhiều đến an ninh trật tự nhất là loại hình kinh doanh cầm đồ.

Năm 2013, CATP đã ban hành Kế hoạch số 113/KH-CAHN (PV11-PC64) ngày 04/5/2013 về tổng điều tra cơ bản loại hình kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Toàn thành phố đã tiến hành kiểm tra và xử lý vi phạm đối với 515 trường hợp, truy tố 1 vụ 1 đối tượng do tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, xử phạt hành chính 514 trường hợp = 594.250.000 đồng, thu hồi 13 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT, đình chỉ kinh doanh có hiệu lực 46 trường hợp.

- Một số bất cập trong công tác quản lý:

- + Chủ cơ sở kinh doanh thực tế không trực tiếp đứng tên đăng ký kinh doanh mà sử dụng người làm thuê đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh

doanh để tránh sự kiểm soát của cơ quan quản lý, xem xét trách nhiệm khi có vụ việc xảy ra.

- + Cầm cố tài sản mà không phải là bất động sản; Cầm cố tài sản không có hợp đồng hoặc có hợp đồng nhưng không thực hiện việc trả lãi suất theo quy định; Tài sản cầm cố để tại kho bãi không cùng địa điểm giao dịch hoặc gửi nhà họ hàng, người thân, gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra của cơ quan chức năng; Nhận đồ cầm cố biến tướng dưới dạng cho vay với lãi suất cao; cầm cố tài sản là tang vật vụ án.

- + Tiềm ẩn các hoạt động phạm pháp như bảo kê, đâm thuê chém mướn, đòi nợ thuê, cưỡng đoạt tài sản, xiết nợ, bắt giữ người trái pháp luật liên quan đến hoạt động cầm đồ.

- + Hoạt động kinh doanh dịch vụ cầm đồ thuộc danh mục các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; Tuy nhiên các quy định kiểu kiện về quản lý đối với loại hình này còn đơn giản, chưa thực sự điều chỉnh những quan hệ trong hoạt động kinh doanh nên còn nhiều kẽ hở mà người kinh doanh và người tham gia sử dụng dịch vụ lợi dụng.

- + Ngoài quy định tại Nghị định 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì không có quy định nào khác quản lý đối với loại hình kinh doanh này, nhất là các quy định về lãi suất cho vay.

3. Về hoạt động kinh doanh quán “bar”

Trên địa bàn Thành phố có 54 cơ sở kinh doanh có bán rượu, sử dụng nhạc mạnh (thường gọi là bar), hoạt động từ 20h đến 24h, thu hút rất đông thanh niên, người nước ngoài, là môi trường tiềm ẩn cho các đối tượng tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, gây mất trật tự công cộng, tập trung chủ yếu trên địa bàn các quận Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Cầu Giấy.

Hoạt động kinh doanh loại hình trên không thuộc danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, chưa có tiêu chí cụ thể xác định kinh doanh “bar”, các cơ sở đều đăng ký kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát.

Do tính chất phức tạp và tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh, trật tự của loại hình kinh doanh này mà từ tháng 6/2007 Công an Thành phố đã đưa loại hình kinh doanh này vào danh mục những ngành, nghề nhạy cảm, phức tạp về an ninh, trật tự cần tăng cường công tác phòng ngừa. Năm 2013, toàn Thành phố đã kiểm tra và xử lý vi phạm đối với 291 lượt, xử phạt 148.400.000 đồng.

- Một số khó khăn trong công tác quản lý:

- + Hiện nay chưa có khái niệm cũng như định nghĩa mang tính pháp lý đối với loại hình kinh doanh quán “bar” nên gây rất nhiều khó khăn cho các lực lượng trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm.

- + Các cơ sở kinh doanh trên đều được cấp đăng ký kinh doanh ngành nghề ăn uống, giải khát, bán rượu, bia thuốc lá do Sở Kế hoạch & đầu tư, Sở Công Thương

cấp giấy phép. Trong quá trình hoạt động kinh doanh có sử dụng âm thanh, ánh sáng có công suất lớn theo kiểu kinh doanh vũ trường.

+ Thường xuyên thay đổi người đại diện theo pháp luật, tư cách pháp nhân nhằm trốn tránh sự kiểm soát của cơ quan quản lý.

+ Chế tài xử lý đối với loại hình kinh doanh này không rõ ràng: chế tài xử lý hành vi kinh doanh quá giờ quy định là hoạt động kinh doanh bar, nhưng thực tế tất cả các cơ sở kinh doanh trên đều là kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát (trong đăng ký kinh doanh ghi rõ không bao gồm kinh doanh “bar”).

+ Hoạt động kiểm tra, xử lý các vi phạm của các ngành chức năng có liên quan đối với các cơ sở kinh doanh còn hạn chế, chưa có sự phối hợp trao đổi thông tin công tác quản lý.

Kiến nghị: Hiện nay Công an Thành phố đang dự thảo Chỉ thị của UBND Thành phố chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý theo chuyên ngành, thẩm quyền đối với những loại hình kinh doanh này; Theo đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các ngành có liên quan căn cứ vào mã ngành nghề kinh doanh, làm rõ khái niệm thế nào là kinh doanh bar, tổ chức tổng rà soát thực tế, xác định quy hoạch loại hình này trên từng địa bàn, tránh phát triển tự phát như hiện nay; đối với các địa điểm kinh doanh kinh doanh dịch vụ cầm đồ, hoạt động kinh doanh có bán rượu, sử dụng nhạc mạnh theo mô hình quán “bar” nhiều lần đã bị xử lý vi phạm hành chính, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, cơ quan Công an cấp cơ sở có kiến nghị thì cơ quan cấp đăng ký kinh doanh không cấp đăng ký kinh doanh tại địa điểm đó.

Câu 13. Đề nghị UBND Thành phố cho biết năm 2013 đã triển khai bao nhiêu dự án bãi đỗ xe, bao nhiêu dự án hạ ngầm đường dây trong khu đô thị; tình hình, kết quả thực hiện của các dự án này? Biện pháp của UBND Thành phố trong thời gian tới? (*Ban Kinh tế Ngân sách*)

1. Về dự án bãi đỗ xe:

Đến nay, UBND Thành phố đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 55 dự án xây dựng bãi đỗ xe trên địa bàn Thành phố với tổng diện tích khoảng 24,9ha; trong đó đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 24 dự án, đã có Quyết định giao đất cho 14 dự án.

Đến hết năm 2012 đã hoàn thành và đưa vào khai thác 09 dự án gồm: Bãi đỗ xe Gia Thụy, quận Long Biên; Bãi đỗ xe Lạc Trung, quận Hai Bà Trưng; Bãi đỗ xe phường Láng Thượng, quận Đống Đa; Bãi đỗ xe Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy; Bãi đỗ xe đường Nguyễn Khánh Toàn, quận Cầu Giấy; Bãi đỗ xe Gia Thụy, quận Long Biên; Bãi đỗ xe phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai; Bãi đỗ xe tại xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì; Đặc biệt là thí điểm bãi đỗ xe lắp ghép cao tầng tại 32 phố Nguyễn Công Trứ do Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thực hiện.

Năm 2013, có 03 dự án bãi đỗ xe đã hoàn thành và đưa vào sử dụng: Bãi đỗ xe Đầm Trấu, quận Hai Bà Trưng (diện tích: 4.482m²), Bãi đỗ xe và khu dịch vụ tại ô đất 11.5HH đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân (diện tích:

4.350m²); Bãi đỗ xe ngầm ở khu đô thị Yên Hòa, quận Cầu Giấy; Nhà để xe cao tầng tại 315 đường Trường Chinh, quận Thanh Xuân (diện tích: 5.349m²); 01 dự án đã được Thành phố phê duyệt đầu tư thí điểm lắp dựng giàn thép đỗ xe cao tầng tại khu vực phố Trần Nhật Duật (diện tích: 2.324m², số chỗ đỗ xe: 91) và tại khu vực phố Nguyễn Công Hoan (diện tích: 1.800m², số chỗ đỗ xe: 221) với tổng mức đầu tư khoảng 122 tỷ đồng từ nguồn ngân sách và ứng trước từ Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố; dự kiến triển khai tháng 12/2013 và hoàn thành quý I/2014.

Dự kiến năm 2014 Thành phố đầu tư bãi đỗ xe khu vực các phố Trần Nhật Duật, phố Nguyễn Công Hoan, bãi đỗ xe ở Nhân Chính, bãi đỗ xe trên các phường quận Long Biên, bãi đỗ xe phường Yên Sở, quận Hoàng Mai...

Các giải pháp của UBND Thành phố:

+ Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống giao thông vận tải Thành phố (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), trong đó có hệ thống giao thông tĩnh; đồng thời tiếp tục tập trung triển khai xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, xây dựng bãi đỗ xe.

+ Rà soát, báo cáo Bộ Tài chính để trình Chính phủ xem xét điều chỉnh chính sách giá, phí trông giữ phương tiện giao thông tạo điều kiện huy động mạnh các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng bãi đỗ xe.

+ Tăng cường công tác giao ban; định kỳ hàng quý kiểm điểm tiến độ thực hiện các dự án đã được chấp thuận chủ trương, đang triển khai để tháo gỡ, giải quyết các vướng mắc, khó khăn về giải phóng mặt bằng. Trường hợp nhà đầu tư triển khai chậm, không có năng lực sẽ thu hồi, lựa chọn nhà đầu tư khác thực hiện.

2. Về dự án hạ ngầm đường dây trong khu đô thị:

Việc đầu tư, xây dựng hệ thống đường dây trong khu đô thị phải tuân thủ các quy trình, quy phạm và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 41/2007/NĐ-CP ngày 22/3/2007 của Chính phủ về xây dựng ngầm đô thị và Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị.

Thành phố đã ban hành Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo các quy định này, khi triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng các khu đô thị đã thiết kế hệ thống ống cáp, cống bê, tuynen để bố trí các tuyến đường dây và đường ống kỹ thuật. Trách nhiệm đầu tư thuộc các chủ đầu tư các khu đô thị. Thành phố luôn giám sát việc thực hiện đầu tư của các chủ đầu tư. Đến nay, chưa có các trường hợp sai phạm khi xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm tại các khu đô thị.

Đến nay, tại 15 khu đô thị đã cơ bản hoàn thành hạ tầng kỹ thuật đều được thiết kế quy hoạch theo tiêu chuẩn, có hệ thống cống, bê kỹ thuật để bố trí đường dây, đường ống theo quy định. Đồng thời, trong thời gian qua, cùng với Chương

trình chỉnh trang đô thị, Thành phố đã đầu tư hạ ngầm tuyến dây, cáp thông tin trên các tuyến đường, tuyến phố như: Tuyến phố Lê Duẩn – Ngã Tư Vọng; tuyến Phạm Văn Đồng (đoạn từ Cầu Thăng Long – Bến xe Nam Thăng Long); tuyến phố Hai Bà Trưng; tuyến Tràng Tiễn – Hàng Khay – Tràng Thi – Điện Biên Phủ; tuyến phố xung quanh Quảng trường Cách mạng tháng Tám; tuyến Đinh Tiên Hoàng – Lê Thái Tổ; tuyến phố Thanh Niên; tuyến Lê Thanh Nghị; tuyến phố Tôn Thất Tùng; tuyến Kim Mã – Nguyễn Thái Học; Tuyến Vạn Phúc – Vạn Bảo; tuyến Âu Cơ – Nghi Tàm; tuyến Văn Cao – Liễu Giai – Nguyễn Chí Thanh đến Trần Duy Hưng – Nguyễn Thị Định; tuyến hào kỹ thuật dự án xây dựng cầu Thanh Trì; tuyến từ ngã tư Trần Duy Hưng – Nguyễn Thị Định đến siêu thị Big C; tuyến Lạc Long Quân; tuyến Quán Thánh và tuyến Lê Văn Lương vv...

Thành phố cũng đã có Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 26/5/2011 về Chương trình chỉnh trang đô thị Hà nội đến năm 2015 để tiếp tục triển khai các dự án hạ ngầm đường dây, cáp đi nổi kết hợp với chỉnh trang đô thị trên địa bàn Thành phố.

Các giải pháp của UBND Thành phố:

- Tiếp tục chỉ đạo chủ đầu tư các khu đô thị mới, các dự án trên địa bàn Thành phố phải đầu tư các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị trong các khu đô thị đảm bảo tuân thủ quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; đảm bảo phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại và bảo đảm mỹ quan đô thị.

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư thực hiện xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp các đường dây đi nổi thuộc Chương trình chỉnh trang đô thị. Nghiên cứu có chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho các nhà đầu tư tham gia đầu tư xây dựng, khai thác kinh doanh công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Các Sở, Ngành: Xây dựng, Giao thông vận tải, Thông tin Truyền thông và UBND các quận, huyện, thị xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định về quản lý không gian ngầm, quản lý xây dựng công trình ngầm hạ tầng đô thị khi triển khai các khu đô thị và các dự án xây dựng công trình mới đảm bảo an toàn và chất lượng công trình theo quy định.

III. NHÓM VẤN ĐỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI VÀ DÂN SINH:

Câu 14. Hiện nay thu nhập bình quân đầu người của đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo và có nguy cơ tái nghèo cao. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững nói chung, công tác giảm nghèo ở dân tộc thiểu số nói riêng và làm rõ những giải pháp giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách về mức sống giữa đồng bào dân tộc thiểu số miền núi so với vùng đồng bằng và đô thị trong thời gian tới? *(Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).*

1. Kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn Thành phố:

tộc thiểu số, miền núi còn được hưởng các chính sách đặc thù theo quy định của Trung ương và Thành phố như:

- Hỗ trợ trực tiếp cho người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo mua nguyên vật liệu vật tư, phục vụ đời sống, sản xuất (theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg). Thành phố Hà Nội áp dụng mức hỗ trợ cao gấp 2 lần mức hỗ trợ của Trung ương, cụ thể: 150.000 đồng/người/năm (xã miền núi khu vực II) và 200.000 đồng/người/năm (xã miền núi khu vực III). Kinh phí hỗ trợ trên 2 tỷ đồng/năm.

- Thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi giai đoạn 2010-2015 (theo Quyết định số 239/QĐ-TTg): Từ năm 2010 đến 2013 đã có 12.267 lượt trẻ là người dân tộc thiểu số, chiếm tỷ lệ 76% tổng số TE của TP được hỗ trợ, với kinh phí 6.921.789.000 đồng.

- Ngoài chính sách miễn giảm học phí (theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP), Thành phố còn miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có cha mẹ thường trú tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã miền núi và xã giữa sông. Kết quả, từ năm 2010-2012 đã có 44.843 lượt em là người dân tộc thiểu số, chiếm 69% lượt HS TP với tổng kinh phí thực hiện là 14.981.371.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt (theo Quyết định số 1592/QĐ-TTg): Từ năm 2010-2012, Thành phố đã hỗ trợ 2.313 nhà ở cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; Đầu tư 2 công trình nước sinh hoạt tập trung tại xã Khánh Thượng và 1 công trình tại xã Phú Mãn với kinh phí trên 5,2 tỷ đồng.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo (theo Chương trình 134): Hỗ trợ nhà ở cho 188 hộ với kinh phí gần 17 tỷ đồng; hỗ trợ công trình nước sinh hoạt phân tán cho 246 hộ và 21 công trình nước sinh hoạt tập trung, với gần 15 tỷ đồng.

- Thực hiện các chính sách khác (theo Chương trình 135): Hỗ trợ người dân khu vực này mua cây, con giống phục vụ sản xuất nông - lâm nghiệp, chăn nuôi với kinh phí 283,15 triệu đồng; Đầu tư 317,396 tỷ đồng để thực hiện 22 dự án tại các xã thuộc chương trình 135.

- Thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (theo Quyết định số 18/TTg), với kinh phí trên 600 triệu đồng/năm.

- Để thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Thành ủy, Thành phố đã bố trí 900 tỷ đồng để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi.

- Các chính sách hỗ trợ khác

- + Thành phố đã bố trí trên 3 tỷ đồng thực hiện chính sách trợ giá trợ cước cho ĐBDT đối với 3 mặt hàng thiết yếu là dầu hỏa, muối iốt và giấy vở học sinh.

- + 5 năm qua Thành phố đã giành gần 10 tỷ đồng để thực hiện chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đặc biệt khó khăn (theo Nghị định số 61/2006/NĐ - CP).

+ Hỗ trợ hộ nghèo cải tạo vệ sinh môi trường, hỗ trợ học sinh nghèo đi học, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ thông tin tuyên truyền (theo Quyết định 112/TTg), tổng kinh phí thực hiện gần 10 tỷ đồng.

c) Kết quả đạt được:

Với nhiều giải pháp hỗ trợ, tỷ lệ hộ nghèo của Thành phố đã giảm từ 7,52% (đầu năm 2011) xuống 3,6% (đầu năm 2013). Trong đó tỷ lệ hộ nghèo tại các xã vùng dân tộc, miền núi giảm từ 18,55% (năm 2011) xuống còn 10,71% (năm 2013). Thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào dân tộc, miền núi tăng từ 8,5 triệu đồng/người/năm (năm 2011) lên 9,5 triệu đồng/người/năm (năm 2013). Phân đầu đến cuối năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo khu vực đồng bào dân tộc, miền núi còn dưới 8% (theo Kế hoạch số 166/KH-UBND).

2. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

2.1. Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 06/NQ-TU, Kế hoạch 156/KH-UBND, Kế hoạch số 166/KH-UBND và các văn bản, chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Lồng ghép chương trình giảm nghèo với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của Thành phố.

2.2. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp chính quyền, người dân về thực hiện giảm nghèo bền vững, tránh việc trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Tăng cường sự tham gia, giám sát của người dân trong thực hiện chính sách giảm nghèo.

2.3. Ưu tiên nguồn lực để thực hiện các chính sách đặc thù đối với các xã vùng đồng bào dân tộc, miền núi, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 thông qua kế hoạch đầu tư 3 năm 2013 - 2015, để triển khai mục tiêu và các chỉ tiêu của Nghị quyết 06/NQ-TU là 1.280 tỷ đồng. Năm 2013 đã bố trí 163 tỷ đồng; Năm 2014 đã được HĐND và UBND Thành phố phê duyệt là 617 tỷ đồng để thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về “*hỗ trợ giáo dục miền núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn và CTMTQG về Giảm nghèo bền vững*”.

2.4. Bên cạnh các chính sách tổng thể như: đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới..., Thành phố cần tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp tạo việc làm, thu nhập ổn định để giảm nghèo bền vững: dạy nghề, giới thiệu việc làm, tín dụng ưu đãi, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả. Đồng thời duy trì các chính sách đảm bảo an sinh xã hội như: chính sách về y tế, hỗ trợ giáo dục, trợ cấp hàng tháng, trợ giúp khác... để từng bước cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân rút ngắn khoảng cách về mức sống giữa đồng bào dân tộc thiểu số so với đồng bằng và đô thị trong thời gian tới.

Câu 15. Hiện nay trên các phương tiện thông tin đăng tải một số quảng cáo chưa đúng quy định, chưa đúng giấy phép đăng ký kinh doanh, chưa đúng chất lượng, công dụng, xuất xứ của sản phẩm như: quảng cáo ở Thăm mỹ viện Cát Tường, quảng cáo hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng,... Đề

ng nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục? (Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).

Thời gian qua, hoạt động quảng cáo trên các phương tiện thông tin (báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình, báo điện tử, trang thông tin điện tử, xuất bản phẩm, mạng viễn thông di động, mạng internet ...) góp phần đáng kể trong việc tăng nguồn thu cho đơn vị đăng quảng cáo để tái đầu tư cho việc hoạt động sản xuất, nâng cao chất lượng phục vụ. Nhờ nguồn thu quảng cáo, nhiều đơn vị đã cân đối được chi phí chi trả tiền lương, chi phí sản xuất, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, hoạt động quảng cáo cũng góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa, kích thích nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Tuy nhiên, hoạt động quảng cáo cũng có những hạn chế nhất định, xảy ra một số trường hợp vi phạm như quảng cáo chưa đúng quy định, chưa đúng chất lượng, công dụng, xuất xứ của sản phẩm,...

1. Nguyên nhân, trách nhiệm:

- Xảy ra tình trạng trên có nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân là chính sách quản lý và các văn bản pháp luật về quảng cáo còn nhiều bất cập. Luật Quảng cáo đã có hiệu lực thi hành từ 01/01/2013, ngày 14/11/2013 Chính phủ ban hành Nghị định số 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quảng cáo (ngày 01/01/2014 mới có hiệu lực).

- Tại Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ quy định quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng có qui định: Việc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên mạng dưới hình thức báo điện tử, xuất bản điện tử và quảng cáo trên mạng phải tuân theo các quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản và quảng cáo.

- Cơ quan quản lý nhà nước về quảng cáo theo Luật Quảng cáo là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong lúc hầu hết những vấn đề chủ yếu trong quảng cáo và phương thức quảng cáo (báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình, báo điện tử, trang thông tin điện tử, xuất bản phẩm, mạng viễn thông di động, mạng internet ...) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý và cấp phép. Mặt khác, nội dung quảng cáo một số sản phẩm hàng hóa lại do các cơ quan quản lý chuyên ngành chịu trách nhiệm: Ví dụ, các sản phẩm thuộc lĩnh vực y tế như thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, hành nghề khám chữa bệnh,... do Bộ Y tế quản lý. Chất lượng sản phẩm hàng hóa quảng cáo bán hàng trên truyền hình do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý. Hàng giả, hàng nhái liên quan đến các sản phẩm hàng hóa quảng cáo, bán hàng trên truyền hình lại do lực lượng quản lý thị trường (Bộ Công thương) quản lý. Chính vì vậy không bảo đảm tính thống nhất trong công tác quản lý lĩnh vực này.

- Theo Khoản 2, Mục II, Thông tư liên tịch số 85/2008/TTLT- BVHTTDL-BTTTT ngày 18/12/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn về cấp phép, đăng ký, thực hiện quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính, xuất bản phẩm và công tác thanh tra, kiểm tra, xử

lý vi phạm: Trước khi thực hiện quảng cáo trên mạng thông tin máy tính, tổ chức, cá nhân phải gửi Hồ sơ đăng ký quảng cáo đến Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông). Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày tổ chức, cá nhân được thực hiện quảng cáo theo nội dung đăng ký; Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử có trách nhiệm gửi bản sao Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo trên mạng thông tin máy tính cho Cục Văn hoá cơ sở (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch); Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông nơi tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện quảng cáo đặt trụ sở chính để phối hợp trong công tác quản lý.

Tuy nhiên, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội chưa nhận được bản sao Giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo trên mạng thông tin máy tính của các tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện quảng cáo có đặt trụ sở chính trên địa bàn Thành phố.

2. Giải pháp khắc phục:

Để giải quyết một cách căn bản các bất cập trong quản lý hoạt động quảng cáo, bảo đảm quyền lợi cho người tiêu dùng, tránh bức xúc trong dư luận xã hội, trong phạm vi trách nhiệm của mình, Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan quản lý về hoạt động báo chí, phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, ... đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí, xuất bản (nhưng đến ngày 01/01/2014 mới có hiệu lực).

Trong khi chưa có Thông tư hướng dẫn, UBND Thành phố giao nhiệm vụ cho Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì phối hợp với các Sở Y tế, Khoa học công nghệ, Văn hóa thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Công an Thành phố có kế hoạch cụ thể tăng cường phối hợp kiểm tra thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm theo đúng qui định của pháp luật.

UBND Thành phố kiến nghị với Bộ Thông tin và Truyền thông sớm ban hành thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 phù hợp với thực tế, tăng cường phân cấp quản lý quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng cho địa phương.

Câu 16. Hiện nay, người sử dụng Internet tại các đại lý kinh doanh Internet trên địa bàn Thành phố dễ dàng truy cập vào các trang Web không lành mạnh làm ảnh hưởng đến tư tưởng và đạo đức, văn hóa của một bộ phận người dân, nhất là thanh, thiếu niên. Đề nghị UBND Thành phố cho biết trách nhiệm quản lý nhà nước, nguyên nhân và giải pháp khắc phục? (Một số thành viên Ban Văn hóa- Xã hội).

1. Trách nhiệm quản lý Nhà nước:

Ngày 26/4/2010, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet tại các đại lý internet trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Trong quyết định

có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, Ban, Ngành trong công tác quản lý đại lý internet. Trong đó giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn có trách nhiệm giúp UBND Thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các đại lý internet trên địa bàn thành phố Hà Nội; UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm thực hiện quản lý Nhà nước trong hoạt động internet tại địa phương.

Để thực hiện tăng cường công tác quản lý đại lý Internet, Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 755/KH-STTTT ngày 29/7/2010 về việc thực hiện Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND và Kế hoạch số 792/KH-STTTT ngày 05/8/2010 về việc thanh tra, kiểm tra hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trên địa bàn Thành phố. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đồng bộ 03 giải pháp:

-Giải pháp tuyên truyền: tổ chức tuyên truyền trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó chú trọng tuyên truyền các văn bản pháp qui, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, các giải pháp thực hiện của các cấp các ngành. Đối tượng tuyên truyền là các cơ quan quản lý nhà nước ở cấp cơ sở, các chủ đại lý và các phụ huynh học sinh.

-Giải pháp kỹ thuật: yêu cầu các đại lý Internet chỉ mở cửa cung cấp dịch vụ từ 23h đêm đến 6h sáng hàng ngày. Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ngừng cung cấp đường truyền đối với các đại lý Internet cách công ra, vào trường học (từ mẫu giáo đến phổ thông trung học) dưới 200m đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet cắt đường truyền Internet đối với các đại lý Internet vào 23h và chỉ mở lại vào 6h sáng hôm sau.

-Giải pháp thanh tra, kiểm tra, xử lý: hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông và các phòng VH TT quận, huyện, thị xã đều có kế hoạch kiểm tra, thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật của đại lý Internet. Trong quá trình kiểm tra, thường xuyên kiểm tra nội dung truy nhập của khách hàng tại các đại lý Internet và nhiều lần phát hiện, xử lý việc chủ đại lý internet để khách hàng truy nhập vào các trang web có nội dung không lành mạnh.

Đặc biệt, UBND thành phố đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên phối hợp với Công an thành phố Hà Nội phát hiện, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân lưu giữ, truyền đưa, phát tán các hình ảnh, bộ phim đồi trụy, trái thuần phong mỹ tục của dân tộc. Đây chính là một trong những nguồn cung cấp các trang web có nội dung không lành mạnh trên mạng internet.

Từ năm 2009 đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã thành lập 16 đoàn thanh tra liên ngành gồm Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an Thành phố, Thành đoàn Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo thanh tra phòng Văn hóa – Thông tin các quận, huyện, thị xã trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 26/4/2010 của UBND thành phố Hà Nội. Thành lập 33 đoàn thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động quản lý, cung

cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại 681 đại lý Internet và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Xử phạt vi phạm hành chính đối với 175 tổ chức, cá nhân với tổng số tiền là 250.850.000 đồng, tịch thu 35 case máy tính trong đó giao cho các phòng Văn hóa – Thông tin, công an các phường xử lý 33 trường hợp. Dừng hoạt động đối với 423 đại lý có khoảng cách đến trường học dưới 200m.

2. Nguyên nhân

Internet là một lĩnh vực rất nhạy cảm và phức tạp. Mặc dù đã tăng cường công tác quản lý trên địa bàn, song việc kinh doanh dịch vụ Internet tại các đại lý Internet tại một số nơi gây ra khá nhiều vấn đề bức xúc cho người dân và cơ quan quản lý, làm mất trật tự an toàn xã hội, nhất là từ khi xuất hiện trò chơi trực tuyến. Nguyên nhân chủ yếu được xác định do:

Các quy định hiện hành về cấp phép đăng ký kinh doanh đại lý Internet còn chưa cụ thể, chặt chẽ: cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là do phòng Tài chính Kế hoạch (hoặc phòng Kinh tế) các quận, huyện, thị xã cấp, song chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực Internet là của các phòng VH TT quận, huyện, thị xã, nhưng hầu hết các phòng VH TT lại không được tham gia thẩm định khi các đại lý thực hiện cấp phép đăng ký kinh doanh. Nhiều trang web có nội dung không lành mạnh đặc biệt là các trang web có tên miền quốc tế, có máy chủ đặt tại nước ngoài gây khó khăn cho công tác quản lý, xử lý.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm vẫn còn một số hạn chế do số lượng đại lý nhiều, cán bộ chuyên môn làm công tác thanh tra, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông, các Phòng Văn hóa và Thông tin các quận, huyện, thị xã còn thiếu, nhất là cán bộ có trình độ chuyên môn về lĩnh vực viễn thông, CNTT tại các quận, huyện, thị xã còn hạn chế. Vì vậy, việc kiểm tra đại lý internet chưa được tổ chức thường xuyên, liên tục, rất khó khăn trong công tác quản lý, xử lý sai phạm tại các đại lý internet nói chung và xử lý việc truy cập vào các trang web có nội dung không lành mạnh nói riêng. Ngoài ra, các đại lý internet còn tìm cách lách luật để tránh né công tác thanh kiểm tra...

Biện pháp kỹ thuật do doanh nghiệp thực hiện chưa được triệt để vì lý do lợi nhuận trong kinh doanh, phát triển mạng lưới: các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet không cài đặt phần mềm quản lý của đơn vị mình trên đó để ngăn chặn việc cập nhật các trang web có nội dung không lành mạnh mà để các đại lý internet tự cài đặt phần mềm quản lý đại lý internet. Các chủ đại lý internet thiếu trách nhiệm quản lý, chỉ quan tâm đến lợi nhuận, coi nhẹ việc quản lý khách hàng sử dụng dịch vụ internet.

Công tác tập huấn, đào tạo việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet cho các đại lý internet không được tổ chức thường xuyên và còn mang tính đối phó.

3. Giải pháp khắc phục:

- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ được ban hành đã bãi bỏ Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT ngày 17/7/2005 về quản lý đại lý Internet và Nghị định 97/2008/NĐ-CP ngày 28/8/2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet. Hiện tại, Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và dự kiến ban hành trong tháng 12/2013. Theo kế hoạch xây dựng văn bản Quy phạm pháp luật năm 2014 của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ dự thảo văn bản thay thế Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 26/4/2010 của UBND Thành phố về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet tại các đại lý Internet trên địa bàn thành phố Hà Nội, đảm bảo việc quản lý việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến các qui định ở quận, huyện, thị xã, các đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn, thực hiện công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực Internet, trò chơi trực tuyến; Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi trực tuyến trên địa bàn. Xác định rõ nhiệm vụ Đoàn Thanh tra, kiểm tra của Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã.

- Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet thường xuyên tập huấn cho các chủ đại lý internet; cài đặt các phần mềm quản lý đại lý internet cho các đại lý internet của đơn vị mình, trên phần mềm đó phải cập nhật việc chặn các trang web có nội dung không lành mạnh; đồng thời, đầu tư trang thiết bị phần cứng, phần mềm để ngăn chặn các trang web có nội dung không lành mạnh ngay từ đầu vào mạng internet tại Việt Nam.

- Phòng Văn hóa và Thông tin các quận, huyện, thị xã thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet cho các chủ đại lý internet và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy định của các đại lý internet tại địa phương.

Câu 17. Hiện nay, trên địa bàn Thành phố số lượng thiết chế VH-TT xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố, vườn hoa, sân tập luyện thể thao rất thiếu, đặc biệt là ở các quận nội thành. Nhiều nơi có nhưng hoạt động chưa đúng mục đích, chưa hiệu quả. Đề nghị UBND Thành phố làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thực hiện các nội dung trên trong thời gian tới? (Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).

A. Thực trạng thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố.

1. Thiết chế văn hóa

a) Cấp thành phố: Hiện có 01 Trung tâm Văn hóa và 01 Trung tâm Thông tin Triển lãm do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

b) Cấp quận, huyện, thị xã: Hiện có 26/29 quận, huyện, thị xã có Trung tâm văn hóa hoặc Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Nhà văn hóa (Huyện Chương Mỹ, Quốc Oai, Ứng Hòa không có); Riêng trung tâm Văn hóa các huyện Quốc Oai, Chương Mỹ đã có đồ án xây dựng, quy hoạch quỹ đất được phê duyệt nhưng do thiếu kinh phí giải phóng mặt bằng nên chưa triển khai xây dựng. Dự kiến sẽ huy động nguồn vốn khởi công xây dựng trong năm 2014. Đa số các Trung tâm văn hóa đã ban hành quy chế hoạt động, được trang bị cơ sở vật chất cơ bản như tường bao, nhà để xe, sân khấu...

c) Cấp xã, phường, thị trấn: Hiện có 286/577 thiết chế Văn hóa Thể thao (Một số huyện không có trung tâm văn hóa cấp xã, phường, thị trấn như: Gia Lâm, Đan Phượng, Mỹ Đức, Thanh Oai, Phúc Thọ, Chương Mỹ, Ứng Hòa, Hà Đông, Thạch Thất, Thanh Trì); 78% Trung tâm văn hóa xã, phường được thành lập trong vòng 10 năm gần đây; 21,5% được xây dựng từ 10 năm trước; 7,9% được thành lập cách đây 20 năm; 15,8% được thành lập từ 10-20 năm trước.

- Về cơ sở hạ tầng: Phần lớn các Trung tâm văn hóa xã, phường đều có tổng diện tích sử dụng dưới 1000m², 33% có diện tích từ 1000-5000m²; 67,9% được xây dựng theo kiểu nhà cấp 3 trở lên, 26,8% là nhà cấp 4 và có khoảng 5% vẫn là loại nhà mái ngói.

- Về cơ sở vật chất trang thiết bị: 93,5% các Trung tâm văn hóa xã, phường đều được trang bị cơ sở vật chất cơ bản như cửa ra vào chắc chắn; 88% có tường bao; 56% có nhà để xe; 82% có khu vệ sinh.

d) Cấp thôn, làng, tổ dân phố: Hiện có 2.914/12.048 Nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố. Đa số các nhà văn hóa đều được xây dựng từ 10 năm trở lại đây, 18% được xây dựng từ 10 năm trước.

- Hầu hết là nhà cấp 4, cấp 3 trở lên, chỉ có 9,8% là nhà mái ngói; có diện tích nhỏ hơn 500m² (21,8% có diện tích từ 100-300m²; 18% có diện tích nhỏ hơn 100m²; 17% có diện tích từ 300-500m²; 9,6% có diện tích 500-700m²; 21,7% có diện tích lớn hơn 1000m²). Đa số các nhà văn hóa thôn, tổ, làng đều được trang bị cơ sở vật chất cơ bản như cửa ra vào chắc chắn, tường bao, khu vệ sinh.

Hầu hết các nhà văn hóa đều được trang bị các vật dụng cơ bản như bàn ghế, quạt điện, đèn chiếu sáng, loa đài, micro...nhưng còn hạn chế. Đối với những trang thiết bị có tính chuyên môn cao như tủ sách, tranh ảnh, nhạc cụ phổ thông thì hầu như không có.

2. Thiết chế Thể thao

a) Cấp Thành phố:

- Công trình có khán đài: 02 sân vận động; 03 nhà thi đấu, 01 trường bắn.
- Công trình không có khán đài: 02 sân vận động; 05 nhà thi đấu; 01 sân điền kinh; 01 sân quần vợt; 02 bể bơi, nhảy cầu; 01 trung tâm đua thuyền.
- Cơ sở đào tạo: 01 Trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Mỹ Đình.

b) Cấp quận, huyện, thị xã: Hiện tại Hà Nội có 29/29 Trung tâm TDTT quận, huyện, thị xã; mỗi Trung tâm có tối thiểu các công trình TDTT là: 01 sân vận động; 01 nhà luyện tập (hoặc nhà luyện tập và thi đấu); 01 bể bơi; 04-06 sân tập cho từng môn thể thao (như bóng chuyền, bóng ném, cầu lông, tennis, bóng rổ); Khu vui chơi giải trí cho trẻ em; Khu giáo dục thể chất trong trường học (nằm trong khuôn viên trường học). Nhìn chung, hầu hết các Trung tâm TDTT quận, huyện, thị xã có đủ 3 công trình TDTT cơ bản thiết yếu là: sân vận động, nhà luyện tập (hoặc Nhà thi đấu).

- Sân vận động: Có 26/29 sân vận động, còn 3 Trung tâm TDTT quận, huyện, thị xã chưa có sân vận động (quận Cầu Giấy, quận Hà Đông và huyện Mê Linh). Phần lớn sân vận động diện tích 5.000-15.000 m²; Có 3 sân diện tích trên 30.000 m².

- Nhà luyện tập và thi đấu: Có 27/29 nhà luyện tập và thi đấu (các huyện Phú Xuyên và Ba Vì chưa có). Phần lớn nhà luyện tập và thi đấu có diện tích nhỏ. Khoảng 65% nhà luyện tập và thi đấu có diện tích dưới 1.000 m²/nhà, 35% có diện tích trên 1.000 m²/nhà. Một số nhà thi đấu được xây dựng trong quá trình chuẩn bị cho SEA Games 22 năm 2003 đạt tiêu chuẩn tổ chức thi đấu quốc tế, như các nhà thi đấu: Sóc Sơn, Gia Lâm, Từ Liêm, Cầu Giấy, Hai Bà Trưng, Thanh Trì, Hà Đông và Hoài Đức (mới xây dựng).

- Trang thiết bị phục vụ luyện tập và thi đấu của nhà luyện tập: Có đến 42,9% nhà thiếu trang thiết bị âm thanh, 32,1% nhà thiếu trang thiết bị ánh sáng, 62,1% nhà thiếu các dụng cụ luyện tập và đặc biệt 91% nhà thiếu các phương tiện để vận chuyển.

- Bể bơi: Có 15/29 bể bơi. Hầu hết các bể bơi đơn giản có chiều dài 50 mét với 6-10 làn bơi. Nhìn chung, các bể bơi thuộc trung tâm thể thao cấp quận huyện đều được trang bị tương đối đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị bơi lội và cứu sinh.

Ngoài 3 công trình thiết yếu là sân vận động, nhà luyện tập (hoặc nhà luyện tập và thi đấu) và bể bơi, Trung tâm TDTT của một số quận huyện, thị xã còn có một số công trình TDTT khác như: sân tập đơn giản cho từng môn thể thao, khu vui chơi trẻ em...

c) Cấp xã, phường, thị trấn: 100% các xã, phường, thị trấn đều có khu hoạt động TDTT tập trung thuộc cùng cấp quản lý. Tuy nhiên, diện tích chiếm đất không lớn. Có 54% khu hoạt động TDTT tập trung của xã, phường, thị trấn với diện tích dưới 1.000 m² và 33% có diện tích 1.000-3.000 m².

Các Trung tâm TDTT của xã, phường đều chưa có đủ các công trình thiết yếu, cơ bản phục vụ cho nhu cầu hoạt động TDTT của dân cư (Tỷ lệ Trung tâm TDTT có sân tập thể thao là 52,1%; Tỷ lệ Trung tâm TDTT có nhà luyện tập thể thao là 27,4%; Tỷ lệ Trung tâm TDTT có sân chơi cho trẻ em chỉ có 5,2%).

d) Cấp thôn, làng, tổ dân phố: Có 43,3% thôn, tổ dân phố có sân tập thể thao và đa số được xây dựng trong khoảng thời gian từ 10 năm trở lại đây, 18% là được xây dựng cách đây hơn 10 năm, phần lớn là nhà cấp 4 và cấp 3 trở lên, chỉ có 9,8% là nhà mái ngói 7,3% có dụng cụ thể thao.

B. Hoạt động của các thiết chế Văn hóa Thể thao hiện nay

1. Mặt đạt được

Nhìn chung, hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cấp cơ sở trên địa bàn thành phố đã từng bước đáp ứng được yêu cầu. Hệ thống thiết chế đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động các sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương; các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ, hoạt động thông tin tuyên truyền, mở lớp năng khiếu; các hoạt động văn hóa văn nghệ và các giải thi đấu thể thao quần chúng; hoạt động của các câu lạc bộ; hội họp, hoạt động thư viện và các hình thức sinh hoạt cộng đồng khác do UBND và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức. Các nhà văn hóa, khu thể thao thôn được sử dụng hiệu quả qua việc thường xuyên tập trung tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động, sinh hoạt CLB thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia như: Tổ chức văn nghệ quần chúng, đọc sách báo, họp Đảng bộ, Chi bộ, các đoàn thể nhân dân; giáo dục về lối sống, thực hiện việc cưới, việc tang và Lễ hội theo nếp sống văn hóa. Triển khai các vấn đề về bảo vệ an ninh trật tự, xây dựng gia đình văn hóa.

Nhiều địa phương đã có những cách làm hay, sáng tạo để khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa - thể thao ở cơ sở như quận Long Biên đã sáng tạo lắp đặt theo hình thức mở một số dụng cụ thể thao cơ bản tại các nhà văn hóa của tổ dân phố để nhân dân được tập luyện, thu hồi diện tích đất xen kẹt, giáp ranh khu vực dân cư để xây dựng các vườn hoa, sân chơi phục vụ nhu cầu nhân dân; Quận Hoàn Kiếm tuy nhiều tổ dân phố không có nhà văn hóa nhưng ở cơ sở đã vận dụng, kết hợp sử dụng đình, đến làm nơi sinh hoạt cộng đồng, Huyện Thạch Thất, Đan Phượng, Quốc oai, Từ Liêm, Đông Anh đã phát huy tốt nhà văn hóa tổ dân phố làm nơi sinh hoạt cộng đồng, thư viện phục vụ nhân dân...

2. Tồn tại, hạn chế

- Các thiết chế Văn hóa - TDTT cơ sở nhiều nơi bị xuống cấp và thiếu đồng bộ về trang thiết bị cho hoạt động sự nghiệp. Việc xây dựng về quy mô, kiểu dáng, vị trí còn tùy tiện. Nhiều nơi xây dựng được trụ sở nhưng trang thiết bị thiếu thốn, không đủ điều kiện hoạt động. Đội ngũ cán bộ văn hóa, TDTT cơ sở còn thiếu và yếu, nhất là ở các xã, phường, thị trấn. Kinh phí tổ chức còn hạn hẹp, chưa tương ứng về nội dung tổ chức hoạt động. Công tác quản lý, tổ chức hoạt động còn nhiều bất cập, nặng về cơ chế xin cho, thiếu chủ động, sáng tạo. Hiệu quả hoạt động chưa đồng đều, 1 số nơi chưa phát huy tốt điều kiện cơ sở vật chất của thiết chế Văn hóa, TDTT cơ sở.

- Nhìn chung hệ thống thiết chế Văn hóa - TDTT cơ sở vẫn còn ở tình trạng thiếu đồng bộ và hiệu quả sử dụng chưa cao. Hành lang pháp lý cần và đủ cho một thiết chế văn hóa như: định biên cán bộ quản lý nhà văn hóa, chế độ tài chính, hạn mức kinh phí, mặt bằng, trang thiết bị, phương thức quản lý hoạt động... chưa rõ ràng, thống nhất. Chưa có nhiều công trình Văn hóa, công trình thể thao và khu vui chơi giải trí phù hợp với mức sống của nhân dân. Đầu tư của ngân sách nhà nước cho Văn hóa, TDTT còn chưa tương xứng. Việc huy động các nguồn vốn khác đầu

tư cho Văn hóa, TDTT rất hạn chế do chính sách khuyến khích chưa cụ thể và thiết thực.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

3.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo:

- Công tác quản lý nhà nước trong việc phối hợp các thiết chế văn hóa thể thao thuộc các tổ chức chính trị - xã hội; trong hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, nội dung hoạt động cho cơ sở còn chưa được đầu tư; Còn thiếu những quy định có tính pháp quy để thống nhất phương thức quản lý, vận hành và khai thác các thiết chế Văn hóa, Thể thao từ Thành phố tới cơ sở; Chưa thường xuyên chú trọng đến công tác thanh, kiểm tra hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa thể thao; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa kịp thời tham mưu cho UBND trong việc xây dựng những quy định có tính pháp quy để thống nhất phương thức quản lý, vận hành và khai thác các thiết chế Văn hóa, Thể thao từ Thành phố tới cơ sở.

- UBND các quận, huyện, thị xã khi thực hiện các quy hoạch và sử dụng đất quy hoạch cho thiết chế Văn hóa, Thể thao còn tình trạng; địa bàn có vốn đầu tư thì không có đất, địa bàn có đất thì thiếu vốn đầu tư nên chậm tiến độ triển khai xây dựng các thiết chế Văn hóa, Thể thao ở các cấp. Nhiều nơi thiếu vốn đầu tư nên đất đã được quy hoạch cho xây dựng thiết chế Văn hóa, Thể thao không được sử dụng kịp thời dẫn đến bị lấn chiếm và sử dụng vào mục đích khác.

3.2. Về cán bộ: Đội ngũ cán bộ văn hóa, TDTT cơ sở còn thiếu và yếu, nhất là ở các xã, phường, thị trấn; chưa phát huy vai trò cộng tác viên và cán bộ đoàn thể ở cơ sở.

3.3. Về quy hoạch: Phần lớn các công trình được xây dựng đã lâu, không theo quy hoạch và thiết kế thống nhất, quá nhỏ hoặc không phù hợp sinh hoạt và thực tế (Đặc biệt là hệ thống nhà văn hóa phường, có nơi diện tích chỉ từ 20-50m²); Các quy hoạch và sử dụng đất quy hoạch cho thiết chế Văn hóa, Thể thao còn tình trạng lệch pha; địa bàn có vốn đầu tư thì không có đất, địa bàn có đất thì thiếu vốn đầu tư nên chậm tiến độ triển khai xây dựng các thiết chế Văn hóa, Thể thao ở các cấp. Nhiều nơi thiếu vốn đầu tư nên đất đã được quy hoạch cho xây dựng thiết chế Văn hóa, Thể thao không được sử dụng kịp thời dẫn đến bị lấn chiếm và sử dụng vào mục đích khác.

3.4. Về ngân sách, cơ sở vật chất: Hạn chế và khó khăn về nguồn vốn cho hoạt động và đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở còn tình trạng không đồng đều dẫn đến tình trạng xuống cấp của công trình, việc khai thác sử dụng gặp khó khăn, không phát huy hiệu quả. Ở một số nơi chưa phát huy tốt điều kiện cơ sở vật chất của thiết chế Văn hóa, TDTT cơ sở.

4. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan:

+ Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển Văn hóa và Quy hoạch phát triển Thể dục thể thao Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

+ Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 đề án “Xây dựng mô hình hệ thống thiết chế Văn hóa, Thể thao trên địa bàn Thành phố” nhằm xây dựng, ban hành hệ thống văn bản quy phạm Pháp luật về thiết chế văn hóa, Thể thao, tạo hành lang pháp lý, định hướng về tổ chức, tiêu chí, hoạt động, tạo sức bật cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- Quan tâm đến công tác xây dựng các thiết chế văn hóa, Thể thao ở cơ sở; chú trọng đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách.

- Tăng cường thực hiện chính sách xã hội hóa để huy động các nguồn lực tài trợ và sự đóng góp của nhân dân trong việc đầu tư, khai thác các thiết chế Văn hóa, Thể thao đặc biệt là ở cơ sở thông qua việc tăng cường tổ chức các hoạt động có sức hấp dẫn, phong phú và bám sát đời sống, đáp ứng nhu cầu, sở thích của nhân dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” tăng cường xây dựng đời sống văn hóa cơ sở gắn với tiến trình xây dựng nông thôn mới để khai thác và phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- Chủ động phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch địa điểm và giành quỹ đất để xây dựng hệ thống thiết chế VH- TDTT cơ sở.

- Thường xuyên đầu tư, duy tu, bảo dưỡng cho thiết chế VH- TDTT hoạt động.

Câu 18. Tại kỳ họp thứ 6, HĐND Thành phố đã chất vấn tình trạng “lạm thu” trong các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố. Đề nghị UBND Thành phố báo cáo kết quả và những giải pháp khắc phục tình trạng này từ kỳ họp thứ 6 đến nay? (Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).

1. Kết quả kiểm tra và xử lý “lạm thu” trong các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn Thành phố từ kỳ họp thứ 6 đến nay:

Để giải quyết tình trạng lạm thu sai quy định, từ năm học 2012 - 2013 UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì cùng các Sở, ngành liên quan, UBND quận, huyện, thị xã thống nhất và ban hành văn bản số 8568/SGD&ĐT-KHTC ngày 11/9/2012 về việc hướng dẫn tạm thời các khoản thu khác ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2012-2013. Đây là lần đầu tiên UBND Thành phố chỉ đạo các ngành có văn bản hướng dẫn cụ thể mức trần của từng khoản thu để tránh tình trạng các trường trên cùng địa bàn có mức thu khác nhau về cùng một mục thu và quy trình thực hiện từng khoản thu. Văn bản chỉ đạo của Sở cũng đã yêu cầu nhà trường phải thông báo

công khai bằng văn bản các khoản thu tới cha mẹ học sinh và không được thu gộp nhiều khoản vào đầu năm học. Căn cứ vào văn bản chỉ đạo của Bộ, Thành phố, UBND quận, huyện, thị xã, phòng GD&ĐT đều có văn bản hướng dẫn chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

Theo kết quả giám sát của Ban Văn hoá Xã hội - HĐND Thành phố và Thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của 5 đoàn kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo ở 89 trường mầm non và phổ thông thì đa số các trường thu tối đa mức trần; một số trường thu dưới mức trần quy định. Các khoản thu này đều được công khai, có văn bản thỏa thuận với cha mẹ học sinh và có sự thống nhất trong Ban giám hiệu, Hội đồng nhà trường.

Tuy nhiên, theo kết luận của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Đoàn kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo, một số trường còn thu một số khoản không có trong quy định, một số khoản chưa rõ ràng, có biểu hiện trùng lặp. Một số đơn vị được kiểm tra và biện pháp xử lý như sau: Quận Long Biên (Kiểm tra trường Tiểu học Thượng Thanh; trường Mầm non Long Biên); Quận Thanh Xuân (Kiểm tra trường Mầm non Tràng An, trường Mầm non Thanh Xuân Bắc, trường Tiểu học Đặng Trần Côn A, trường THCS Việt – An); Quận Cầu Giấy (Kiểm tra trường Tiểu học Dịch Vọng B, trường Tiểu học Dịch Vọng A); Thị xã Sơn Tây (Kiểm tra trường THCS Ngô Quyền, trường THCS Sơn Tây); Huyện Thanh Oai (Kiểm tra trường Tiểu học Xuân Dương, trường THCS Thanh Văn, trường THCS Thanh Cao); Huyện Sóc Sơn (Kiểm tra trường Tiểu học Thị trấn Sóc Sơn, trường THCS Tiên Dược, trường THCS Đông Xuân, trường Mầm non Bắc Sơn); Huyện Quốc Oai (Kiểm tra trường Tiểu học Ngọc Mỹ Thư); Huyện Mỹ Đức (Kiểm tra trường Tiểu học Tế Tiêu); Huyện Thạch Thất (Kiểm tra trường Tiểu học Thị trấn Liên Quan); Huyện Từ Liêm (Kiểm tra trường Tiểu học Đông Ngạc B, trường Tiểu học Xuân Đình, trường Tiểu học Cổ Nhuế B).

Qua kiểm tra, những sai phạm do Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đoàn kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận đều được các cơ quan quản lý tiếp thu, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đúng quy định. Trường hợp thu sai, thu thừa quy định đều được các trường nghiêm túc trả lại phụ huynh học sinh.

2. Năm học 2013-2014:

2.1. Để việc thực hiện các khoản thu được nghiêm túc có cơ sở pháp lý, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội để Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận, huyện, thị xã, các cơ sở giáo dục công lập mầm non, phổ thông có cơ sở pháp lý thống nhất thực hiện.

-Tại Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố thì trong các trường học có một số khoản thu khác ngoài học phí gồm: Thu, chi phục vụ bán trú trong các trường có tổ chức học bán trú gồm tiền ăn, chăm sóc và trang thiết bị phục vụ bán trú; Thu, chi học 2 buổi/ngày trong các

trường tiểu học, THCS; Thu, chi học phẩm học sinh trong các trường mầm non; Thu, chi nước uống tinh khiết trong các trường mầm non và phổ thông; Thu Bảo hiểm y tế theo Luật BHYT; Thu chi dạy thêm, học thêm trong các trường THCS, THPT theo QĐ 22/2013 của UBND Thành phố; Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng, cho; Thu chi tài trợ theo Thông tư 29 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thu chi khoản đóng góp tự nguyện để sửa chữa nhỏ hoặc mua sắm trang thiết bị của nhà trường; Khoản thu về quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu theo Thông tư 26/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Một số nội dung thu có qui định mức trần cụ thể như chăm sóc bán trú, trang thiết bị bán trú, học 2 buổi/ngày, học phẩm mầm non, nước uống tinh khiết, dạy thêm học thêm trong nhà trường và phải được thoả thuận bằng văn bản tới từng cha mẹ học sinh.

- Ngoài nội dung các khoản thu qui định trên, các cơ sở giáo dục công lập không được thu bất kỳ các khoản thu khác”.

2.2. Trước khi có Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013, để ổn định và thống nhất các khoản thu đầu năm, Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản số 8527/SGD&ĐT-VP ngày 22/8/2013 gửi các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc, trong đó có việc thực hiện thu chi đầu năm học gồm học phí và thu khác, thu khác thực hiện theo văn bản số 8568/SGD&ĐT-KHTC.

2.3. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm:

Đầu năm học 2013-2014, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thành lập 20 đoàn kiểm tra đi kiểm tra công tác thu chi đầu năm học và dạy thêm, học thêm nhằm nhắc nhở, chấn chỉnh việc thu các khoản thu đầu năm đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, tránh tối đa tình trạng thu sai của các năm trước.

Theo kết quả báo cáo của 20 đoàn kiểm tra tại 29 phòng Giáo dục và Đào tạo, 121 trường mầm non và phổ thông thì hầu hết các trường đang dự kiến mức thu, thoả thuận các khoản thu. Về cơ bản các trường thực hiện các khoản thu đúng qui định, qui trình; một số khoản thu dự kiến không đúng qui định đã được dừng lại không triển khai.

Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã họp với các Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, các cụm trường THPT quán triệt, phổ biến công tác thu, chi, dạy thêm, học thêm. Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các cụm trường THPT đã tổ chức cho các trường ký cam kết thực hiện đúng qui định các khoản thu.

Sở Giáo dục và Đào tạo cũng đã thông báo kết quả kiểm tra thu, chi và dạy thêm, học thêm đầu năm học tại buổi họp báo do Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức ngày 08/10/2013 để thông báo cho các cơ quan báo chí biết và phối hợp cùng ngành giáo dục và đào tạo thành phố phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật và UBND thành phố.

3. Giải pháp khắc phục tình trạng “lạm thu” của UBND Thành phố:

UBND Thành phố chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Giáo dục và

Đào tạo, Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội. Cụ thể:

3.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tổ chức công bố công khai các qui định, các khoản thu trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cha mẹ học sinh biết, thực hiện.
- Thoả thuận, thống nhất bằng văn bản về mức thu khác của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc để thực hiện.
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục trực thuộc và phòng GD&ĐT báo cáo UBND Thành phố.
- Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về việc thực hiện các khoản thu khác ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố.

3.2. Đối với UBND quận, huyện, thị xã:

- Công bố công khai các qui định, các khoản thu trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cha mẹ học sinh biết, thực hiện.
- Thoả thuận, thống nhất bằng văn bản về mức thu khác của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc để thực hiện.
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục trực thuộc về Sở GD&ĐT báo cáo UBND Thành phố.
- Chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về công tác quản lý thu chi các khoản thu khác ngoài học phí của các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc.

3.3. Đối với các cơ sở giáo dục công lập:

- Công khai các khoản thu để nhân dân, cha mẹ học sinh biết, thực hiện.
- Tổ chức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu khác theo đúng qui định.
- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về các khoản thu chi sai qui định trong nhà trường. Đối với những khoản thu sai qui định phải trả lại học sinh.

Câu 19. Hiện nay, hầu hết người dân đều lo ngại về an toàn thực phẩm. Thực phẩm không rõ nguồn gốc. Một số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh sử dụng nguyên liệu không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh hoặc quá thời hạn sử dụng... gây bức xúc và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân. Đề nghị UBND Thành phố cho biết công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý về an toàn thực phẩm trong thời gian qua và giải pháp ngăn chặn tình trạng này? *(Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).*

1. Công tác quản lý Nhà nước, thanh kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trong thời gian qua

1.1. Công tác quản lý Nhà nước:

Trong thời gian qua Thành phố đã xây dựng và triển khai Chương trình hành động số 47/KH-UBND thực hiện Chỉ thị 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư trung ương Đảng, Thông tri 06-TT/TU ngày 18/01/2012 của Thành

ủy Hà Nội về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề ATTP trong tình hình mới”

Xây dựng Kế hoạch 46/KH-UBND ngày 29/3/2013 triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn 2030.

Trong năm 2013, UBND Thành phố tập trung chỉ đạo, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tích cực vào cuộc triển khai, công tác quản lý đảm bảo ATTP trên địa bàn Thành phố đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần từng bước nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm cho nhân dân.

UBND Thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai công tác ATTP như: Kế hoạch 08/KH-UBND ngày 15/01/2013 về đảm bảo công tác ATTP năm 2013, kế hoạch bảo đảm ATTP Tết, Tháng Hành động vì chất lượng VSATTP, Tết Trung Thu... Quyết định thành lập các đoàn Thanh kiểm tra liên ngành. Triển khai kiện toàn Ban chỉ đạo VSATTP các cấp, tăng cường cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (ngành y tế cấp mới 3233 GCN, ngành Nông nghiệp cấp mới 188 GCN sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản và 43 GCN đủ điều kiện kinh doanh rau an toàn và 23 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh gia cầm (mỏ sẵn) và sản phẩm gia cầm sạch; ngành Công thương cấp mới 378 GCN)

Luật ATTP quy định cụ thể về trách nhiệm quản lý ATTP tại Điều 61 đến 65, Nghị định 38/2012/NĐ-CP Hướng dẫn chi tiết thi hành một số Điều của Luật ATTP, căn cứ theo phân cấp, hiện nay Thành phố quản lý 57.902 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó: Cơ sở sản xuất: 5.254; cơ sở kinh doanh: 23.787; cơ sở dịch vụ ăn uống: 23.516; cơ sở thức ăn đường phố: 5.345. Trong đó: Tuyến Thành phố quản lý: 2.399 cơ sở; quận, huyện, thị xã: 8.240 cơ sở; xã, phường, thị trấn: 47.269 cơ sở.

1.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:

Trong 11 tháng năm 2013, Thành phố tổ chức 711 đoàn thanh kiểm tra, trong đó tuyến Thành phố thường xuyên duy trì 06 đoàn thanh tra liên ngành, thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán, Tháng Hành động vì chất lượng VSATTP, Tết Trung thu, các mùa Lễ hội, đồng thời các sở, ngành, quận, huyện thường xuyên và đột xuất tổ chức thanh, kiểm tra đảm bảo ATTP, cụ thể: tổ chức 119.881 lượt kiểm tra cơ sở. Xử lý vi phạm 3.146 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh; phạt 11.981.298.000 đồng. Đình chỉ 07 cơ sở sản xuất. Tịch thu tiêu hủy 27,7 tấn gà lông, 34 tấn cá, 21.330 quả trứng gia cầm, 16.000 con gia cầm giống, 1.100 con chim cút. Điều tra 8 vụ vi phạm với 10 đối tượng, trong đó khởi tố 5 vụ với 7 đối tượng sử dụng thực phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo ATTP, quá hạn sử dụng để sản xuất, chế biến, kinh doanh hàng giả đưa ra thị trường tiêu thụ.

2. Giải pháp ngăn chặn tình trạng sản xuất, chế biến, kinh doanh sử dụng nguyên liệu không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh hoặc quá thời hạn sử dụng

2.1. Ban hành Kế hoạch năm 2014, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo ATTP theo đúng quy định của Luật ATTP, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Thành phố.

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục các quy định của pháp luật, các kiến thức về bảo đảm ATTP cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm; hướng dẫn người dân trong việc lựa chọn mua, tiêu dùng các sản phẩm thực phẩm an toàn, tẩy chay các cơ sở thực phẩm không đảm bảo vệ sinh, các sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn; tuyên truyền, vận động người dân, các cơ sở kinh doanh DVAU, thức ăn đường phố nói không với thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đảm bảo an toàn. Tổ chức các hộ dân cam kết không sản xuất rau không an toàn; số các cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm cam kết thực hiện không giết mổ gia súc, gia cầm không an toàn, không sản xuất kinh doanh tiêu dùng phụ gia không có trong danh mục cho phép của Bộ Y tế.

2.3. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm:

Tiếp tục duy trì thường xuyên các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát về ATTP, trong đó chú trọng các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có dấu hiệu vi phạm các quy định về ATTP, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm được tiêu dùng nhiều trong các dịp lễ tết, các cơ sở kinh doanh DVAU, thức ăn đường phố, các làng nghề truyền thống, thực phẩm chức năng, các cơ sở đã được phát hiện trước đó có vi phạm các quy định về bảo đảm ATTP và quảng cáo thực phẩm.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ liên ngành với lực lượng thanh tra chuyên ngành về ATTP và UBND các cấp xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp vi phạm, tuyệt đối không để cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm ATTP hoạt động, sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn lưu thông, tài liệu quảng cáo sai quy định lưu hành trên địa bàn. Đồng thời thông báo kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống phát thanh địa phương về những cơ sở vi phạm, sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn để người dân biết, lựa chọn thực phẩm an toàn.

2.4. Công tác quản lý: Ban hành các ban văn bản chỉ đạo kịp thời, sát với từng ngành, từng địa bàn, từng giai đoạn và nhiệm vụ cụ thể, tập trung vào các dịp cao điểm, lễ Tết, lễ hội. Chỉ đạo sự vào cuộc quyết liệt của các sở, ngành, UBND các quận /huyện /thị xã và xã phường thị trấn trong công tác ATTP.

2.5. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về ATTP, các đề án, dự án, mô hình điểm: Duy trì mô hình ATTP bếp ăn tập thể trường học, bếp ăn tập thể khu công nghiệp; Xây dựng và triển khai đề án Triển khai mô hình cải thiện ATTP dịch vụ ăn uống; tăng cường các biện pháp kiểm soát, đảm bảo ATTP Thức ăn đường phố; Triển khai mô hình thí điểm chợ ATTP, xây dựng và triển khai Đề án “Nâng cao năng lực kiểm soát thị trường của lực lượng QLTT”; Mô hình Chuỗi sản xuất ATTP và triển khai Đề án sản xuất và tiêu thụ Rau An toàn.

Câu 20. Trong năm 2013, trên địa bàn thành phố Hà Nội xảy ra nhiều vụ việc có tính chất nghiêm trọng tại trung tâm Y tế dự phòng Hà Nội, bệnh viện Đa khoa Hoài Đức, thẩm mỹ viện Cát Tường, phòng khám Hương Sơn huyện Thường Tín... Đề nghị Giám đốc sở Y tế cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục.? (Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).

Năm 2013, Ngành Y tế Hà Nội đứng trước nhiều khó khăn và thách thức. Thành phố Hà Nội với quy mô dân số trên 7 triệu người, phân bố không đồng đều tạo nên khó khăn trong công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều bất cập, dịch bệnh vẫn có nguy cơ bùng phát, tình trạng quá tải bệnh nhân tại các bệnh viện vẫn là vấn đề bức xúc trong khám chữa bệnh..., trong khi đó điều kiện kinh tế đất nước cũng như Thủ đô gặp nhiều khó khăn, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng cao.

Tập thể đội ngũ cán bộ, y, bác sỹ Ngành Y tế Thủ đô đã không quản ngày đêm, không ngại khó khăn, nguy hiểm, độc hại, đoàn kết phấn đấu cống hiến công sức, trí tuệ, tâm tâm làm nhiệm vụ của người thầy thuốc: cấp cứu bệnh nhân, cứu sống nhiều người bệnh hiểm nghèo, khám, chữa bệnh, chăm sóc điều trị cho hàng trăm ngàn lượt bệnh nhân, thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch, bệnh, phát hiện và xử lý dịch kịp thời, không để bệnh truyền nhiễm lây lan thành dịch; Không để vụ ngộ độc lớn xảy ra trên địa bàn, Thực hiện tốt công tác y tế đảm bảo cho các sự kiện của thủ đô Hà Nội, xây dựng Chuẩn quốc gia về y tế cơ sở... nhiều cán bộ ngành y là tấm gương sáng về ý đức và tài năng, nhân dân đã tin tưởng và đến với các bệnh viện tuyến huyện, tuyến thành phố ngày càng nhiều, các bệnh viện ngành y tế Hà Nội ngày càng thu dung nhiều bệnh nhân. Chất lượng điều trị, chăm sóc, phục vụ người bệnh được nâng cao do được đầu tư những trang thiết bị hiện đại phục vụ chẩn đoán điều trị, nâng cấp sửa chữa những cơ sở khám chữa bệnh, ứng dụng những dịch vụ trình độ cao phục vụ người bệnh.

Tuy nhiên bên cạnh đó còn có một số tồn tại gây dư luận xã hội bức xúc như: Vụ việc tiêm thiếu Vacxin xảy ra ngày 19/4/2013 tại khoa Kiểm soát dịch bệnh và Vacxin sinh phẩm - TTYTDP Hà Nội. Vụ vi phạm quy chế chuyên môn tại Khoa Xét nghiệm - Bệnh viện Đa khoa huyện Hoài Đức; Vụ việc sai phạm tại Thẩm mỹ viện Cát Tường, địa chỉ số 45 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng); Vụ việc tai biến điều trị gây tử vong bệnh nhân nhi Nguyễn Đăng Quân tại Phòng khám tư nhân không phép thuộc Huyện Thường Tín ngày 19/11/2013.

Trước các vụ việc trên, Sở Y tế đã kịp thời chỉ đạo và chấn chỉnh các hoạt động khám, chữa bệnh đối với các cơ sở y tế trên địa bàn; nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị; tăng cường biện pháp thanh tra, kiểm tra và xử trí nghiêm các sự việc trên đúng người, đúng việc và có giải pháp đối với mỗi sai phạm cụ thể; đã tổ chức rút kinh nghiệm chung trong toàn Ngành y tế.

1. Nguyên nhân:

1.1. Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cán bộ y tế ý thức tổ chức kỷ luật kém, chưa tuân thủ nghiêm và thường xuyên quy định của Pháp luật, quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật: Vi phạm Luật Viên chức, Luật Khám chữa bệnh, quy chế cấp cứu, xử lý người bệnh tử vong, an toàn tiêm chủng....Tinh thần thái độ, giao tiếp ứng xử đối với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân đôi khi chưa tốt, chưa thực nghiêm những lời dạy trong thư Bác Hồ gửi ngành Y tế năm 1955.

- Do cán bộ quản lý, người đứng đầu các đơn vị, khoa phòng chưa giám sát, đôn đốc thường xuyên việc chấp hành nghiêm qui chế chuyên môn; kinh nghiệm, kỹ năng quản lý của một số lãnh đạo đơn vị còn hạn chế nên chưa phát hiện được những sai phạm tinh vi của viên chức.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm chưa thực hiện thường xuyên hoặc kiểm tra phát hiện sai phạm nhưng mức độ xử lý chưa đủ mạnh;

- Việc phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước (Sở Y tế - UBND Quận, huyện - Phòng Y tế) chưa được chặt chẽ trong quản lý, cấp phép, quảng cáo đối với cơ sở hành nghề y dược tư nhân.

1.2. Nguyên nhân khách quan:

- Lãnh đạo đơn vị hầu hết trưởng thành từ công tác chuyên môn, khi được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo đơn vị vẫn tập trung nhiều cho công tác chuyên môn, ít đầu tư cho công tác quản lý điều hành.

- Thiếu cán bộ có trình độ cao, thiếu bác sỹ, Dược sỹ đại học, nhất là ở tuyến y tế cơ sở, nên khó khăn trong việc phân công việc

- Các văn bản quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý hành nghề y dược tư nhân còn chưa chặt chẽ, đồng bộ.

- Lực lượng cán bộ của các phòng chức năng còn thiếu: Thanh tra có 9 cán bộ; Phòng Quản lý hành nghề có 7, phòng nghiệp vụ Y 9 cán bộ,... mà khối lượng công việc rất lớn.

2. Trách nhiệm:

2.1. Trách nhiệm đầu tiên và chịu trách nhiệm chính là cá nhân người cán bộ y tế có hành vi sai phạm.

Khi tốt nghiệp trường Y và bước vào công tác, tất cả cán bộ y tế đều được trang bị đầy đủ về kiến thức chuyên môn, chịu trách nhiệm công dân trước pháp luật, hiểu rõ ý đức của người thầy thuốc, quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp khi hành nghề, cụ thể như sau: Không được có hành vi tiêu cực, lạm dụng nghề nghiệp để thu lợi trong quá trình phục vụ, chăm sóc người bệnh như: Biểu hiện ban ơn, thái độ cử chỉ gợi ý nhận tiền, quà biếu của người bệnh và gia đình người bệnh; Không được cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, trì hoãn, thờ ơ, gây khó khăn đối với người bệnh và gia đình người bệnh; Không được làm trái quy chế chuyên môn trong khi thi hành nhiệm vụ; Không được làm sai các quy định của pháp luật, các văn bản quy phạm về hành nghề Y tế công lập và ngoài công lập.

Do vậy, khi để xảy ra các tai biến, vụ việc nêu trên, cá nhân vi phạm là người chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan, đơn vị.

2.2. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở Y tế: Người đứng đầu cơ sở y tế chịu trách nhiệm về mọi hoạt động xảy ra trong cơ sở y tế do mình phụ trách; Quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ Y tế trong đơn vị. Ngoài ra còn phải chú trọng việc bồi dưỡng, nâng cao đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp của cán bộ thuộc quyền mình phụ trách; thực hiện thưởng, phạt nghiêm minh đối với cán bộ thuộc quyền theo quy định.

2.3. Trách nhiệm của Sở Y tế: Cho dù sai sót xảy ra ở đâu, cấp nào trên địa bàn thành phố Hà Nội thì Sở Y tế cũng có một phần trách nhiệm.

2.4. Trách nhiệm của chính quyền quận, huyện: Một số UBND các quận, huyện, thị xã chưa thực sự quan tâm chỉ đạo các phòng y tế, chính quyền xã, phường, thị trấn trong việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định, quy chế chuyên môn các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, chưa ngăn chặn kịp thời một số cơ sở chưa đủ điều kiện hành nghề trên địa bàn.

3. Giải pháp khắc phục:

3.1. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường thực hiện nghiêm quy định của Pháp luật về hành nghề y, dược ngoài công lập, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 02/5/2013 của Thành phố; tiếp tục tổng kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh và có biện pháp cụ thể phòng ngừa, không để các vi phạm tái diễn.

3.2. Cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là các điều khoản quy định chi tiết về cấp giấy phép hành nghề y dược tư nhân và cấp giấy phép kinh doanh trong ngành nghề có điều kiện, phạm vi hoạt động chuyên môn; bổ sung quy định về việc thông báo danh sách người hành nghề được cấp chứng chỉ hành nghề về cơ quan Sở Y tế và công khai danh sách cấp phép lên các phương tiện thông tin đại chúng; quy định chi tiết các chế tài đủ mạnh để xử lý vi phạm trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh và có biện pháp phòng ngừa chống tình trạng tái diễn các vi phạm;

3.3. Tham mưu với Thành phố ban hành văn bản quy định việc phối hợp giữa các sở, chính quyền quận/huyện và cơ quan thông tin truyền thông khi cấp giấy phép kinh doanh và giấy phép hoạt động, nội dung quảng cáo và kiểm tra, giám sát hoạt động các cơ sở hành nghề y dược tư nhân.

3.4. Tăng cường tuyên truyền giáo dục pháp luật về lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, hành nghề y dược tư nhân để nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, viên chức tham gia hành nghề y dược tư nhân.

3.5. Duy trì giao ban định kỳ hàng tháng và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thanh tra, quản lý hành nghề y dược tư nhân, tăng cường kiểm tra giám sát và kiên quyết xử lý các cơ sở hành nghề không phép, giao cho chính quyền địa phương giám sát việc chấp hành của cơ sở. Đánh giá đơn vị, cơ sở làm tốt, chưa tốt, đề ra các biện pháp khắc phục tồn tại, tuyên dương khen thưởng kịp

thời, giới thiệu các gương điển hình để các đơn vị, cơ sở tổ chức học tập, nâng cao chất lượng quản lý, hoạt động của mình.

3.6. Sở Y tế tiếp tục chỉ đạo chính quyền cơ sở tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, giám sát hoạt động của các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập trên địa bàn, huy động từng người dân, tổ dân phố, cụm dân cư tham gia phát hiện, thông tin kịp thời và xử lý triệt để các cơ sở hành nghề y, dược không phép. Không để cho các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập không phép hoạt động.

3.7. Các phòng chức năng của Sở Y tế tăng cường phối hợp chặt chẽ với Phòng Y tế các quận, huyện, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn để thanh tra, kiểm tra, rà soát các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, trọng tâm là những địa bàn nhiều cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài công lập (cổng BV Bạch Mai, BV 108, BV 103, BV Phụ sản Hà Nội, BV Phụ sản Trung ương ...).

3.8. Có văn bản đề nghị chính quyền địa phương khi cấp đăng ký kinh doanh cho tổ chức, cá nhân loại hình ngành nghề kinh doanh có điều kiện về hành nghề y dược thì cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm thông báo về Sở Y tế, Phòng y tế các quận, huyện, thị xã danh sách các cơ sở được cấp đăng ký kinh doanh, phối hợp quản lý, giám sát chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

3.9. Hướng dẫn cho chủ cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập biết cách xử lý đúng khi có tai biến xảy ra; Đôn đốc, kiểm tra thủ trưởng đơn vị về trách nhiệm quản lý cán bộ, nhân viên tham gia hành nghề y dược ngoài công lập ngoài giờ.

Câu 21. Hiện nay, nhiều bệnh viện công lập trên địa bàn Thành phố mở “phòng dịch vụ, giường dịch vụ” và thu với mức giá cao hơn quy định trong khi tình trạng quá tải giường bệnh chưa được giải quyết. Đề nghị Giám đốc Sở Y tế Hà Nội báo cáo thực trạng và căn cứ pháp lý để thực hiện dịch vụ này. Việc này có ảnh hưởng như thế nào đến thực hiện mục tiêu giảm tải bệnh nhân và sự bình đẳng trong hưởng thụ dịch vụ công của người dân? (Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).

Trước nhu cầu khám chữa bệnh của người dân và đáp ứng theo nguyện vọng của người bệnh, các bệnh viện: Phụ sản Hà Nội, Ung Bướu, Đa khoa Xanh pôn, Đa khoa Đức Giang và một số Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến cuối của Thành phố sau khi đảm bảo yêu cầu hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, đã sắp xếp cơ sở diện tích sẵn có, đầu tư thêm buồng, phòng để có các buồng, phòng dịch vụ theo yêu cầu. Đây là hình thức tăng thêm giường bệnh, phòng khám đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân sử dụng kinh phí ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp.

- Mục tiêu: Phát huy mọi khả năng của đơn vị để cung cấp dịch vụ với chất lượng cao cho xã hội, tăng nguồn thu nhằm từng bước giải quyết thu nhập cho người lao động, huy động nhiều nguồn lực phát triển các hoạt động sự nghiệp, từng bước giảm dần bao cấp từ ngân sách nhà nước.

- Về cơ chế quản lý: Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 24/5/2006 của Chính Phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế. Các cơ sở KCB được thực hiện hoạt động phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn giao.

Mức giá do Giám đốc bệnh viện quyết định, trên cơ sở đảm bảo chi phí và có tích lũy cho bệnh viện (Mục 3, điều 16 tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 24/5/2006 của Chính Phủ). Bệnh viện phải công khai minh bạch cho người bệnh, thỏa thuận việc sử dụng theo yêu cầu. Các bệnh viện quản lý thu- chi tài chính theo quy định, có biên lai chứng từ thu- chi, hạch toán đầy đủ phản ánh trên sổ sách kế toán, báo cáo quyết toán hàng năm theo quy định. Số kinh phí thu được đảm bảo bù đắp chi phí có nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, trích 40% tạo nguồn cải cách tiền lương hàng năm theo nghị định của Chính phủ (Quy định tại Thông tư số 74/2012/TTBTC ngày 14/5/2012). Chênh lệch thu- chi (nếu có) trích lập các quỹ theo quy định: Quỹ phát triển sự nghiệp, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ dự phòng rủi ro để tái đầu tư giảm bớt khó khăn về kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên trong bệnh viện.

Việc hình thành các dịch vụ mở rộng khoa phòng là hình thức tăng thêm giường bệnh, phòng khám đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân sử dụng kinh phí ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp, đã góp một phần giải quyết được tình trạng quá tải tại bệnh viện và đáp ứng nhu cầu của người dân trong sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh.

Câu 22. Thời gian qua việc cấp phép và quản lý hoạt động sau cấp phép đối với các cơ sở y dược tư nhân còn để xảy ra nhiều sai phạm; công tác, cấp chứng chỉ hành nghề y dược còn chậm, đề nghị Giám đốc Sở Y tế cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).

Thực hiện Luật khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định 87/2011/NĐ-CP; Thông tư 41/2011/TT-BYT; Luật Dược số 34/2005/QH11, Nghị định 79/2006/NĐ-CP; Nghị định 89/2013/NĐ-CP; Thông tư 46/2011/TT-BYT; Thông tư 48/2011/TT-BYT của Bộ Y tế, Sở Y tế hiện tại đã tổ chức hướng dẫn và xây dựng quy trình thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Chứng chỉ hành nghề Dược; Giấy chứng nhận GDP; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc được tuân thủ đúng quy định của pháp luật:

- Ban hành các quy trình cấp chứng chỉ hành nghề và cấp phép hoạt động, công khai tại bộ phận một cửa và trên Website của Sở Y tế.

- Thực hiện lắp đặt Camera, hệ thống gọi số tự động tại bộ phận một cửa để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình tiếp nhận hồ sơ.

- Bố trí cán bộ có đủ năng lực trình độ để giải đáp thắc mắc cho người hành nghề về thủ tục hành chính trong lĩnh vực hành nghề y dược.

- Thành lập tổ thư ký và hội đồng tư vấn cấp chứng chỉ hành nghề y, dược; Thành lập các đoàn thẩm định để cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, cấp giấy chứng nhận GPs, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc...

- Sau khi cấp phép Sở Y tế gửi báo cáo số lượng và danh sách các cơ sở hành nghề đến Bộ Y tế, UBND thành phố, UBND và Phòng y tế các quận/huyện/thị xã để thực hiện việc quản lý các cơ sở hành nghề trên địa bàn; công khai các cơ sở hành nghề đã được cấp phép lên website của Sở Y tế.

1. Tiến độ cấp chứng chỉ hành nghề:

Tính đến ngày 30/11/2013 Sở Y tế đã thực hiện cấp được 10.085 Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; 1.836 giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; hơn 6.218 Chứng chỉ hành nghề Dược; 4.938 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc trong đó (795 Công ty, 2.450 nhà thuốc; 1.320 quầy thuốc và 373 giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc cho nhà thuốc, quầy thuốc bệnh viện, chi nhánh công ty, GSP, cơ sở bán thuốc YHCT, đại lý bán thuốc cho doanh nghiệp).

2. Một số khó khăn khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến tiến độ cấp chứng chỉ hành nghề và cấp phép hoạt động hành nghề y dược:

2.1. Khó khăn khách quan:

- Luật khám chữa bệnh được ban hành từ ngày 23/11/2009 nhưng đến năm 2011 mới có Nghị định và Thông tư hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám chữa bệnh.

- Thực hiện quy định tại các văn bản mới, việc kê khai hồ sơ của tổ chức, cá nhân người hành nghề còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Việc thực hiện quy định Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh làm tăng thời gian chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ của người hành nghề.

2.2. Khó khăn chủ quan:

Mặc dù Sở Y tế đã tập huấn, hướng dẫn bằng nhiều văn bản nhưng cá nhân, tổ chức hành nghề chưa chủ động nghiên cứu và cập nhật các quy định mới.

Với những khó khăn khách quan và chủ quan nêu trên nhưng Sở Y tế luôn đảm bảo giải quyết thủ tục cấp phép đúng thời hạn, rút ngắn được thời gian thụ lý hồ sơ. Hiện nay Sở Y tế Hà Nội là đơn vị dẫn đầu trong toàn quốc về số lượng cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động khám chữa bệnh.

Việc một số cá nhân, tổ chức được cấp phép trong thời gian dài kể từ ngày nộp hồ sơ về Sở Y tế, nguyên nhân do chưa đảm bảo các điều kiện của Luật khám chữa bệnh, Luật dược và các văn bản liên quan, Sở đã yêu cầu phải hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Sơ sánh tiến độ cấp CCHN và GPHT của Thành phố Hà Nội với Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Đà Nẵng.

Theo quy định thời gian trả kết quả hồ sơ cấp CCHN là 60 ngày, thời gian trả kết quả hồ sơ cấp GPHĐ là 90 ngày. Thời gian qua, toàn bộ hồ sơ của cá nhân, tổ chức hành nghề đã được Sở Y tế trả kết quả đúng và trước hạn.

	Tiêu chí	Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh	Đà Nẵng
Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tổng số đã cấp	10.085	14.000	2.500
	Tổng số phải cấp (đến 31/12/2015)	14.000	50.000	5.000
	Tỷ lệ đạt được	72.03%	28%	50%
	Hồ sơ trả kết quả <45 ngày	3.032/10.085 (30.07%)	1.484/14.000 (10.6%)	1.070/2.500 (42.8%)
	Trả kết quả từ 45-60 ngày	7.053/10.085 (69.93%)	12.516/14.000 (89.4%)	1.430/2.500 (57.2%)
Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Tổng số đã cấp	1836	1.200	400
	Tổng số phải cấp đến 2015	2218	7.000	900
	Tỷ lệ đạt được	82.77%	17.14%	44.40%
	Hồ sơ trả kết quả <60 ngày	558/1836 (30.4%)	367/1.200 (30.6%)	110/400 (27.50%)
	Trả kết quả từ 60-90 ngày	1278/1836 (69.6%)	833/1.200 (69.40%)	290/400 (72.50%)

3. Công tác quản lý hoạt động sau cấp phép đối với các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập.

Thực hiện Chỉ thị 10/CT-UBND ngày 02/5/2013 của UBND Thành phố về việc tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y dược ngoài công lập; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trong công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân, các văn

bản chỉ đạo trong công tác cấp chứng chỉ hành nghề và cấp phép hoạt động hành nghề y dược.

Thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập, Sở Y tế thường xuyên kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch và đột xuất đối với các cơ sở hành nghề y dược.

Cụ thể trong năm 2013, Sở Y tế đã tiến hành hậu kiểm đối với 285 lượt cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở hành nghề dược đối với các cơ sở có sai phạm kịp thời chuyển Thanh tra Sở tiến hành xử lý, xử phạt theo quy định của pháp luật.

Phối hợp liên ngành (công an, quản lý thị trường, cơ quan truyền thông, báo chí ...) trong công tác hậu kiểm; tiến hành rà soát hoạt động của các cơ sở hành nghề khám chữa bệnh, cơ sở thẩm mỹ viện, phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ, cơ sở dịch vụ massage, cơ sở chăm sóc da... trên toàn bộ 29 quận, huyện, thị xã ... Đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố đã tiến hành kiểm tra, rà soát hoạt động của toàn bộ 35 cơ sở bệnh viện, phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ trên địa bàn.

4. Giải pháp tăng cường hoạt động quản lý hành nghề y dược ngoài công lập trong thời gian tới.

Tăng cường các biện pháp, hình thức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hành nghề y dược đến cá nhân và tổ chức hành nghề.

Tăng cường hoạt động hậu kiểm sau cấp phép, đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra.

Thủ trưởng các đơn vị y tế công lập thực hiện nghiêm việc quản lý cán bộ công chức, viên chức và phải chịu trách nhiệm về quản lý cán bộ trong khám chữa bệnh.

Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo UBND quận/huyện/thị xã rà soát, kiện toàn hoạt động của tổ y tế, xã hội xã/phường/ thị trấn.

Câu 23. Hàng năm Thành phố đã dành khoản kinh phí lớn làm vốn vay ưu đãi (lãi suất 0%) để bình ổn giá, nhưng hiệu quả sử dụng kinh phí này chưa rõ? Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả và hiệu quả sử dụng khoản vốn này, những mặt hạn chế và giải pháp khắc phục ? (Một số thành viên Ban pháp chế)

Chương trình bình ổn giá của Thành phố thực hiện từ năm 2007 chủ yếu là triển khai các tháng cuối năm và dịp tết Nguyên đán, đến năm 2010 chương trình thực hiện trong 10 tháng với mục đích đảm bảo nguồn hàng thiết yếu đầy đủ, chất lượng tốt, ổn định giá cả phục vụ đời sống nhân dân. Một trong các giải pháp cho các doanh nghiệp của chương trình là việc Thành phố tạm ứng vốn với lãi suất 0% để thực hiện bình ổn giá đối với các nhóm hàng thiết yếu: Gạo trắng thường; thịt gia súc; gia cầm; thủy hải sản; thực phẩm chế biến; trứng gia cầm; dầu ăn; đường RE; rau, củ và giấy vớ học sinh để đảm bảo cung ứng kịp thời, đầy đủ cho nhân dân, đặc biệt là khi xảy ra thiên tai, mất mùa, dịch bệnh hoặc trong các dịp lễ, tết, đồng thời

kiểm soát, điều tiết được giá cả các mặt hàng đảm bảo lợi ích tiêu dùng của nhân dân.

Việc thực hiện chủ chương công tác bình ổn giá của Thành phố đã phát huy tác dụng, đạt được những kết quả, hiệu quả như sau:

- Góp phần ổn định thị trường, kiềm chế mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI), bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, không xảy ra tình trạng thiếu hàng, thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hóa, kích cầu tiêu dùng và đảm bảo an sinh xã hội.

- Giá bán được kiểm soát chặt chẽ, không xảy ra tình trạng tăng giá bất thường tại các điểm bán hàng. Giá bán đối với các mặt hàng bình ổn giá đã được Sở Tài Chính thẩm định; doanh nghiệp thực hiện nghiêm chỉnh quy định về giá bán, về lượng hàng hóa dự trữ, không có trường hợp nào vi phạm giá bán, từ đó hạn chế các đối tượng đầu tư thu gom hàng và ổn định tâm lý, định hướng người tiêu dùng khi xảy ra thiên tai, bão lũ, các dịp lễ, tết không mua tích trữ gây sốt hàng, tăng giá ảo làm mất ổn định thị trường.

- Mở rộng các điểm bán hàng bình ổn giá cố định phục vụ nhân dân trên địa bàn Thành phố, trong đó mở các điểm bán tại khu vực ngoại thành, khu công nghiệp, khu chế xuất: Từ năm 2010 đến nay, các doanh nghiệp bình ổn đã mở mới thêm 31 điểm bán hàng (siêu thị, cửa hàng tiện ích) trong đó có 10 điểm bán ở khu vực ngoại thành. Số lượng điểm bán hàng bình ổn (tại các siêu thị, cửa hàng, điểm kinh doanh cố định tại các chợ, các bếp ăn khu công nghiệp, khu chế xuất, trường học, công ty) tăng dần qua các năm:

- + Năm 2010 là 397 điểm, trong đó có 115 điểm ở ngoại thành, 282 điểm ở nội thành; 8 điểm tại khu công nghiệp, khu chế xuất.

- + Năm 2011 là 653 điểm (*420 điểm bán lương thực thực phẩm, 233 điểm bán mặt hàng giấy vờ*), trong đó có 304 điểm ở ngoại thành, 349 điểm ở nội thành; 6 điểm tại khu công nghiệp, khu chế xuất và đưa hàng phục vụ 50 bếp ăn tập thể.

- + Năm 2012 là 710 điểm (*486 điểm bán lương thực thực phẩm, 224 điểm bán mặt hàng giấy vờ*), trong đó có 345 điểm ở ngoại thành; 365 điểm ở nội thành; 6 điểm tại khu công nghiệp, khu chế xuất và 78 bếp ăn tập thể. Ngoài ra, doanh nghiệp còn tổ chức đưa hàng bình ổn giá đến khoảng 1.500 điểm bán hàng liên doanh, liên kết và điểm bán cùng hưởng lợi trong chính sách bình ổn giá với giá bán ổn định và chất lượng đảm bảo.

- + Đến tháng 11/2013 là 610 điểm bán, trong đó có 278 điểm ở ngoại thành, 332 điểm ở nội thành; 14 điểm (*10 điểm bán lưu động*) ở khu công nghiệp, khu chế xuất và 193 bếp ăn tập thể và 1.646 điểm bán hàng liên doanh, liên kết. Năm 2013, do chỉ thực hiện bình ổn giá đối với 7 nhóm hàng (trừ mặt hàng đường, thực phẩm chế biến và giấy vờ học sinh) nên số điểm bán cố định thấp hơn so với năm 2012, tuy nhiên các doanh nghiệp đã chủ động tăng cường các điểm liên doanh, liên kết để đảm bảo phục vụ nhu cầu nhân dân.

- Khắc phục việc phân bố chưa đồng đều của hệ thống phân phối, tạo điều kiện cho những người dân có thu nhập trung bình và thấp tiếp cận và hưởng chính sách của Thành phố thông qua việc tổ chức các chuyến đưa hàng về nông thôn, khu công nghiệp, khu chế xuất: Năm 2009 tổ chức 20 chuyến; năm 2010 tổ chức 61 chuyến; năm 2011 tổ chức 333 chuyến (có 24 chuyến bán hàng chính sách phục vụ các xã miền núi); năm 2012 tổ chức 520 chuyến và đến tháng 11/2013 tổ chức 470 chuyến bán hàng.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được tăng cường thực hiện thường xuyên và kịp thời, tập trung vào các mặt hàng trọng yếu nhằm ổn định thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh việc treo biển nhận diện điểm bán hàng bình ổn giá để người dân nhận biết và đến tham quan, mua sắm cũng như giám sát việc thực hiện Chương trình của các doanh nghiệp.

+ Các doanh nghiệp đã chủ động trong việc dự trữ hàng hóa cũng như bố trí các phương tiện vận chuyển để có thể cung ứng kịp thời hàng hóa khi xảy ra biến động, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, chất lượng hàng hóa cũng như đa dạng hóa chủng loại hàng hóa nhằm thu hút và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

+ Kết quả kiểm tra 11 tháng năm 2013: các điểm bán hàng bình ổn giá không có vi phạm về giá.

*** *Khó khăn, hạn chế khi thực hiện công tác bình ổn:***

- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, mưa bão và dịch bệnh ảnh hưởng đến nguồn cung một số mặt hàng khó dự trữ như rau, củ, thịt lợn, gà, trứng gia cầm vì vậy doanh nghiệp phải khai thác ở những tỉnh thành khác, nên tại một số thời điểm lượng hàng hóa tại các điểm bán không dồi dào, bị gián đoạn.

- Hệ thống kho dự trữ phân tán, nhỏ lẻ, việc vận chuyển hàng hóa vào nội thành gặp nhiều khó khăn do tình hình giao thông thường xuyên trong tình trạng ùn tắc và quy định cấm xe tải trong một số giờ nhất định. Thành phố đã tạo điều kiện cho các xe được lưu thông trong Thành phố 24/24h để vận chuyển hàng vào các kho, cửa hàng trong nội thành. Nhưng một phần do các kho hàng của doanh nghiệp trong nội thành nhỏ, sức chứa ít, một phần cần tránh xe vào các giờ cao điểm để chống ùn tắc nên lượng xe chở hàng bình ổn được vào thành phố 24/24h chưa nhiều.

- Tập quán tiêu dùng của nhân dân vùng ngoại thành Hà Nội chủ yếu mua hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ truyền thống, chợ cóc, chợ tạm nên luôn có sự so sánh về giá cả với các mặt hàng bình ổn giá. Vì vậy lượng tiêu thụ một số mặt hàng như rau, củ, thịt gia súc, gia cầm, trứng gia cầm tại các điểm bán hàng bình ổn (đặc biệt là trong hệ thống các siêu thị) còn hạn chế.

- Để mở rộng hệ thống điểm bán hàng bình ổn giá, các doanh nghiệp phải liên doanh liên kết, lựa chọn đại lý đủ điều kiện để thực hiện chương trình bình

ôn nên một số điểm bán luôn có sự thay đổi (tuy nhiên không thay đổi về số lượng), chưa ổn định. Vì vậy, còn khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát.

- Việc tổ chức các chuyến bán lưu động về nông thôn, khu công nghiệp, khu chế xuất được thực hiện từ năm 2009 nhưng còn gặp nhiều khó khăn do kinh phí tổ chức cao nhưng lợi nhuận thấp, không đủ bù đắp chi phí.

*** Giải pháp thực hiện**

Để Chương trình đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn giá cả thị trường trong được triển khai thực hiện có hiệu quả, UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ngành Thành phố (Sở Công Thương là cơ quan thường trực) đưa ra một số các giải pháp thực hiện như sau:

- Tổ chức tốt nguồn hàng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đẩy mạnh khai thác, thu mua hàng hóa trong và ngoài thành phố nhằm tạo nguồn hàng ổn định cung ứng cho thị trường; liên kết với các tỉnh bạn trong việc khai thác hàng hóa nhằm bù đắp lượng hàng thiếu của Hà Nội thông qua các đợt đưa doanh nghiệp đi tìm hiểu khai thác, ký kết các hợp đồng thu mua hàng tại các tỉnh.

- Tăng cường phát triển mạng lưới bán hàng bình ổn giá, trong đó ưu tiên phát triển mạng lưới hạ tầng thương mại khu vực nông thôn để phục vụ người dân có thu nhập trung bình và thấp; Chỉ đạo doanh nghiệp tổ chức khảo sát để mở mới các điểm bán hàng cố định; đẩy mạnh công tác đưa hàng bình ổn giá phục vụ bữa ăn tập thể; Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với nhau nhằm tạo chuỗi cung ứng hàng hóa, ổn định giá bán và mở rộng danh mục hàng hóa bình ổn tại các điểm bán hàng.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí và truyền hình trung ương, địa phương tích cực đưa tin để nhân dân trên địa bàn Thành phố hiểu rõ nội dung, tiêu chí, và phương thức thực hiện của Chương trình, kịp thời phản ánh và xử lý thông tin phản hồi của nhân dân để tránh xảy ra tình trạng hiểu lầm mục tiêu, ý nghĩa của Chương trình.

- Quản lý chặt chẽ về giá bán đối với các mặt hàng thuộc danh mục cân đối cung cầu, ổn định giá: thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài Chính và Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 07/9/2011 của UBND Thành phố đối với các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cân đối cung cầu, ổn định giá.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện của các doanh nghiệp, khi phát hiện có hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện phải xử lý nghiêm theo đúng quy định hiện hành.

Câu 24. Thời gian qua trên địa bàn Thành phố đã xảy ra vi phạm: tự ý xây dựng, trùng tu, sửa chữa di tích văn hóa, cơ sở thờ tự tôn giáo, đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm, giải pháp khắc phục trong thời gian tới? (Một số thành viên Ban pháp chế)

Hà Nội là Thành phố có nhiều di tích nhất trên cả nước, tính đến nay, toàn Thành phố có 5.197 di tích, trong đó có 2.181 di tích đã được xếp hạng cấp Quốc

gia và cấp Thành phố. Để tăng cường quản lý, phát huy giá trị di tích, Thành phố đã ban hành Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 (trong đó cấp Thành phố quản lý 12 di tích, UBND các quận, huyện, thị xã quản lý các di tích còn lại trên địa bàn). Hàng năm, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Nội đã tổ chức tập huấn về Luật di sản văn hoá cho lãnh đạo UBND và Phòng văn hoá thông tin các quận, huyện, thị xã, UBND và cán bộ phụ trách văn hoá thông tin các xã, phường, thị trấn. UBND các quận, huyện, thị xã đã tổ chức tập huấn cho ban quản lý di tích cơ sở về các nội dung liên quan đến quản lý di tích của địa phương.

Tại 12 di tích do Thành phố trực tiếp quản lý và hầu hết các di tích do UBND các quận, huyện, thị xã quản lý đều đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật di sản văn hoá. Tuy nhiên ở một số địa phương đã để xảy ra các vụ việc đáng tiếc như tự ý xây dựng, trùng tu, sửa chữa di tích như: Chùa Trăm gian (Chương Mỹ), Chùa Chân Long (Thạch Thất)...

1. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan: Việc quản lý di tích tại một số địa phương còn lơ là, chưa kịp thời, kiên quyết trong xử lý. Còn tồn tại tâm lý ở một số nơi: “đình của dân, chùa của sư” nên chính quyền và các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội tại địa phương còn “nể nang” với các sai phạm tại di tích hoặc coi là vụ việc “nhạy cảm” nên không kiên quyết xử lý các sai phạm trong lĩnh vực quản lý trật tự xây dựng và an ninh tại các di tích tôn giáo - tín ngưỡng. Việc sai phạm nhỏ lẻ chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến tiếp tục xảy ra sai phạm khác nặng nề hơn.

- Nguyên nhân khách quan: Một bộ phận dân cư, người tu hành chưa chấp hành tốt chính sách về Tôn giáo - tín ngưỡng của Nhà nước, thực hiện Luật Di sản cố ý làm sai lệch, méo mó di tích tại địa phương.

2. Trách nhiệm

- Quản lý nhà nước về di tích tại một số địa phương chưa được tăng cường, còn lỏng lẻo. Trách nhiệm này trước hết là của Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã.

- Sự phối hợp thực hiện quản lý di tích cơ sở của các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội tại địa phương còn tồn tại nhiều bất cập, chưa sâu sát.

- Ý thức chấp hành Pháp luật của một số công dân liên quan tới hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng còn kém, chưa tuân thủ Pháp luật, gây bất bình trong nhân dân.

3. Giải pháp khắc phục

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về di tích, tôn giáo trên địa bàn Thành phố; Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu địa phương để xảy ra sai

phạm về quản lý, tu bổ, tôn tạo di tích; Kiện toàn, nâng cao trách nhiệm của các ban quản lý di tích cơ sở.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tăng cường phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ quản lý di tích theo Luật di sản văn hoá.

- Đề nghị các ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các tổ chức xã hội tại các địa phương phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý di tích, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, ngăn chặn kịp thời các hành vi tự ý xây dựng, trùng tu, sửa chữa di tích văn hóa, cơ sở thờ tự tôn giáo trên địa bàn.

- UBND Thành phố sẽ sớm ban hành quy chế về công tác quản lý di tích nói chung, quản lý xây dựng, trùng tu, sửa chữa, quản lý đồ thờ tại các di tích văn hóa, cơ sở thờ tự tôn giáo trên địa bàn nói riêng để hướng dẫn chính quyền cơ sở thống nhất thực hiện.

IV. NHÓM VẤN ĐỀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG:

Câu 25. Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả thực hiện kết luận giám sát của Thường trực HĐND Thành phố về xử lý sai phạm về đất đối với các “dự án treo”, đã ra quyết định thu hồi được bao nhiêu dự án? có bao nhiêu dự án vi phạm chưa được xử lý? Nguyên nhân, Trách nhiệm và giải pháp khắc phục của Thành phố trong thời gian tới? (Một số thành viên Ban pháp chế)

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập các Đoàn thanh tra kiểm tra theo danh sách các dự án trên, kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả xử lý sai phạm:

1.1. Đối với 45 dự án trên địa bàn 8 quận, huyện, Đoàn giám sát HĐND Thành phố đã giám sát trực tiếp

- 01 Dự án UBND Thành phố đã có văn bản giao Thanh tra Thành phố, thanh tra việc thực hiện Dự án theo quy định.

- 02 Dự án đã có biện pháp tự khắc phục vi phạm; tạm thời được UBND Thành phố đưa ra khỏi danh sách chậm triển khai.

- 10 tổ chức (12 Dự án) UBND Thành phố đã ra Quyết định thu hồi đất.

- 32 Dự án Sở Tài nguyên và Môi trường đã thanh tra và có kết luận thanh tra, UBND Thành phố có các Văn bản chỉ đạo khắc phục sau thanh tra, trong đó yêu cầu các Chủ đầu tư khẩn trương liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện các thủ tục về điều chỉnh tiến độ đầu tư dự án, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, hoàn thiện các thủ tục về sử dụng đất để triển khai dự án, đưa đất vào sử dụng đúng mục đích.

(Chi tiết tại Biểu 1 Câu chất vấn số 25)

1.2. Đối với 170 Dự án được tổng hợp trên địa bàn các quận, huyện còn lại (ngoài 8 quận, huyện, Đoàn giám sát HĐND Thành phố đã giám sát

trực tiếp), theo kiến nghị tại Báo cáo kết quả giám sát số 53/BC-HĐND ngày 20/9/2012 của Thường trực HĐND Thành phố.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập 06 Đoàn Thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật đất đai, kết quả như sau:

- 86 Dự án đã có Báo cáo kiểm tra, Kết luận thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành Thành phố kiến nghị xử lý, khắc phục; UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra, kiểm tra.

- 24 Dự án, các Đoàn thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường đã kết thúc thanh tra và có báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng kết luận thanh tra của Sở đề kiến nghị UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo xử lý.

- 27 Dự án Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định thành lập các Đoàn thanh tra, đang tiến hành thanh tra, dự kiến có Kết luận thanh tra, báo cáo UBND Thành phố trong tháng 12/2013 (Do một số nguyên nhân khách quan như Chủ đầu tư thay đổi tên, thay đổi địa chỉ liên hệ nên Sở Tài nguyên và Môi trường cần thời gian kiểm tra, xác minh lại dự án và chủ đầu tư để tiến hành công bố Quyết định thanh tra và tiến hành thanh tra theo quy định).

- 29 Dự án trong quá trình thanh tra, làm việc với các Chủ đầu tư dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường xác định các dự án trên đã được UBND Thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng chậm triển khai do có vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng; trách nhiệm này thuộc về Ban giải phóng mặt bằng các quận, huyện. Vì vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản (số 1377/STNMT-TTr và số 1378/STNMT-TTr ngày 21/10/2013) gửi UBND các quận, huyện kiểm tra, xử lý và báo cáo UBND Thành phố.

- 04 Dự án Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tiến hành thanh tra, kiểm tra.

(Chi tiết tại Biểu 2- Câu chất vấn số 25)

Đối với các dự án Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Kết luận thanh tra, UBND Thành phố đã có Văn bản chỉ đạo xử lý khắc phục sau thanh tra; Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc khắc phục các vi phạm sau chỉ đạo của UBND Thành phố.

3. Tổng hợp kết quả thu hồi đất năm 2013.

Trong năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập hồ sơ thu hồi đất vi phạm, trình UBND Thành phố quyết định thu hồi đất đối với 12 đơn vị (sử dụng 14 địa điểm đất), diện tích thu hồi 9.479.122,4m² đất (947,912ha).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã có kết luận thanh tra đối với 03 dự án và tiếp tục trình UBND Thành phố chỉ đạo lập hồ sơ thu hồi đất, diện tích dự kiến thu hồi 33.921 m² đất.

(Chi tiết tại Biểu 3- Câu Chất vấn số 25)

Từ năm 2009 đến nay UBND Thành phố đã ban hành 53 Quyết định thu hồi đất của 47 tổ chức với tổng diện tích thu hồi 17.778.193,71m² (1777,82ha).

4. Nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục

4.1 Nguyên nhân

Qua công tác thanh tra của các Đoàn Thanh tra việc chấp hành Luật Đất đai của các chủ đầu tư thực hiện Dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố, nhiều tổ chức được Nhà nước giao đất cho thuê đất để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nhà ở bán hoặc cho thuê... không sử dụng đất sau 12 tháng liền hoặc tiến độ sử dụng đất chậm hơn 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư, kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa, vi phạm luật đất đai. Nguyên nhân chủ yếu là:

- + Một số dự án phải dừng lại để chờ rà soát quy hoạch sau khi mở rộng địa giới thủ đô Hà Nội, trong đó có dự án không còn phù hợp với quy hoạch chung xây dựng thủ đô được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phải điều chỉnh mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư theo quy hoạch mới.

- + Thị trường bất động sản “đóng băng”, nhiều tổ chức kinh doanh bất động sản không vay được vốn từ ngân hàng, không huy động được vốn từ đối tác đầu tư, người mua nhà ở nên chưa thực hiện được dự án theo tiến độ.

- + Một số tổ chức sử dụng đất là đối tượng điều chỉnh của chính sách kinh tế về tín dụng nên khó khăn về vốn để thực hiện các dự án theo tiến độ ghi trong dự án được duyệt;

- + Một số tổ chức không đủ năng lực thực hiện dự án hoặc có thay đổi quy mô xây dựng, phương án sản xuất kinh doanh nhưng không kịp thời bố trí vốn để triển khai đầu tư xây dựng theo Dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh mới;

- + Một số tổ chức được Nhà nước giao đất cho thuê đất để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh nhưng thực tế không sử dụng đất theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tại thời điểm thanh tra các tổ chức chỉ sử dụng một phần diện tích đất được giao, diện tích còn lại sử dụng đất không đúng mục đích, cho thuê nhà xưởng, mặt bằng, liên doanh, liên kết trái qui định.

- + Một số dự án gặp vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện dự án.

4.2 Trách nhiệm và biện pháp khắc phục trong thời gian tới

Việc chậm đưa đất và sử dụng, vi phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư, tổ chức sử dụng đất và cơ quan quản lý nhà nước liên quan. Để hạn chế, ngăn chặn tình trạng chậm triển khai dự án, vi phạm pháp luật đất đai, UBND Thành phố đã chỉ đạo:

a) Đối với các chủ đầu tư:

- Đối với các Dự án có đủ năng lực thực hiện thì tập trung triển khai; nếu không thể thực hiện đúng với tiến độ Dự án được phê duyệt thì phải xin gia hạn, báo cáo UBND Thành phố.

- Đối với các Chủ đầu tư không đủ năng lực thực hiện thì thu hồi để ưu tiên xây dựng các công trình công cộng, trường học... (đối với địa phương còn thiếu

trong khu vực nội thành? Kết quả xử lý các trường hợp vi phạm làm nhà ở trong các cụm công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp làng nghề? Nguyên nhân, Trách nhiệm và giải pháp quản lý của Thành phố trong thời gian tới? (Một số thành viên Ban pháp chế)

1. Việc chỉ đạo của UBND Thành phố về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát triển kinh tế (đất 5%) trong khu vực nội thành.

Đất 5% thuộc quỹ đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp). Kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay như sau:

Diện tích đất nông nghiệp đã được giao theo Nghị định 64/CP: 135.409 ha, với 667.529 hộ gia đình, cá nhân. Riêng 04 quận nội thành (cũ) gồm: Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng không thực hiện giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64/CP, chỉ có đất nông nghiệp do các Hợp tác xã nông nghiệp quản lý, sử dụng (giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân là xã viên Hợp tác xã canh tác nông nghiệp). Diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 85.221 ha, với tổng số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đã được cấp là 641.738 giấy, đạt 93% số Giấy cần cấp.

Diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 26.720 ha, trong đó có các hộ gia đình, cá nhân tại 47 phường ven đô do nằm trong quy hoạch xây dựng đô thị. Hiện nay, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 của UBND Thành phố, kể cả diện tích đất nông nghiệp nằm trong quy hoạch phát triển đô thị và công nghiệp, nhưng chưa có chủ trương đầu tư và thông báo thu hồi đất;

2. Về kết quả xử lý các trường hợp vi phạm làm nhà ở trong các cụm công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, UBND các quận, huyện, thị xã; các chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm, điểm công nghiệp thực hiện thanh tra, kiểm tra, rà soát các trường hợp vi phạm làm nhà ở; đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Đoàn thanh tra việc quản lý, sử dụng đất trong các cụm công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. UBND Thành phố sẽ báo cáo với HĐND Thành phố ngay sau khi có kết quả.

Câu 27. Tại báo cáo giám sát số 34/BC-VHXX ngày 07/11/2011 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố đã kiến nghị UBND Thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan “rà soát và thu hồi các ô đất quy hoạch xây dựng các công trình xã hội trong khu đô thị mới, khu tái định cư nhưng không triển

khai hoặc triển khai chậm tiến độ để xây dựng trường học công lập ở những nơi còn thiếu". Đề nghị UBND Thành phố cho biết kết quả thực hiện kiến nghị này (Một số thành viên Ban Văn hóa – Xã hội).

1. Về Rà soát quỹ đất xây dựng công trình công cộng tại các khu đô thị:

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, kiểm tra hiện trạng quỹ đất xây dựng công cộng tại 102 Khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn Thành phố. Kết quả kiểm tra như sau:

1.1) Thực trạng quỹ đất xây dựng công trình công cộng:

Trong tổng số 102 Khu đô thị, khu nhà ở có 382 ô đất với diện tích 269,1 ha để xây dựng công trình công cộng, trong đó:

a) 194 ô (diện tích 147,16 ha) để xây dựng trường học, gồm:

+ 94 ô đất (diện tích 75,1 ha) đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hiện chưa xây dựng công trình.

+ 14 ô đất (diện tích 12,66 ha) đã hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật và bàn giao cho các cơ quan của Thành phố để xây dựng trường công lập.

+ 33 ô đất (diện tích 19,68 ha) đã xây dựng trường học và đưa vào sử dụng.

+ 51 ô đất (diện tích 38,86 ha) đang thực hiện giải phóng mặt bằng, đang xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

+ 02 ô đất (diện tích 0,86 ha) đang xây dựng trường.

b) 188 ô (diện tích 121,94 ha) để xây dựng công trình công cộng, gồm:

+ 95 ô đất (diện tích 63,12 ha) đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hiện chưa xây dựng công trình.

+ 32 ô đất (diện tích 13,69 ha) đã hoàn thành công trình và đưa vào sử dụng.

+ 8 ô đất (diện tích 7,38 ha) đã xây dựng HTKT và bàn giao.

+ 54 ô đất (diện tích 37,2 ha) đang GPMB, xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

+ 02 ô đất (diện tích 0,55 ha) đang xây dựng công trình.

1.2) Quỹ đất đã hoàn thành hạ tầng kỹ thuật, chưa xây dựng trường học:

Có 94 ô đất (diện tích 75,1 ha) đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hiện chưa xây dựng công trình, gồm:

- 8 ô đất (diện tích 5,6 ha) bàn giao cho Thành phố, trong đó:

+ 4 ô đất Sở Tài nguyên và Môi trường đang làm thủ tục để nhận bàn giao (Trường mầm non Khu đô thị C2 Yên Sở, Trường tiểu học Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, Trường tiểu học và trung học cơ sở Khu nhà ở và khu phụ trợ cụm công nghiệp thực phẩm Hapro);

+ 4 ô đất bàn giao cho chính quyền địa phương để xây dựng trường công lập (Nhà trẻ Khu đô thị Kim Văn - Kim Lũ, Trường tiểu học và nhà trẻ Khu đô thị mới Sài Đồng, Nhà trẻ Khu nhà ở cao tầng phường Bồ Đề).

- 12 ô đất (diện tích 10,15 ha) UBND Thành phố đã có chủ trương giao cho chủ đầu tư cấp 2 xây dựng công trình trường học.

- 73 ô đất (diện tích 59 ha) do chủ đầu tư các khu đô thị được giao xây dựng công trình trường học.

2. Thu hồi đất các Doanh nghiệp đang quản lý để xây dựng trường công lập:

UBND Thành phố đã thu hồi 8 khu đất với diện tích 2,9 ha do các doanh nghiệp đang sử dụng để xây dựng trường học công lập, trong đó:

a) 4 khu đất thu hồi do chậm triển khai, diện tích 2,2 ha; cụ thể như sau:

+ Thu hồi 1.561 m² đất do Công ty Phát triển Hà Nội Cali hữu hạn thuê tại số 53 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng; giao cho UBND quận Hai Bà Trưng để xây dựng Trường mầm non công lập.

+ Thu hồi 367 m² đất do Công ty cổ phần Đồng Tháp sử dụng tại quận Hoàn Kiếm; giao cho UBND quận Hoàn Kiếm xây dựng Trường tiểu học Nguyễn Du.

+ Thu hồi 4.302 m² đất do Công ty cổ phần Xây dựng và chế biến lương thực Vĩnh Hà sử dụng tại huyện Gia Lâm; giao cho UBND quận Gia Lâm để xây dựng Trường mầm non Yên Viên.

+ Thu hồi 15.743 m² đất tại ô đất NT, TH1 thuộc khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy do Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp (đại diện Liên danh: Công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp và Công ty cổ phần Tư vấn Kiến trúc đô thị Hà Nội) quản lý; giao cho UBND quận Cầu Giấy quản lý chống lấn chiếm và lập dự án đầu tư xây dựng trường công lập (Văn bản số 7992/UBND-TNMT ngày 28/10/2013 của UBND Thành phố).

b) Thu hồi 4 khu đất của các doanh nghiệp di dời cơ sở sản xuất để xây dựng trường học trên địa bàn 4 quận nội thành (diện tích 0,7 ha). Cụ thể như sau:

+ Thu hồi 1.313,6 m² đất tại số 63 Ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng do Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Đầu tư Việt Hà đang quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Hai Bà Trưng để xây dựng Trường mầm non Thanh Nhân (cơ sở 1).

+ Thu hồi 1.360 m² đất tại số 66 Vân Hồ 3, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng do Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chiếu sáng và thiết bị đô thị Hà Nội đang quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Hai Bà Trưng để xây dựng Trường mầm non Lê Đại Hành.

+ Thu hồi 2.633 m² đất tại số 229 phố Tây Sơn do Công ty Cổ phần Hóa dầu Quân đội đang quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Đống Đa để thực hiện dự án xây dựng trường mầm non Ngã Tư Sở. UBND quận Đống Đa đang làm thủ tục nhận bàn giao đất.

+ Thu hồi 1.841 m² đất tại ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, do Công ty cổ phần Cơ điện và xây dựng đang quản lý, sử dụng; giao cho UBND quận Đống Đa để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trường mầm non Phương Mai. UBND quận Đống Đa đang thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất.

c) 02 khu đất UBND quận Hai Bà Trưng đang hoàn thiện thủ tục để thu hồi của Nhà máy rượu Hà Nội (94 Lò Đức) và Nhà máy dẹt kim Đông Xuân (67 Ngõ Thi Nhậm), quận Hai Bà Trưng do di dời cơ sở sản xuất.

3. Nhiệm vụ thời gian tới:

UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo:

3.1) Đối với các Sở, ngành:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Rà soát mạng lưới xây dựng trường học, đề xuất địa điểm xây dựng trường học công lập trên địa bàn các quận, huyện.

- Đối với những nơi còn thiếu trường học công lập: trên cơ sở nhu cầu cấp thiết, Sở Quy hoạch - Kiến trúc nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch các ô đất xây dựng công trình xã hội trong khu đô thị mới, khu tái định cư nhưng chưa triển khai hoặc tiến độ triển khai chậm để xây dựng trường học.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, kiểm tra đối với ô đất đã giao chủ đầu tư nhưng chậm triển khai, báo cáo UBND Thành phố thu hồi giao UBND các quận, huyện lập dự án đầu tư xây dựng trường học công lập hoặc lựa chọn chủ đầu tư có đủ năng lực thực hiện dự án.

- Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra, kiểm tra các dự án đã được giao đất, kết luận vi phạm, làm căn cứ thu hồi đất; rà soát, nhận bàn giao quỹ đất của các chủ đầu tư cấp 1 đã thực hiện xong HTKT; thực hiện các thủ tục về đất đai, báo cáo UBND Thành phố thu hồi, giao đất cho UBND các quận, huyện, các chủ đầu tư để thực hiện dự án xây dựng trường học theo quy định.

3.2) Đối với UBND các quận, huyện, thị xã:

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ xây dựng công trình hạ tầng xã hội tại các khu đô thị, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo UBND Thành phố xử lý vi phạm (đối với trường hợp vượt thẩm quyền).

- Chủ động đề xuất sử dụng quỹ đất xây dựng trường học công lập tại các khu đất chậm triển khai, đề xuất báo cáo UBND Thành phố xem xét, thu hồi, giao UBND các quận, huyện lập dự án xây dựng trường học công lập theo quy định.

Câu 28. Đề nghị UBND Thành phố cho biết có hay không tình trạng để hoang hóa, chuyển nhượng trái pháp luật, lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp ở Thành phố. Hiện nay trên địa bàn Thành phố có bao nhiêu diện tích đất công, đất nông nghiệp bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích? có bao nhiêu diện tích đất nông nghiệp được sử dụng xây dựng các khu sinh thái để hoạt động dịch vụ và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với những trường hợp này như thế nào? Nguyên nhân, trách nhiệm và

biện pháp của UBND Thành phố trong thời gian tới? (Ban KTNS và Ban pháp chế).

1. Tình trạng dễ hoang hóa, chuyển nhượng trái pháp luật, lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp là thực trạng bức xúc ở một số địa phương. Gần đây, Thành phố đã tập trung chỉ đạo quyết liệt nên tình trạng này đã được khắc phục, có nhiều chuyển biến. Đặc biệt, UBND Thành phố đã giao UBND các quận, huyện, thị xã thành lập Đoàn thanh tra liên ngành của quận, huyện, thị xã (trong đó có thành phần của UBND phường, xã, thị trấn nơi có đất) thanh tra toàn diện việc quản lý, sử dụng đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn phường, xã, thị trấn (về việc cho thuê, đấu thầu và việc quản lý, sử dụng kinh phí cho thuê, đấu thầu; việc xây dựng công trình, chuyển mục đích sử dụng, lấn chiếm đất đai, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vi phạm và để xảy ra vi phạm...); lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với từng trường hợp theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã tổng hợp, báo cáo diện tích đất công, đất nông nghiệp bị lấn chiếm, sử dụng sai mục đích. Trong năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập 07 Đoàn thanh tra công tác quản lý đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích trên địa bàn các quận, huyện: Hoàng Mai, Chương Mỹ, Sóc Sơn, Mê Linh, Thanh Oai, Từ Liêm, Mỹ Đức. Sở Tài nguyên và Môi trường đã có kết luận thanh tra tại 06 xã thuộc huyện Sóc Sơn (Gồm: Phù Lỗ, Phú Minh, Phú Cường, Trung Giã, Tiên Dược, Thanh Xuân) và kết luận thanh tra tại 06 xã, thị trấn thuộc huyện Mê Linh (Gồm: Tiên Phong, Thạch Đà, Chu Phan, Tiến Thịnh, Văn Khê và thị trấn Chi Đông);

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các quận, huyện, thị xã đang tiếp tục thanh tra. UBND Thành phố sẽ báo cáo kết quả với HĐND Thành phố sau khi có kết quả tổng hợp.

2. Về diện tích đất nông nghiệp được sử dụng xây dựng các khu sinh thái để hoạt động dịch vụ và việc thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Diện tích đất nông nghiệp được sử dụng xây dựng các trang trại, khu sinh thái do UBND các xã, phường, thị trấn cho thuê 05 năm; UBND quận, huyện, thị xã phê duyệt phương án đấu thầu; UBND các xã, phường, thị trấn thu nghĩa vụ tài chính theo kết quả đấu thầu (được UBND quận, huyện, thị xã phê duyệt) vào ngân sách xã, phường để phục vụ phát triển kinh tế địa phương và phục vụ cho nhu cầu công ích của xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

Về số liệu diện tích đất nông nghiệp được sử dụng xây dựng các trang trại, khu sinh thái: thực hiện yêu cầu của Đoàn giám sát HĐND Thành phố, ngày 14/11/2013 Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 1530/STNMT-TTr đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã báo cáo thực trạng sử dụng, công tác quản lý Nhà nước đối với đất nông nghiệp được sử dụng vào mục đích trang trại, dịch vụ du lịch sinh thái; đồng thời đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng đất có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Sở Tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm đôn

độc thực hiện và báo cáo UBND Thành phố, HĐND Thành phố ngay sau khi có kết quả.

3. Về biện pháp quản lý của Thành phố trong thời gian tới.

- Tình trạng để hoang hóa, chuyển nhượng trái pháp luật, lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng đất và các cấp chính quyền Thành phố. Để khắc phục, UBND Thành phố đã và đang chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp, đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành thanh tra, kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm đối với từng trường hợp theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường quản lý chặt chẽ quỹ đất công, đất nông nghiệp công ích; thường xuyên kiểm tra, rà soát, cho thuê sử dụng có hiệu quả, tăng thu cho ngân sách, phục vụ quản lý điều hành và phát triển kinh tế xã hội địa phương; đối với các trường hợp sử dụng không đúng mục đích, xây dựng trái phép thì chỉ đạo xử lý kiên quyết theo đúng qui định của pháp luật.

V. NHÓM VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

Câu 29. Đề nghị UBND Thành phố cho biết nguyên nhân, trách nhiệm trước việc không hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp năm 2013, phương hướng, giải pháp trong thời gian tới? (Ban Kinh tế Ngân sách)

Đến ngày 30/11/2013, trên địa bàn Thành phố đã và đang triển khai xây dựng 107 cụm công nghiệp (47 cụm CN và 60 cụm TTCN) trên địa bàn 21 quận, huyện, thị xã với tổng diện tích quy hoạch 3.192,9 ha, thu hút 3.776 dự án; sử dụng 63.926 lao động.

1. Kết quả

- 42 cụm công nghiệp cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đi vào hoạt động đến nay, có 7/42 cụm đã đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung đi vào hoạt động chiếm 16,7% (So với Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012: 50% là không đạt chỉ tiêu).

- 41 cụm công nghiệp đang xây dựng và thu hút đầu tư đến nay, có 9/41 cụm đang triển khai xây dựng hệ thống XLNT tập trung chiếm tỷ lệ 22% (So với Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012: 100% là không đạt chỉ tiêu).

- 24 cụm công nghiệp với diện tích 1.391,8ha đang chuẩn bị đầu tư, số dự án đăng ký 243 dự án.

2. Nguyên nhân

a) Chủ quan:

- Khi xây dựng các cụm công nghiệp đa số thiếu quỹ đất dành cho xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung (có 29% số cụm CN có quỹ đất để triển khai xây dựng hệ thống XLNT).

- Dự án ĐTXD các cụm công nghiệp đa số thiếu hạng mục xây dựng hệ thống XLNT tập trung (có 47% dự án có hạng mục XLNT tập trung).

- Giá cho thuê lại đất có hạ tầng kỹ thuật của các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp chưa tính đến phần thu hạng mục XLNT nên không có trong hợp đồng thuê đất có hạ tầng kỹ thuật; đến nay không có căn cứ để thu tiếp phần đóng góp của các doanh nghiệp thuê đất trong cụm công nghiệp.

- Hiện có 73 cụm CN (chiếm 69% số cụm) do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư; sử dụng một phần ngân sách và vốn huy động của các dự án thuê đất trong cụm công nghiệp đóng góp. Sau khi giao đất cho thuê không có đơn vị thực hiện và quản lý sau đầu tư các cụm công nghiệp (có 7 cụm CN cấp huyện làm chủ đầu tư có Ban quản lý cụm công nghiệp chuyên trách).

b) Khách quan:

- Có 102 cụm CN (chiếm 95,3% số cụm) được thành lập trước khi mở rộng địa giới hành chính Hà Nội (ngày 01/8/2008) thực hiện trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009. Nên trong công tác quy hoạch; lập dự án đầu tư... và triển khai thực hiện của các đơn vị kinh doanh hạ tầng và các đơn vị quản lý nhà nước còn chưa đồng bộ.

- Ngày 02/3/2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 07/CT-TTg Về việc chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Trong đó có nêu “Yêu cầu tạm dừng việc bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng CCN trên cả nước cho đến khi có chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ”. Do vậy các cụm công nghiệp có nhu cầu cần mở rộng, quy hoạch bổ sung quỹ đất xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đều tạm dừng.

- Đến nay việc triển khai, thực hiện Đề án kiện toàn Tổ chức phát triển cụm công nghiệp cấp huyện chậm (Có 12 quận, huyện, thị xã trình UBND thành phố kiện toàn và thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện. Hiện có 06 huyện được thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp) nên việc đầu tư, quản lý sau đầu tư cũng như triển khai các cơ chế chính sách, các chương trình, quyết định của Thành phố về đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải chưa tập trung triển khai được.

3. Trách nhiệm

- Việc đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp thuộc trách nhiệm của các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (Chủ đầu tư).

- Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường tại các cụm công nghiệp của các cơ quan chức năng còn hạn chế; mức xử phạt chưa cao nên các đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp chưa tích cực triển khai đầu tư xây dựng hệ thống XLNT tập trung.

- Công tác chỉ đạo xây dựng hệ thống XLNT tập trung tại các cụm công nghiệp của thành phố, các sở, ngành liên quan và các quận, huyện, thị xã có cụm công nghiệp chưa quyết liệt nên tiến độ đầu tư xây dựng chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Ngày 02/12/2013, UBND Thành phố có Quyết định số 7209/QĐ-UBND phê duyệt Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015.

4. Phương hướng, giải pháp trong thời gian tới

a) Phương hướng:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình số 07/CTr-TU ngày 18/10/2011 của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 22/5/2012 của UBND thành phố Hà Nội nhằm giải quyết tồn tại trong công tác xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN40:2011/BTNMT) ban hành kèm theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên & Môi trường.

- Xây dựng giải pháp đồng bộ, đưa ra những định hướng cụ thể việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp nhằm xử lý triệt để nguồn nước xả thải của các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường theo các quy định của pháp luật.

- Kiểm soát các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, điều phối hoạt động nhằm khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường tại các cụm công nghiệp đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng cuộc sống của người lao động, đảm bảo an sinh xã hội, cộng đồng dân cư.

b) Giải pháp:

UBND Thành phố giao Sở Công thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tích cực triển khai “Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2014-2015” đã được ban hành với những giải pháp cụ thể như sau:

- Trong năm 2014- 2015 xây dựng tiếp 16/42 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động ổn định được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Năm 2014. Triển khai xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung tại 07 cụm công nghiệp. (có biểu chi tiết 01 kèm theo).

+ Năm 2015. Triển khai xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung tại 09 cụm công nghiệp. (có biểu chi tiết 02 kèm theo).

- Vốn đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Ngân sách thành phố hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm các hạng mục: Hệ thống thu gom, bể chứa, lắng, lọc, nhà vận hành và hàng rào bảo vệ trạm xử lý nước thải.

+ Chủ đầu tư cụm công nghiệp chịu trách nhiệm đầu tư: Thiết bị, công nghệ, nguyên vật liệu đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn (QCVN40:2011/BTNMT).

- Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư cụm công nghiệp thực hiện xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung giai đoạn 2014-2015 theo tiến độ đề án. Định kỳ báo cáo kết quả với UBND Thành phố.

- Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Tài chính bố trí nguồn ngân sách hỗ trợ đề án xử lý nước thải tập trung giai đoạn 2014- 2015 cho các đơn vị thực hiện; đưa vào kế hoạch hàng năm trình UBND thành phố phê duyệt.

- Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã có các cụm công nghiệp xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung giai đoạn 2014- 2015 chỉ đạo, triển khai đạt kế hoạch theo đề án./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

[illegible]

[illegible]

9	SỐ GIAO THÔNG VẬN TẢI	78,127	26	78,127	26																		
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	78,127	26	78,127	26																		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	78,127	26	78,127	26																		
1.2	Các dự án đang triển khai																						
10	BAN QĐA HẠ TẦNG TÀ NGAN	35,197	4	35,197	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	35,197	4	35,197	4																		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	35,197	4	35,197	4																		
1.2	Các dự án đang triển khai																						
B	KHỐI QUẬN HUYỆN (21 Quận, huyện, thị xã)	2,778,758	2,122	487,691	70	454,090	157	304,842	46	33,383	10	5,945	3	109,920	98	1,836,977	1,895	1,282,672	1,175	554,305	720	0	0
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	2,713,492	2,078	479,846	67	454,090	157	304,842	46	33,383	10	5,945	3	109,920	98	1,779,556	1,854	1,240,561	1,155	538,995	699		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	1,764,977	1,806	186,334	50	208,077	124	93,412	24	0	0	4,745	2	109,920	98	1,370,566	1,632	904,068	998	466,498	634		
1.2	Các dự án đang triển khai	948,515	272	293,512	17	246,013	33	211,430	22	33,383	10	1,200	1	0	0	408,990	222	336,493	157	72,497	65		
2	Nợ XDCB ngoài kế hoạch	65,266	44	7,845	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	57,421	41	42,111	20	15,310	21		
2.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	41,203	19	7,845	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	33,358	16	31,008	11	2,350	5		
2.2	Các dự án đang triển khai	24,063	25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	24,063	25	11,103	9	12,960	16		
	TỔNG KHỐI QUẬN	451,572	313	272,707	11	4,000	1	0	0	0	0	4,000	1	0	0	174,865	301	152,986	248	21,879	53		
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	451,572	313	272,707	11	4,000	1	0	0	0	0	4,000	1	0	0	174,865	301	152,986	248	21,879	53		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	180,372	266	48,707	8	4,000	1	0	0	0	0	4,000	1	0	0	127,665	257	118,744	218	8,921	39		
1.2	Các dự án đang triển khai	271,200	47	224,000	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	47,200	44	34,242	30	12,958	14		
1	UBND Quận Long Biên	289,000	8	267,000	6	4,000	1	0	0	0	0	4,000	1	0	0	18,000	1	18,000	1	0	0	823,080	2.2
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	289,000	8	267,000	6	4,000	1	0	0	0	0	4,000	1	0	0	18,000	1	18,000	1	0	0		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	65,000	5	43,000	3	4,000	1	0	0			4,000	1			18,000	1	18,000	1				
1.2	Các dự án đang triển khai	224,000	3	224,000	3	0	0									0	0						
2	UBND quận Hoàng Mai	24,461	19	2,101	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	22,360	17	22,360	17	0	0	240,000	9.3
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	24,461	19	2,101	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	22,360	17	22,360	17	0	0		

1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	24,461	19	2,101	2	0	0									22,360	17	22,360	17				
1.2	Các dự án đang triển khai	0	0			0	0																
3	UBND Thị xã Sơn Tây	138,111	286	3,606	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	134,505	283	112,626	230	21,879	53	151,650	88.7
1	<i>Nợ XDCB trong kế hoạch</i>	138,111	286	3,606	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	134,505	283	112,626	230	21,879	53		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	90,911	242	3,606	3	0	0									87,305	239	78,384	200	8,921	39		
1.2	Các dự án đang triển khai	47,200	44			0	0									47,200	44	34,242	30	12,958	14		
	TỔNG KHỐI HUYỆN	1,327,186	1,809	214,984	59	450,090	156	304,842	46	33,383	10	1,945	2	109,920	98	1,662,112	1,594	1,129,686	927	532,426	667		
1	<i>Nợ XDCB trong kế hoạch</i>	2,261,920	1,765	207,139	56	450,090	156	304,842	46	33,383	10	1,945	2	109,920	98	1,604,691	1,553	1,087,575	907	517,116	646		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	1,584,605	1,540	137,627	42	204,077	123	93,412	24	0	0	745	1	109,920	98	1,242,901	1,375	785,324	780	457,577	595		
1.2	Các dự án đang triển khai	677,315	225	69,512	14	246,013	33	211,430	22	33,383	10	1,200	1	0	0	361,790	178	302,251	127	59,539	51		
2	<i>Nợ XDCB ngoài kế hoạch</i>	65,266	44	7,845	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	57,421	41	42,111	20	15,310	21		
2.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	41,203	19	7,845	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	33,358	16	31,008	11	2,350	5		
2.2	Các dự án đang triển khai	24,063	25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	24,063	25	11,103	9	12,960	16		
4	UBND huyện Ba Vì	326,119	108	49,474	5	68,670	17	59,870	11	7,600	5	1,200	1	0	0	207,975	86	186,752	68	21,223	18	114,480	181.7
1	<i>Nợ XDCB trong kế hoạch</i>	326,119	108	49,474	5	68,670	17	59,870	11	7,600	5	1,200	1	0	0	207,975	86	186,752	68	21,223	18		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	159,219	59	34,094	3	1,300	1	1,300	1							123,825	55	102,602	37	21,223	18		
1.2	Các dự án đang triển khai	166,900	49	15,380	2	67,370	16	58,570	10	7,600	5	1,200	1			84,150	31	84,150	31				
5	UBND huyện Chương Mỹ	91,169	123	12,434	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	78,735	116	50,587	69	28,148	47	105,280	74.8
1	<i>Nợ XDCB trong kế hoạch</i>	91,169	123	12,434	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	78,735	116	50,587	69	28,148	47		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	63,327	112	2,573	6	0	0									60,754	106	32,606	59	28,148	47		
1.2	Các dự án đang triển khai	27,842	11	9,861	1	0	0									17,981	10	17,981	10				
6	UBND huyện Đan Phượng	310,878	166	24,955	5	136,563	4	136,563	4	0	0	0	0	0	0	149,360	157	66,969	48	82,391	109	164,710	90.7
1	<i>Nợ XDCB trong kế hoạch</i>	262,923	128	17,110	2	136,563	4	136,563	4	0	0	0	0	0	0	109,250	122	42,169	34	67,081	88		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	171,866	119	14,698	1	51,132	2	51,132	2							106,036	116	38,955	28	67,081	88		
1.2	Các dự án đang triển khai	91,057	9	2,412	1	85,431	2	85,431	2							3,214	6	3,214	6				
2	<i>Nợ XDCB ngoài kế hoạch</i>	47,955	38	7,845	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	40,110	35	24,800	14	15,310	21	0	0

2.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	28,195	14	7,845	3	0	0									20,350	11	18,000	6	2,350	5			
2.2	Các dự án đang triển khai	19,760	24			0	0									19,760	24	6,800	8	12,960	16			
7	UBND Huyện Đông Anh	22,514	11	9,823	3	3,720	2	3,720	2	0	0	0	0	0	0	8,971	6	8,971	6	0	0	244,620	3.7	
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	22,514	11	9,823	3	3,720	2	3,720	2	0	0	0	0	0	0	8,971	6	8,971	6	0	0			
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	18,933	10	9,823	3	3,720	2	3,720	2							5,390	5	5,390	5					
1.2	Các dự án đang triển khai	3,581	1			0	0									3,581	1	3,581	1					
8	UBND huyện Gia Lâm	65,419	27	16,295	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	49,124	26	44,224	15	4,900	11	227,610	21.6	
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	65,419	27	16,295	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	49,124	26	44,224	15	4,900	11	0	0	
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	59,419	26	16,295	2	0	0									43,124	25	38,224	14	4,900	11			
1.2	Các dự án đang triển khai	6,000	1			0	0									6,000	1	6,000	1					
9	UBND huyện Hoài Đức	80,965	46	0	0	11,000	1	11,000	1	0	0	0	0	0	0	69,965	45	48,414	36	21,551	9	144,330	48.5	
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	80,965	46	0	0	11,000	1	11,000	1	0	0	0	0	0	0	69,965	45	48,414	36	21,551	9	0	0	
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	69,965	45			0	0									69,965	45	48,414	36	21,551	9			
1.2	Các dự án đang triển khai	11,000	1			11,000	1	11,000	1							0	0							
10	UBND huyện Mê Linh	162,219	117	29,817	3	9,490	4	7,046	3	2,444	1	0	0	0	0	122,912	110	62,199	35	60,713	75	151,870	80.9	
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	162,219	117	29,817	3	9,490	4	7,046	3	2,444	1	0	0	0	0	122,912	110	62,199	35	60,713	75			
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	132,059	112	11,024	1	2,786	2	2,786	2							118,249	109	57,536	34	60,713	75			
1.2	Các dự án đang triển khai	30,160	5	18,793	2	6,704	2	4,260	1	2,444	1					4,663	1	4,663	1					
11	UBND huyện Mỹ Đức	50,755	51	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50,755	51	45,800	42	4,955	9	144,330	35.2	
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	50,755	51	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50,755	51	45,800	42	4,955	9			
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	50,755	51			0	0									50,755	51	45,800	42	4,955	9			
1.2	Các dự án đang triển khai	0	0			0	0									0	0							
12	UBND huyện Phú Xuyên	316,505	199	0	0	109,920	98	0	0	0	0	0	0	0	109,920	98	206,585	101	99,925	58	106,660	43	115,020	-179.6
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	316,505	199	0	0	109,920	98	0	0	0	0	0	0	0	109,920	98	206,585	101	99,925	58	106,660	43	0	0
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	269,295	189			109,920	98								109,920	98	159,375	91	52,715	48	106,660	43		
1.2	Các dự án đang triển khai	47,210	10			0	0									47,210	10	47,210	10					
13	UBND huyện Phúc Thọ	202,733	319	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	202,733	319	198,178	278	4,555	41	111,650	181.6	
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	185,422	313	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	185,422	313	180,867	272	4,555	41			

1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	134,604	278			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	134,604	278	130,665	242	3,939	36		
1.2	Các dự án đang triển khai	50,818	35			0	0	0									50,818	35	50,202	30	616	5		
1	Nợ XDCB ngoài kế hoạch	17,311	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17,311	6	17,311	6	0	0	0	0
2.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	13,008	5			0	0										13,008	5	13,008	5				
2.2	Các dự án đang triển khai	4,303	1			0	0										4,303	1	4,303	1				
14	UBND huyện Quốc Oai	120,106	97	1,150	1	2,077	3	2,077	3	0	0	0	0	0	0	0	116,879	93	100,018	64	16,861	29	119,970	97.4
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	120,106	97	1,150	1	2,077	3	2,077	3	0	0	0	0	0	0	0	116,879	93	100,018	64	16,861	29		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	115,044	93	1,150	1	2,077	3	2,077	3								111,817	89	94,956	60	16,861	29		
1.2	Các dự án đang triển khai	5,062	4			0	0										5,062	4	5,062	4				
15	UBND huyện Sóc Sơn	41,197	15	9,441	4	31,756	11	31,756	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	107,510	0.0
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	41,197	15	9,441	4	31,756	11	31,756	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	12,756	10			12,756	10	12,756	10								0	0						
1.2	Các dự án đang triển khai	28,441	5	9,441	4	19,000	1	19,000	1								0	0						
16	UBND huyện Thạch Thất	158,181	218	6,141	2	26,725	7	2,641	2	23,339	4	745	1	0	0	0	125,315	209	72,579	107	52,736	102	100,650	124.5
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	158,181	218	6,141	2	26,725	7	2,641	2	23,339	4	745	1	0	0	0	125,315	209	72,579	107	52,736	102		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	131,342	213	2,641	1	3,386	3	2,641	2			745	1				125,315	209	72,579	107	52,736	102		
1.2	Các dự án đang triển khai	3,500	5	3,500	1	23,339	4			23,339	4						0	0						
17	UBND huyện Thanh Oai	34,969	11	6,273	2	3,549	1	3,549	1	0	0	0	0	0	0	0	25,147	8	25,147	8	0	0	123,550	20.4
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	34,969	11	6,273	2	3,549	1	3,549	1	0	0	0	0	0	0	0	25,147	8	25,147	8	0	0		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	0	0			0	0										0	0						
1.2	Các dự án đang triển khai	34,969	11	6,273	2	3,549	1	3,549	1								25,147	8	25,147	8				
18	UBND huyện Thanh Trì	35,847	6	17,934	5	14,000	1	14,000	1	0	0	0	0	0	0	0	3,913	0	3,913	0	0	0	349,890	1.1
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	35,847	6	17,934	5	14,000	1	14,000	1	0	0	0	0	0	0	0	3,913	0	3,913	0	0	0		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	31,995	5	14,082	4	14,000	1	14,000	1								3,913	0	3,913					
1.2	Các dự án đang triển khai	3,852	1	3,852	1	0	0										0	0						
19	UBND huyện Thường Tín	60,400	112	0	0	3,000	1	3,000	1	0	0	0	0	0	0	0	57,400	111	7,600	2	49,800	109	96,470	59.5
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	60,400	112	0	0	3,000	1	3,000	1	0	0	0	0	0	0	0	57,400	111	7,600	2	49,800	109		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	60,400	112			3,000	1	3,000	1								57,400	111	7,600	2	49,800	109		
1.2	Các dự án đang triển khai	0	0			0	0										0	0						

20	UBND huyện Từ Liêm	10,458	2	10,458	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	494,000	0.0	
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	10,458	2	10,458	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	10,458	2	10,458	2	0	0									0	0						
1.2	Các dự án đang triển khai	0	0			0	0									0	0						
21	UBND huyện Ứng Hòa	236,752	180	20,789	18	29,620	6	29,620	6	0	0	0	0	0	0	186,343	156	108,410	91	77,933	65	106,340	175.2
1	Nợ XDCB trong kế hoạch	236,752	180	20,789	18	29,620	6	29,620	6	0	0	0	0	0	0	186,343	156	108,410	91	77,933	65		
1.1	Các dự án hoàn thành bàn giao	93,168	103	20,789	18	0	0									72,379	85	53,369	66	19,010	19		
1.2	Các dự án đang triển khai	143,584	77			29,620	6	29,620	6							113,964	71	55,041	25	58,923	46		
		0	0													0	0						

HỆ THỐNG HẠ TẦNG XÃ HỘI TẠI CÁC KHU ĐÔ THỊ ĐÃ CƠ BẢN HOÀN THÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	KHU ĐÔ THỊ	Quận, Huyện	Quy mô lập QH (ha)	Dân số theo QH (người)	Hệ thống HTXH theo quy hoạch								Tình hình triển khai thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng xã hội
					Trường mầm non	Trường Tiểu học	Trường Trung học cơ sở	Trường TH PT	Chợ	Công trình thể thao	Công trình y tế	Công trình văn hóa	
1	Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính	Hoàng Mai	24.43	12,600	4	2	2	1		1			Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
2	Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở hồ Linh Đàm	Hoàng Mai	160.09	14,600	2	1	1		1	2		5	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Còn công trình trường học tại ô đất NT đang thực hiện chuẩn bị đầu tư.
3	Khu nhà ở Bắc Linh Đàm mở rộng vị trí X1, X2	Hoàng Mai	16,38		1			1					Đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2009
4	Khu đô thị mới Định Công	Thanh trì	35.00		2			1	2	1	1		Đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng : Trường tiểu học và THCS; nhà cầu lạc bộ, trụ sở UBND phường, cây xanh TDIT. Trường mầm non Bình Minh đã xây dựng 01 phần, đang chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2. Còn trường mầm non Vạn Xuân tại lô đất NT2 chưa được xây dựng; đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư.
5	Khu đô thị mới Đại Kim - Định Công	Hoàng Mai	24.43		2	1	1		1	1		1	Đã cơ bản hoàn thành HTKT, nhà ở, trường học nhà trẻ tại ô đất số 6 và 7. Các công trình chưa xây dựng gồm: Công trình văn hóa thể thao tại ô đất số 14; Trụ sở UBND phường tại ô đất số 14; Trường trung cấp đa ngành tại ô đất số 13.
6	Khu đô thị Mỹ Đình I	Từ Liêm	22.30		3	1	1			1			Đã hoàn thành đưa vào sử dụng
7	Khu đô thị mới Mỹ Đình II	Từ Liêm	26.24		2	1	1	1		1		2	Hạ tầng xã hội đã hoàn thành; các công trình công cộng thương mại trên các lô đất CC1, CC3 chưa xây dựng
8	Khu đô thị mới Mỹ Đình - Mễ Trì	Từ Liêm	36.86		2	1	1	1	1	1		1	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng

TT	KHU ĐÔ THỊ	Quận, Huyện	Quy mô lập QH (ha)	Dân số theo QH (người)	Hệ thống HTXH theo quy hoạch								Tình hình triển khai thực hiện xây dựng các công trình hạ tầng xã hội
					Trường mầm non	Trường Tiểu học	Trường Trung học cơ sở	Trường TH PT	Chợ	Công trình thể thao	Công trình y tế	Công trình văn hóa	
9	Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp	Hoàng Mai	50.39	9,000	3	1	1	1	1	3	4	1	Hạ tầng kỹ thuật, nhà ở hoàn thành 85%; Đã hoàn thành 01 nhà trẻ đưa vào sử dụng, Các công trình hạ tầng xã hội còn lại đang thực hiện chuẩn bị đầu tư
10	Khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc	Hà Đông	62.53	14,300	2	2	1		1		1		Cơ bản hoàn thành. Còn công trình bưu điện tại lô đất CQ1-A và trường học tại lô đất TH2A đang xây dựng
11	Khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng	Cầu Giấy	35.42	13,000	1		1	1					Còn công trình trường học tại ô đất TH1 chưa xây dựng: đã thực hiện thu hồi, giao cho quận Cầu Giấy xây dựng trường học công lập.
12	Khu nhà ở Xa La, phường Phúc La, Hà Đông	Hà Đông	20.25	1,600	2	1						1	Đã xây dựng hoàn thành
13	Khu nhà ở Phú Thịnh, Sơn Tây (GĐI 16,89)	Sơn Tây	38.78		1								Đã xây dựng hoàn thành
14	Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, quận Long Biên (Vincome Village)	Long Biên	183.60		4	1	1				1		Trường học, nhà trẻ đã xây dựng hoàn thành; Công trình bệnh viện đang làm thủ tục chuẩn bị đầu tư
15	Khu đô thị Trung Yên	Cầu Giấy	56.00	22,500	2	1	1						Đã xây dựng hoàn thành

BIỂU CÂU CHẤT VẤN SỐ 9
TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM ĐẤT ĐAI CỦA UBND CÁC QUẬN,
HUYỆN

Tổng hợp kết quả xử lý vi phạm đất đai của UBND các Quận (huyện)

- Huyện Sóc Sơn (05 trường hợp vi phạm):

+ 04 trường hợp, các hộ gia đình, cá nhân vi phạm đã tự tháo dỡ công trình, hoàn trả mặt bằng.

+ 01 trường hợp, UBND xã Bắc Sơn đã lập Biên bản vi phạm hành chính, và ban hành các Quyết định về Đình chỉ thi công xây dựng công trình; Xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng.

- Quận Thanh Xuân (02 trường hợp vi phạm):

+ 01 trường hợp, UBND Thành phố giao Thanh tra Thành phố xem xét giải quyết theo quy định.

+ 01 trường hợp, UBND quận Thanh Xuân đang chỉ đạo kiểm tra, lập hồ sơ xử lý theo quy định.

- Huyện Đan Phượng (11 trường hợp vi phạm):

+ 10 trường hợp, UBND huyện đã lập hồ sơ các hộ dân đã tự tháo dỡ công trình, đã hoàn trả mặt bằng theo quy định.

+ 01 trường hợp UBND huyện chỉ đạo UBND xã Liên Hồng tiếp tục rà soát và xử lý theo quy định.

- Huyện Hoài Đức (68 trường hợp vi phạm):

+ 32 trường hợp, UBND huyện đã xử lý cưỡng chế, vận động tháo dỡ xong.

+ 28 trường hợp, vi phạm trước năm 1993, nằm trong quy hoạch đất ở, UBND các xã đề nghị hợp thức theo Nghị định 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

+ 08 trường hợp, UBND huyện đang hoàn thiện hồ sơ xử lý, tổ chức cưỡng chế theo quy định.

- Huyện Gia Lâm (04 trường hợp vi phạm):

+ 03 trường hợp UBND huyện đã vận động tháo dỡ xong công trình vi phạm

+ 01 trường hợp, UBND huyện có Văn bản hướng dẫn công dân chuyển Tòa án giải quyết theo quy định.

- Quận Đống Đa (01 trường hợp vi phạm):

Bà Dương Tuyết Mai, tổ 3 ngõ Kim Hoa, phường Phương Liên: UBND quận đang chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ xử lý, cưỡng chế theo quy định.

BIỂU 1 - CÂU CHẤT VẤN SỐ 25
KẾT QUẢ XỬ LÝ 45 DỰ ÁN VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH CHẠM TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN
8 ĐƠN VỊ HĐND GIÁM SÁT TRỰC TIẾP

STT	TÊN DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	DIỆN TÍCH	KẾT QUẢ THANH TRA	CHỈ ĐẠO XỬ LÝ CỦA UBND TP
I	10 tổ chức (12 Dự án) Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Kết luận thanh tra, kiến nghị UBND Thành phố ra Quyết định thu hồi đất					
1.	Dự án phát triển nhà ở	Công ty cổ phần kinh doanh xây dựng nhà	Xứ Đồng Nước, phường Ngọc Hà	0,3161	Sở TNMT có Kết luận thanh tra số 838/KL-STNMT-TTr ngày 28/6/2013	Quyết định số 5070/QĐ-UBND ngày 22/8/2013 thu hồi diện tích đất
2.	Dự án XD nhà ở bán cho CBCN Viện lao & phôi và CBCNV hãng phim tài liệu và khoa học Trung ương	Công ty Xây dựng phát triển nhà Ba Đình nay là Công ty CP Tập đoàn Ba Đình	Ao út Tu, phường Vĩnh Phúc	0,9771	Sở TNMT có KLTT số 840/KL-STNMT-TTr ngày 28/6/2013	Quyết định số 5825/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 thu hồi diện tích đất
3.	Dự án XD nhà ở bán cho CBCNV quận Ba Đình có khó khăn về nhà ở	Công ty xây dựng phát triển nhà Ba Đình nay là Công ty CP Tập đoàn Ba Đình	Hồ Thương Bình - phường Kim Mã	0,2862	Sở TNMT có KLTT số 840/KL-STNMT-TTr ngày 28/6/2013	Quyết định số 5824/QĐ-UBND ngày 26/9/2013 thu hồi diện tích đất
4.	Dự án Bãi đúc bê tông	Công ty CP cầu 5 Thăng Long	Khu bờ Bắc sông Hồng - Long Biên	0,1651,6	Sở TNMT đã thanh tra và kiến nghị UBND Thành phố thu hồi đất.	Ngày 17/9/2012, UBND Thành phố có QĐ số 4084/QĐ-UBND thu hồi đất của Công ty.
5.	Xây dựng nhà điều hành	Nhà máy xe lửa Gia Lâm - chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam Liên hiệp sức kéo đường sắt	449A Ngọc lâm; 449B Ngọc Lâm; 583 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên	0,2063	Sở TNMT đã thanh tra và kiến nghị UBND Thành phố thu hồi đất.	Ngày 04/9/2012, UBND Thành phố có các QĐ số 3909, 3910 và 3911/QĐ-UBND ngày thu hồi

						đất của Công ty.
6.	Dự án sản xuất gạch Block	Công ty TNHH Xây dựng Thuận Đạt	Thị trấn Phúc Thọ	2,253	Sở TNMT có Tờ trình số 1308/TTr-STNMT-TTr ngày 13/11/2012 đề nghị UBND Thành phố thu hồi đất.	UBND Thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất số 5511/QĐ-UBND ngày 28/11/2012.
7.	Xây dựng trụ sở ngân hàng	Ngân hàng NN&PTNT huyện Phúc Thọ	Phúc Thọ	0,12	Kết luận Thanh tra số 839/KL-STNMT-TTr ngày 28/6/2013	Quyết định thu hồi số 5085 ngày 22/8/2013 của UBND Thành phố
8.	Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới Quốc Oai	Công ty TNHH tập đoàn Nam Cường	Quốc Oai	940,7377	Kết luận Thanh tra số 837/KL-STNMT-TTr ngày 28/6/2013	Quyết định thu hồi số 5086 ngày 22/8/2013 của UBND Thành phố
9.		Công ty CP Thực phẩm Vạn Điểm	Thị trấn Phú Minh	1,6932		Ngày 16/7/2013, UBND Thành phố có Văn bản số 5148/UBND-TNMT chỉ đạo: Giao UBND huyện Phú Xuyên khẩn trương thực hiện Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 07/9/2011 của UBND Thành phố về việc thu hồi 16.932m2 đất sân bóng tại thị trấn

						Phú Xuyên, do Công ty cổ phần Thực phẩm Vạn Điểm sử dụng vi phạm Luật Đất đai năm 2003
10.	Kho Lương thực	Công ty CP Lương thực Hà Sơn Bình	Tiểu khu Mỹ Lâm, thị trấn Phú Xuyên		Sở TNMT có Kết luận thanh tra số 501/KL-STNMT-TTr ngày 26/6/2012	UBND Thành phố đã có QĐ thu hồi số 3337/QĐ-UBND ngày 28/5/2013
II 01 Dự án do Thanh tra Thành phố tiến hành thanh tra						
11.	Khu đô thị mới Cầu Bươu	Công ty Kinh doanh phát triển nhà Hà Nội	Thanh Trì		Thanh tra Thành phố có Quyết định số 948/QĐ-TTTP (P3) ngày 24/4/2013 thanh tra Dự án.	
III 02 Dự án UBND Thành phố có Văn bản chấp thuận đưa ra ngoài danh sách các Dự án chậm triển khai trên địa bàn Thành phố						
12.	Dự án xây dựng nhà ở	Công ty XD số 9, TCT Đầu tư và phát triển Nhà HN			Sở KHĐT có BC 705/BC-KHĐT ngày 15/6/2011	UBND Thành phố có Văn bản số 5588/UBND-TNMT ngày 06/7/2011 đồng ý đưa ra khỏi danh sách chậm triển khai
13.	Xây dựng Toà nhà hỗn hợp nhà ở kết hợp DVTM và VP làm việc	Công ty CP Vật tư nông sản	Xã Vĩnh Quỳnh		Sở KHĐT có BC 705/BC-KHĐT ngày 15/6/2011	UBND Thành phố có Văn bản số 5588/UBND-TNMT ngày 06/7/2011 đồng ý

						đưa ra khỏi danh sách chậm triển khai
IV	32. Dự án Sở Tài nguyên và Môi trường đã thanh tra và có kết luận thanh tra, UBND Thành phố có các Văn bản chỉ đạo khắc phục sau thanh tra					
14.	Dự án xây dựng nhà ở	Khu di tích Phủ chủ tịch, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch	Xứ đồng Đồng Nước, cụm 5 phường Ngọc Hà	0,1208	Sở TNMT có KLTT số 187/KL-STNMT-TTr ngày 31/01/2013	2021/UBND-TNMT ngày 18/3/2013 chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
15.	Công trình hỗn hợp và nhà ở	Xí nghiệp Mỹ phẩm Hà Nội nay là Công ty SXKD đầu tư và dịch vụ Việt Hà	11-13 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh	0,1071	Sở TNMT có KLTT số 1068/KL-STNMT-TTr ngày 21/8/2013,	UBND Thành phố có VB 7547/UBND-TNMT ngày 09/10/2013 chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
16.	Văn phòng giao dịch tại Hà Nội	Công ty CP Hanaka Việt Nam	208 Đội Cấn, Ba Đình	0,02458	Sở TNMT có KLTT số 1133/KL-STNMT-TTr ngày 05/9/2013	UBND Thành phố có VB 7613/UBND-TNMT ngày 11/10/2013 chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
17.	Xây dựng nhà ở chiến sỹ công an Quận	Công ty Đầu tư xây dựng Hà Nội	Ba Đình	0,29999	Sở TNMT có Kết luận Thanh tra số 1251/KL-STNMT-TTr ngày 26/9/2013	UBND Thành phố có VB 7798/UBND-TNMT ngày 16/10/2013 chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
18.	Đầu tư xây dựng nhà ở	Công ty CP Hacinco	Ô đất 3.7-CC Láng Hạ -	0,9984	Sở TNMT có	UBND Thành phố

	cao tầng cho thuê	trước đây là Công ty Đầu tư xây dựng số 2	Thanh Xuân, phường Nhân Chính		KLTT số 1459/KL-STNMT-TTr ngày 06/12/2012.	có Văn bản số 430/UBND-TNMT ngày 15/01/2013 chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
19.	Đầu tư văn phòng cho thuê	Công ty TNHH NN-MTV kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội	Ô đất 3.10-NO Láng Hạ Thanh Xuân, phường Nhân Chính	112,5	Sở TNMT có KLTT số 1460/KL-STNMT-TTr ngày 06/12/2012.	UBND Thành phố có Văn bản số 431/UBND-TNMT ngày 15/01/2013 chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
20.	Công viên hồ điều hoà Nhân Chính	Công ty CP tập đoàn Vina Megastar	Ô đất MN-1 tiếp giáp đường Hoàng Minh Giáp, phường Nhân Chính	13,23	Sở TNMT có KLTT số 1458/KL-STNMT-TTr ngày 05/12/2012.	UBND Thành phố có Văn bản số 429/UBND-TNMT ngày 15/01/2013 yêu cầu trong 06 tháng lập xong hồ sơ sử dụng đất, nếu không sẽ thu hồi đất giao chủ đầu tư khác. UBND quận Thanh Xuân báo cáo đã thu hồi lại diện tích đất dự án Công viên hồ điều hoà Nhân Chính để quản lý tại Văn bản số 506/UBND-TN&MT ngày 27/5/2013 của UBND quận. UBND quận sẽ bàn giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án theo quyết định của UBND Thành phố.
21.	Sản xuất kinh doanh thiết bị giáo dục	Công ty CP Thiết bị giáo dục 1	Số 64, Phan Đình Giót, phường Phương Liệt		Sở TNMT có Kết luận thanh tra số 509/KL-STNMT-TTr ngày 26/6/2012.	UBND Thành phố có Văn bản số 2018/UBND-TNMT ngày 18/3/2013 chỉ đạo

						xử lý, khắc phục sau thanh tra.
22.	Dự án đầu tư XD VP, cửa hàng gói thiêu sản phẩm, nhà kho	Công ty TNHH thiết bị điện Sơn Hà	Phường Phúc Đồng	0,1358	Sở TNMT có KLTT số 1362/KL-STNMT-TTr ngày 21/1/2013.	Ngày 08/10/2013, UBND Thành phố có Văn bản số 7507/UBND-TNMT xử lý sau thanh tra việc quản lý, sử dụng đất của Công ty; giao Sở KHĐT thu hồi GCNĐT; giao Sở TNMT lập hồ sơ thu hồi đất.
23.	Xây dựng doanh trại Trung đoàn cảnh sát cơ động	Công an Thành phố Hà Nội	Phường Bồ Đề	0.5237	Sở TNMT có Kết luận Thanh tra số 1337/KL-STNMT-TTr ngày 09/10/2013	
24.	Dự án xây dựng di chuyển nhà máy dây cáp điện	Công ty Cơ điện Trần Phú	Phường Phúc Lợi	0,7034	Sở TNMT có Kết luận Thanh tra số 1592/KL-STNMT-TTr ngày 26/11/2013	
25.	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Sài Đồng	Công ty Xây dựng số 3, Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà Hà Nội.	Long Biên	4,22	1501/KLTT-STNMT ngày 11/11/2013	
26.	Xây dựng Nhà máy	Công ty TNHH Ngọc Linh	Long Biên	5	KLTT 1507/KL-STNMT-TTr ngày 12/11/2013	
27.		Công ty liên doanh Việt Nam - Cu Ba (VIC	531 Bạch Đằng, phường Chương Dương	0,1516	KLTT số 206/KL-STNMT-TTr ngày 01/02/2013.	Văn bản số 4335/UBND-TNMT ngày 17/6/2013 của UBND TP chấp thuận KL của Sở TNMT.

28.		Công ty CP TMDV Hà Nội	Số 2 Chương Dương Độ	1,06	Sở TNMT đã có KLTT số 417/KL-STNMT-TTr ngày 05/4/2013	UBND Thành phố có Văn bản số 3892/UBND-TNMT ngày 31/5/2013 và số 6686/UBND-TNMT ngày 12/9/2013 chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
29.	Dự án xây dựng bệnh viện Việt Mỹ	Công ty TNHH Hải Châu	Xã Tứ Hiệp	3,2849	Sở TNMT có KLTT số 1250/KL-STNMT-TTr ngày 26/9/2013 Yêu cầu Cty triển khai đầu tư xây dựng ngay Dự án; liên hệ với Sở TNTM để được nhận GCNQSDĐ.	
30.	Trung tâm sách Thanh Trì	Công ty TNHH MTV sách và Thương mại Hà Nội	Xã Tứ Hiệp		Sở KHĐT có BC 1092/BC-KHĐT ngày 15/9/2011 đề nghị gia hạn đến hết quý II/2014 để thực hiện và hoàn thành dự án.	UBND Thành phố có Văn bản số 8529/UBND-TNMT ngày 06/10/2011 gia hạn thời gian thực hiện dự án đến tháng 6/2014
31.	Khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm	Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà - Bộ Xây dựng	Thanh Trì		Sở TNMT có KLTT số 1585/KLTT-	

					STNMT ngày 26/11/2013	
32.	Dự án Nhà máy xử lý rác thải		Xã Tả Thanh Oai		Sở TNMT có KLTT số 1436/KL- STNMT-TTr ngày 31/10/2013	
33.	Trung tâm TM và giao dịch quốc tế	Công ty Vật tư xây dựng	2F Quang Trung	0,10618	Sở TNMT đang phối hợp với UBND quận Hoàn Kiếm thanh tra theo quy định.	
34.	Khu đô thị Tây Nam Kim Giang		Thanh Trì		Sở TNMT có KLTT số 1539/KLTT- STNMT ngày 18/11/2013	
35.	Tổ hợp văn phòng dịch vụ TM cao tầng	Công ty CP đầu tư DA phát triển đô thị (UDPI)	11 Láng Hạ, Ba Đình	0,1166	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
36.	Dự án xây dựng nhà tái định cư Công viên Yên Sở nay là KĐT Tứ Hiệp	Công ty Cơ điện công trình chuyển thành Công ty CP Tứ Hiệp, nay là Công ty CP Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	Thanh Trì		Sở TNMT có KLTT số 1580/KL- STNMT-TTr ngày 25/11/2013	
37.	Dự án Vườn sinh thái Cẩm Đình - Hiệp Thuận	Công ty TNHH Thương Mại Kim Thanh	09 xã từ Cẩm Đình đến Hiệp Thuận	238,5936	Sở TNMT có Kết luận Thanh tra số 1010/KL- STNMT-TTr	UBND Thành phố có Văn bản chỉ đạo số 6242 ngày 03/9/2013 chấp

					ngày 09/89/2013.	nhận KLTT của Sở
38.	Khai thác cát vật liệu san lấp	Công ty TNHH Thương mại Kim Thanh	Vân Nam, Vân Hà	99,9804	1011/KL-STNMT-TTr ngày 09/89/2013	Văn bản chỉ đạo số 6443 ngày 03/9/2013 chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
39.	Xây dựng trung tâm dịch vụ giao thông tổng hợp	Công ty Thương Mại Lộc Thọ	Phúc Thọ	0,386	Sở TNMT có Kết luận Thanh tra số 1441/KL-STNMT-TTr ngày 01/11/2013	
40.	XD xưởng SX bìa carton sóng và giấy kraf	Công ty CP Thương mại và đầu tư Hatako	Phúc Thọ	1,0	Sở TNMT có Kết luận Thanh tra số 1443/KL-STNMT-TTr ngày 01/11/2013	
41.	XD xưởng sản xuất gỗ ép công nghiệp	Công ty TNHH Trung Nam	Phúc Thọ	1,59	Sở TNMT có Kết luận Thanh tra số 1445/KL-STNMT-TTr ngày 01/11/2013	
42.	XD xưởng in và cơ sở biên tập 2 nhà xuất bản Hà Nội	Công ty TNHH NN MTV NXB Hà Nội	Phường Thượng Thanh	0,4661	Đoàn thanh tra Sở TNMT đang trong quá trình thanh tra theo quy định	
43.	Khu CN hỗ trợ phía Nam Thành phố Hà Nội	Công ty CP ĐTPT N&G	Phú Xuyên	67,22607	Sở TNMT có 1273/KL-STNMT-TTr ngày 27/9/2013	
44.	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đồ gỗ,	Công ty TNHH TM công nghệ Hoàng Phát	Xã Phú Túc	3,0643	Sở TNMT có Kết luận Thanh tra số	Văn bản chỉ đạo số 6221 ngày

	trạm khám và mây tre đan xuất khẩu				1012/KL-STNMT-TTr ngày 09/8/2013.	27/8/2013 của UBND Thành phố chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra.
45.	Chế tác, kinh doanh vàng bạc, đồ trang sức	Công ty TNHH vàng bạc, đá quý Agribank	Cụm công nghiệp Duyên Thái	1,0	Sở TNMT đã có Báo cáo số 886/STNMT-TTr ngày 29/8/2012.	UBND TP có VB số 7409/UBND-TNMT ngày 25/9/2012 chỉ đạo xử lý, khắc phục.

BIỂU 2 - CÂU CHẤT VẤN SỐ 25
KẾT QUẢ RÀ SOÁT 170 DỰ ÁN CHẠM TRIỂN KHAI THEO CHỈ ĐẠO CỦA UBND THÀNH PHỐ
TẠI VĂN BẢN SỐ 417/UBND-TNMT NGÀY 15/01/2013

STT	Tên Dự án - Chủ đầu tư	Địa điểm	Quyết định giao đất, cho thuê đất	Diện tích	Kết quả xử lý	Chỉ đạo của UBND Thành phố
1	86 Dự án đã có Báo cáo kiểm tra, Kết luận thanh tra của Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành Thành phố kiến nghị xử lý, khắc phục; UBND Thành phố có văn bản chỉ đạo xử lý, khắc phục sau thanh tra, kiểm tra;					
1.	Sử dụng mục đích sản xuất (Công ty TNHH MTV giấy Thuy Khuê).	Số 167 Thuy Khuê, quận Tây Hồ	HĐ số 76-245-98/ĐC-HĐTĐ ngày 27/6/1998	0,2672	Sở TNMT có KLTT số 1227/KLTT-STNMT ngày 24/9/2013	
2.	Xây dựng khu trường học và nhà ở (Công ty TNHH TM Tín Phát)	phường Quan Hoa, Cầu Giấy	5327/QĐ-UB ngày 25/8/2004	1,145	Sở TNMT có KLTT số 1225/KL-STNMT-TTr ngày 24/9/2013	
3.	Nhà máy sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên (Công ty Bitis)	Yên Nghĩa, Hà Đông	1612; 04/9/2007	111,47	Sở TNMT có KLTT số 513/KLTT-STNMT ngày 25/4/2013	
4.	Điểm kinh doanh xăng dầu (Công ty CP Hà Phan)	Yên Nghĩa, Hà Đông	2637; 22/7/2008	0,3369	Sở TNMT có KLTT số 908/KLKT-STNMT ngày 16/7/2013	
5.	Khu đô thị mới Thanh Hà CIENCO 5 (CIENCO 5)	Kiến Hưng, Phú Lương, Hà Đông	3130; 30/7/2008	108,02	Sở TNMT có KLTT số 1243/KLTT-TTr ngày 24/9/2013	
6.	Khu chung cư Quốc tế Booyoung (Công ty TNHH MTV Booyoung Việt Nam)	Mộ Lao, Hà Đông			Sở TNMT có KLTT số 1361/ KL-STNMT ngày 21/11/2012	

7.	Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê (Công ty cổ phần may Chiến Thắng)	Mộ Lao, Hà Đông			Sở TNMT có KLTT số 169/ KL-STNMT ngày 29/01/2013	
8.	Tổ hợp dịch vụ văn phòng căn hộ cao cấp (Công ty TNHH ĐTXD & PT hạ tầng)	Mộ Lao, Hà Đông	2400; 14/7/2008	0,13	Sở TNMT có KLTT số 486/ KL-STNMT ngày 18/4/2013	
9.	Trường phổ thông quốc tế VN (Trường Phổ thông quốc tế Việt Nam, ĐC 170 Phạm Văn Đồng)	Dương Nội, Hà Đông	2616; 21/7/2008	3,58	Sở TNMT có KLTT số 969/ KL-STNMT ngày 31/7/2013	
10.	Trường Đại học Đại Nam (Trường ĐH Đại Nam (Lê Đức Sơn)	Phủ Lãm, Phú Lương, Hà Đông	3170; 31/7/2008	9,69	Sở TNMT có KLTT số 935/ KL-STNMT ngày 23/7/2013	
11.	Nhà máy sản xuất cơ khí Luyện Kim (Công ty TNHH Nam Xương)	Chi Đông, Mê Linh	3346/QĐ-UBND ngày 08/9/2003	0,935	Sở TNMT có KLTT số 1593/KLTT-STNMT ngày 28/12/2012	
12.	Nhà máy sản xuất thủy tinh cách điện (Công ty TNHH Ngân Giang)	Chi Đông, Mê Linh	5109/QĐ-UBND ngày 11/12/2003	3,105	Sở TNMT có KLTT số 1612/KLTT-STNMT ngày 28/12/2012	
13.	Nhà máy sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ và giáo dục (Công ty TNHH Thiết kế và sản xuất nội thất Tân Phong)	Chi Đông, Mê Linh	1422/QĐ-UB ngày 07/5/2004	1,509	Sở TNMT có KLTT số 1571/ KLTT-STNMT ngày 26/12/2012	
14.	Thuê làm cơ sở sản xuất kinh doanh (Công ty TNHH Mạnh Đạt)	Quang Minh, Mê Linh	900/QĐ-UBND ngày 23/3/2007	0,1309	Sở TNMT có KLTT số 1365/KLTT-STNMT ngày 21/11/2012	
15.	Xây dựng trung tâm bồi dưỡng nhân lực (Công ty cung ứng nhân lực quốc tế & thương mại)	Tiền Phong, Mê Linh	2926/QĐ-UBND ngày 21/9/2005	4,013	Sở TNMT có KLTT số 171/KLTT-STNMT ngày 29/01/2013	
16.	Xây dựng cửa hàng kinh doanh (Công ty CP Thương mại Vĩnh Phúc)	Tiền Phong, Mê Linh	2300/QĐ-UBND ngày 09/7/2008	0,0571	Sở TNMT có KLTT số 173/KLTT-STNMT ngày 29/01/2013	

17.	Xây dựng nhà máy may Kimono xuất khẩu (Công ty CP Ngọc Bích)	Kim Hoa, Mê Linh	1439/QĐ-UBND ngày 06/5/2008	2,633	Sở TNMT có KLTT số KLTT số 397/KL- STNMT ngày 03/4/2013	
18.	Xây dựng nhà máy sản xuất bao bì (Công ty CP bao bì HABECO)	Tiền Phong, Mê Linh	2178/QĐ-UB ngày 02/7/2008	2,0	Sở TNMT có KLTT số 1065/KL-STNMT-TTr ngày 21/8/2013	
19.	Nhà điều hành và cơ sở sản xuất đội duy tu cầu Thăng Long (Công ty quản lý đường sắt Hà Thái)	Đông Ngạc, Từ Liêm	5418/QĐ-UBND ngày 20/10/2009	0,42	Sở TNMT có KLTT số 1048/KLTT-STNMT ngày 16/8/2013	
20.	Xây dựng trường mầm non tư thục Vườn Xanh (Trường mầm non tư thục Vườn Xanh)	Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm	5417/QĐ-UBND ngày 20/10/2009	0,4395	Sở TNMT có KLTT số 1426/KLTT-STNMT ngày 29/11/2013	
21.	Dự án xây dựng trung tâm dạy nghề nhân đạo Vân Sơn (Công ty TNHH Vân Sơn)	xã Tiên Dược, Sóc Sơn	GCN đầu tư cấp năm 2009	1,0	Sở TNMT có KLTT số 1598/KLTT-STNMT ngày 28/12/2012	
22.	Khu nhà ở Văn La- Văn Khê (Cty CPĐT PT Sông Đà SUDICO)	Phú La	2156; 21/11/2007	10,61	Sở TNMT có KLTT số 468/KL-STNMT ngày 16/4/2013	
23.	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hà Sơn	Xã Bình Phú	1149 ngày 11/8/2003	1,242	Sở TNMT có KLTT số 1664/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
24.	Nhà xưởng chế biến và giới thiệu các sản phẩm cốm vòng (HTX DVNN&KĐTH Dịch Vọng)	LôA1-D cụm tiểu thủ CN vừa nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu	7139/QĐ-UBND ngày 27/10/2005	0,14	Sở TNMT có KLTT số 1662/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
25.	Làng Việt kiều Châu Âu TSQ (Cty TSQ Việt Nam)	Mộ Lao	không rõ	không rõ	Sở TNMT có KLTT số 1622/KL-STNMT-TTr ngày 28/11/2013	
26.	TTTM văn phòng cho thuê và căn hộ cao cấp nay là Dự án nhà ở xã hội (Công ty Cổ phần Đô thị Sông Đà - Bến xe cũ)	Văn Quán	4240/QĐ-UBND ngày 09/7/2013	2.590	Sở TNMT có KLTT số 1582/KL-STNMT-TTr ngày 26/11/2013	

27.	Chung cư văn phòng cho thuê SME Hoàng Gia (Công ty cổ phần tập đoàn bất động sản Hoàng Gia)	Quang Trung	2526; 18/7/2008	0,221	Sở TNMT có KLTT số 1602/KL-STNMT-ĐTTr ngày 27/11/2013	
28.	Khu trung tâm thương mại tài chính TSQ (Cty TSQ Việt Nam)	Mộ Lao	không rõ	không rõ	Sở TNMT có KLTT số 1624/KL-STNMT-TTr ngày 28/11/2013	
29.	Tòa nhà cao tầng hỗn hợp VP,CCCC Sông Đà (Công ty Sông Đà - Thăng Long (Cty xe khách cũ))	Mộ Lao	27/QĐ-UBND ngày 07/1/2008	2.621,3	Sở TNMT có KLTT số 1644/KL-STNMT-ĐTTr ngày 28/11/2013	
30.	Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội Hà Nội	Mộ Lao	3791; 19/8/2011	0,17	Sở TNMT có KLTT số 1579//KL-STNMT-TTr ngày 25/11/2013	
31.	Toà tháp thiên niên kỷ Hà Tây (Cty TSQ Việt Nam)	Yết Kiêu	2328; 11/7/2008	0,598	1616/KL-STNMT-TTr ngày 28/11/2013	
32.	Khu nhà ở Phú Lãm (Công ty CP XD và DL Hải Phát)	Phú Lãm	3847; 23/8/2011	4.5500	Sở TNMT có KLTT số 1652/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
33.	Khu nhà ở tái định cư T16 Bộ Công An (Trại giam T16 - Bộ CA)	Phú Lãm, Phú Lương	2918; 25/7/2008	1,1	Sở TNMT có KLTT số số 1642/KL- STNMT-TTr ngày 28/11/2013	
34.	Khu nhà ở Chuôm Ngõ Bông Đỏ - Nam La Khê (Cty CPĐT An Lạc, Cty CP số 2 Bắc Nam)	La Khê	1737, 1740; 16/10/2006	4,0	Sở TNMT có KLTT số 1620/KL-STNMT-TTr ngày 28/11/2013; KLTT số 1666/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
35.	Khu nhà ở Xa La và khu bổ sung (Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1 Lai Châu)	Phúc La	355; 01/3/2007 1000; 14/6/2008	20,67	Sở TNMT có KLTT số 1677/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
36.	Khu nhà ở cao cấp BMM (Công ty SXTM BMM)	Phúc La	2919; 25/7/2008	0,239	Sở TNMT có KLTT số 1640/KL-STNMT-ĐTTr ngày 28/11/2013	

37.	Bệnh viện quốc tế 500 giường (Cty TNHH Tập đoàn Nam Cường)	Dương Nội	không rõ	2,9267	Sở TNMT có KLTT số 1638/KL-STNMT-ĐTTr ngày 28/11/2013	
38.	Xây dựng nhà xưởng (Công ty kỹ thuật khung nhôm kính Phương Bắc)	Cổ Nhuế	5239/QĐ-UB ngày 06/12/1999	0,3954	Sở TNMT có KLTT số số 574/KL-STNMT ngày 08/5/2013	
39.	Chế biến đồ gỗ nội thất và hàng kim khí (Công ty Xây dựng & trang trí nội thất Thăng Long)	Cụm CN Lai Xá	901 ngày 11/4/2008	0,3001	Sở TNMT có KLTT số 1660/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
40.	Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ (Công ty TNHH TV Đầu tư & TM Nhật Việt)	Cụm CN Lai Xá	899 ngày 11/4/2008	0,7835	Sở TNMT có KLTT số 1676/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
41.	Sản xuất bao bì, VLXD (Công ty TNHH Tuyết Yên)	Cụm CN Lai Xá	902 ngày 11/4/2008	0,7873	Sở TNMT có KLTT số 1674/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
42.	Xây dựng nhà máy chế biến nông sản thực phẩm (Công ty TNHH Trung Thành)	Cụm CN Lại Yên	239 ngày 04/3/2002	0,9014	Sở TNMT có KLTT số 1654/KL-STNMT-TTr ngày 29/11/2013	
43.	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung (Công ty TNHH DVTM và ĐT Secoin)	Khu công nghiệp Phú Nghĩa	792 ngày 07/4/2008	1,977	Sở TNMT có KLTT số 1610/KL-STNMT-TTR ngày 28/11/2013	
44.	Xưởng sản xuất phụ tùng xe máy (Công ty TNHH SX không đĩa xe máy Việt Nhật)	Điểm CN Ngọc Hoà	1286 ngày 23/7/2007	0,5043	Sở TNMT có KLTT số 1612/KL-STNMT-TTR ngày 28/11/2013	
45.	Xưởng sản xuất mây tre đan xuất khẩu (Công ty An Quý Hưng)	Xã Đại Yên	2756 ngày 24/7/2008	0,43174	Sở TNMT có KLTT số 1668/KL-STNMT-TTr ngày 29/12/2013	
46.	Nhà bán và giới thiệu sản phẩm ngành xây dựng (Công ty An Quý Hưng)	Xã Đông Sơn	2755 ngày 24/7/2008	0,23987	Sở TNMT có KLTT số 1670/KL-STNMT-KL ngày 29/12/2012	
47.	Xây dựng văn phòng làm việc và giao dịch (Ngân hàng đầu tư và phát triển	Mỹ Đình	8917/QĐ-UB ngày 25/12/2002	0,3344	Sở TNMT có KLTT số 167/KL-STNMT-KL	

	Thăng Long)				ngày 29/01/2013	
48.	Khu an dưỡng, nhà nghỉ câu lạc bộ công ty (Công ty XNK vật tư đường biển-TCT Hàng hải VN)	Tổ 27, cụm 4, phường-Nhật Tân, quận Tây Hồ	6909/QĐ-UB ngày 09/10/2002		Sở TNMT có Kết luận thanh tra số 1145/BC-STNMT ngày 25/10/2011	UBND Thành phố có Văn bản số 10368/UBND-TNMT ngày 29/11/2011 giao UBND quận Tây Hồ xử lý việc lấn chiếm đất, giải toả công trình xây dựng trái phép trên khu đất 3000m ² thực hiện dự án
49.	Dự án đầu tư xây dựng xưởng chế biến hoa quả (Công ty TNHH Kỹ Hợp)	Sơn Tây			Sở KHĐT có Báo cáo số 1092/BC-KHĐT ngày 15/9/2011 đề nghị gia hạn đến hết tháng 6/2012 để thực hiện và hoàn thành dự án;	UBND TP có vb số 8529/UBND-TNMT ngày 06/10/2011 chấp thuận và giao UBND thị xã Sơn Tây đơn đốc, kiểm tra,
50.	Dự án khu du lịch sinh thái ANATARA Đồng Mô (Công ty TNHH Sỷ Ngàn)	Sơn Tây			Sở KHĐT có Báo cáo 1092/BC-KHĐT ngày 15/9/2011 đề nghị gia hạn đến hết quý II/2014 để thực hiện và hoàn thành dự án;	UBND TP có Văn bản số 8529/UBND-TNMT ngày 06/10/2011 chấp thuận và giao UBND thị xã Sơn Tây đơn đốc, kiểm tra, giám sát
51.	Dự án khu du lịch sinh thái hồ Xuân	Sơn Tây			Sở KHĐT có Báo cáo	UBND TP có

	Khanh (Công ty CP đầu tư phát triển Hồng Việt)				705/BC-KHĐT ngày 15/6/2011 đề nghị đưa dự án ra khỏi danh sách chậm triển khai	Văn bản số 5588/UBND-TNMT ngày 06/7/2011 chấp thuận, giao Sở KHĐT hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện
52.	Dự án xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu (Công ty CP tập đoàn xây dựng và du lịch Bình Minh)	Sơn Tây			Sở KHĐT có Báo cáo 705/BC-KHĐT ngày 15/6/2011 đề nghị đưa dự án ra khỏi danh sách chậm triển khai	UBND TP có Văn bản số 5588/UBND-TNMT ngày 06/7/2011 chấp thuận, giao Sở KHĐT hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện
53.	Dự án khu nghỉ mát SPA (Công ty CP khu nghỉ mát Deleo)	Sơn Tây			Sở KHĐT có Báo cáo 705/BC-KHĐT ngày 15/6/2011 đề nghị đưa dự án ra khỏi danh sách chậm triển khai	UBND TP có Văn bản số 5588/UBND-TNMT ngày 06/7/2011 chấp thuận, giao Sở KHĐT hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện
54.	Dự án xây dựng trường Trung cấp nghề Sơn Tây (Công ty CP đầu tư và phát triển Đại Dương)	Sơn Tây			Sở KHĐT có Báo cáo 705/BC-KHĐT ngày 15/6/2011 đề nghị đưa dự án ra khỏi danh sách chậm triển khai	UBND TP có Văn bản số 5588/UBND-TNMT ngày 06/7/2011 chấp thuận, giao Sở

						KHĐT hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện
55.	Dự án xây dựng văn phòng giao dịch và giới thiệu sản phẩm (Công ty CPĐT KD BDS VIMPROCO Hải Phòng) Địa chỉ: Số 15a Ngõ 29 Láng Hạ, quận Ba Đình	Hoàng Liệt, Hoàng Mai	779/QĐ-UBND ngày 13/02/2004	0,0898	Sở KHĐT có BC 1092/BC-KHĐT ngày 15/9/2011 đề nghị gia hạn đến hết quý II/2014 để thực hiện và hoàn thành dự án	UBND TP có Văn bản số 8529/UBND- TNMT ngày 06/10/2011 chấp thuận và giao UBND quận Hoàng Mai đôn đốc, kiểm tra, giám sát
56.	Dự án khu dịch vụ tổng hợp, du lịch sinh thái Hoàng Cầu (Công ty CP đầu tư xây dựng Minh Châu)	Sơn Tây			Sở KHĐT có Báo cáo đề nghị UBND Thành gia hạn đến hết năm 2012 để thực hiện và hoàn thành dự án;	UBND Thành phố có Văn bản số 1109/UBND- TNMT ngày 21/02/2012 chấp thuận gia hạn đến hết năm 2012 để thực hiện và hoàn thành dự án, giao UBND thị xã Sơn Tây kiểm tra, giám sát.
57.	Dự án Văn phòng giao dịch, nhà ở, chung cư cao tầng, biệt thự nhà vườn để bán, cho thuê (Công ty cổ phần Sản xuất bao bì và hàng hóa xuất khẩu; Địa chỉ: Km số 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt,	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	4792/QĐ-UBND 08/10/2010		Đã nhận bản giao đất tháng 6/2012;	Ngày ____ 16/01/2013, UBND Thành phố có Văn bản số 569/UBND-

	quận Hoàng Mai)					QH XDGT điều chỉnh thời gian, tiến độ thực hiện Dự án: Thời gian bắt đầu: Quý 1/2013; Thời gian hoàn thành: Quý 4/2016.
58.	Khu nhà ở Sơn Tùng	Mộ Lao, Hà Đông			Thanh tra TP đã có KLTT; 1134/KL-TTTP(1) ngày 08/6/2011	UBND Thành phố có Thông báo số 14/TB-UBND ngày 20/01/2012 chỉ đạo tạm dừng việc triển khai dự án, giao các Sở ngành xử lý tồn tại; giao Thanh tra TP đôn đốc, tổng hợp báo cáo UBND TP.
59.	Xây dựng khu biệt thự nhà nghỉ Nam Sơn (Công ty CP Vĩnh Sơn)	Tiền Phong	2637/QĐ-UBND ngày 23/7/2008	64,664	Sở KHĐT có Báo cáo số 3980/KH&ĐT-TĐ ngày 17/10/2013	
60.	Xây dựng khu chung cao tầng và nhà ở cho cán bộ, công nhân các khu công nghiệp (Công ty Đầu tư phát triển 18)	Tiền Phong	1810/QĐ-UB ngày 06/6/2008	15,668	Sở KHĐT có Báo cáo số 3980/KH&ĐT-TĐ ngày 17/10/2013	
61.	Xây dựng khu đô thị, biệt thự nhà vườn ở thôn Chi Đông (Công ty Đầu tư xây dựng và phát triển TM Mê Linh)	Chi Đông	3702/QĐ-UBND ngày 29/11/2005	1,6	Sở KHĐT có Báo cáo số 3980/KH&ĐT-TĐ ngày 17/10/2013	
62.	Xây dựng nhà ở Minh Giang- Đầm (Công	Tiền Phong	3700/QĐ-UBND	26,44	Sở KHĐT có Báo cáo	

	ty Đầu tư và TM Minh Giang)		ngày 28/12/2006		số 3980/KH&ĐT-TĐ ngày 17/10/2013	
63.	Khu nhà ở sinh thái và kinh doanh tổng hợp Vạn Thắng (Công ty TNHH ĐTXD và phát triển hạ tầng)	Tiền Phong	829/QĐ-UB ngày 18/3/2008	6,874	Sở KHĐT có Báo cáo số 3980/KH&ĐT-TĐ ngày 17/10/2013	
64.	Xây dựng khu biệt thự nhà vườn, thương mại dịch vụ Hưng Nga (Công ty TNHH Hưng Nga)	Thanh Lâm	778/QĐ-UB ngày 09/3/2007	9,367	Sở KHĐT có Báo cáo số 3980/KH&ĐT-TĐ ngày 17/10/2013	
65.	Xây dựng nhà vườn biệt thự (Công ty CP Đầu tư PT&XD Ba Đình)	Tráng Việt	3281/QĐ-UBND ngày 07/12/2006	8,644	Sở KHĐT có Báo cáo số 3980/KH&ĐT-TĐ ngày 17/10/2013	
66.	Xây dựng nhà vườn biệt thự (Công ty CPXD số 9 & Cty CPĐT CEO)	Chi Đông	2156/QĐ-UBND ngày 04/8/2005	66,845	Sở KHĐT có Báo cáo số 3980/KH&ĐT-TĐ ngày 17/10/2013	
67.	Bãi đỗ xe kết hợp khuôn viên cây xanh và dịch vụ công cộng có tính chất kinh doanh (Công ty CP Thương mại và dịch vụ Lã Vọng)	ô đất DX2 đường Nguyễn Thị Thập, phường Trung Hoà		0,126	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
68.	Đô thị An Hưng (Công ty CP Đầu tư đô thị An Hưng)	Dương Nội, La Khê	429; 29/2/2008	29,44	Đã thông qua Kết luận thanh tra	
69.	Toà nhà hỗn hợp PARAGON (Công ty CP xây dựng và thương mại VT)	khu đất A2, phường Dịch Vọng Hậu	202/QĐ-UB ngày 15/01/2008	0,82	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
70.	Sản xuất gỗ (Công ty TNHH Tân Phong)	Cụm CN Lại Yên	2673 ngày 28/12/2007	0,8927	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
71.	Công trình thương mại dịch vụ và nhà ở	Lô đất E2/D21 khu	4055/QĐ/UBND	0,6937	Đoàn thanh tra Sở	

	PREMIER (Công ty TNHH TM hỗ trợ kiến thiết miền núi)	ĐTM Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu	ngày 10/8/2009		TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
72.	Trụ sở công ty xây lắp giao thông công chính (Công ty xây lắp giao thông công chính)	Mỹ Đình	2665/QĐ-UB ngày 04/5/2003	0,4331	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
73.	Bãi đỗ xe kết hợp trạm xăng (Công ty CP Sài Gòn phụ tùng ô tô)	Khu đô thị Nam Trung Yên, Trung Hoà	4532/QĐ-UBND ngày 16/9/2010	0,513	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
74.	Nhà máy sản xuất thẻ thông minh (Công ty Điện tử tin học hoá chất)	Lô B1-F, cụm tiêu thủ CN vừa nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy	4518/QĐ-UBND ngày 10/10/2006	0,15	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
75.	Trụ sở công ty (Công ty TNHH Việt Hiên)	Đại Mỗ	5011/QĐ-UB ngày 18/7/2002	0,77	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
76.	Sản xuất phụ tùng xe máy (Công ty TNHH&ĐT Sao Mai)	Cụm CN Lai Xá	1312 ngày 21/5/2008	0,3002	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
77.	Sản xuất thiết bị vệ sinh (Công ty TNHH Selta)	Cụm CN Lai Xá	886 ngày 11/4/2008	0,45	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang	

					xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
78.	Cơ khí (Công ty TNHH Toàn Cầu)	Cụm CN Lại Yên	866 ngày 10/4/2008	0,8994	Đoàn thanh tra Sở TNMT đã có Báo cáo kết quả thanh tra, đang xây dựng Kết luận thanh tra của Sở	
79.	Khu nhà ở Văn Khê (Công ty CPĐTPT Sông Đà - Thăng Long)	La Khê, Hà Đông	206; 31/1/2007	21,9	Đang dự thảo KLTT	
80.	Khu đô thị mới Văn Khê mở rộng (U Silk City) (Cty CP Sông Đà Thăng Long)	La Khê, Hà Đông	125; 18/01/2008	9,13	Đang dự thảo KLTT	
81.	Bệnh viện quốc tế Hà Đông (Cty đầu tư PT SX Hạ Long)	Dương Nội, Hà Đông	4196; 18/8/2009	16,7	Đang dự thảo KLTT	
82.	Khu TTTM và Văn phòng HESCO (Công ty CP thiết bị Thủy Lợi)	Văn Quán, Hà Đông			Đang dự thảo KLTT	
83.	Xây dựng trường Marie Curie (trường PTTH dân lập Marie Curie)	Khu đô thị Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm	385/QĐ-UBND ngày 17/01/2012	0,891	Đang dự thảo KLTT	
84.	Xây dựng trường đào tạo ngành dệt may (Công ty CP Đào tạo & PT nhân lực ngành dệt may)	Tiền Phong, Mê Linh	3605/QĐ-UBND ngày 12/10/2004	2,497	Đang dự thảo KLTT	
85.	Xây dựng nhà máy sản xuất gạch (Công ty CP Đầu tư & Phát triển Mê Linh)	Tráng Việt, Mê Linh	2296/QĐ-UBND ngày 09/7/2008	3,5	Đang dự thảo KLTT	
86.	Xưởng sản xuất cánh quạt và quả lô (Công ty TNHH SX và TM nhựa Nam Anh)	Điểm CN Ngọc Hoà	1285 ngày 23/7/2007	0,4977	Đã thông qua dự thảo Kết luận thanh tra	
II.	24 Dự án Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập các Đoàn Thanh tra, đã tiến hành xong công tác thanh tra, đang dự thảo báo cáo Đoàn					
87.	Lập dự án đầu tư xây dựng với mục đích cải tạo quỹ nhà ở di dân GPMB (Công ty hoá chất vật liệu điện và vật tư khoa học)	đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng	4904/QĐ-UB ngày 15/7/2002	0,3836		
88.	Khu đô thị mới TSQ Galaxy (Cty CP TM và ĐT Toàn Cầu GTC)	Vạn Phúc	3044; 29/7/2008	14,44		

89.	Khu nhà ở cho CB chiến sỹ Cục CS C14 (không rõ chủ đầu tư)	Vạn Phúc	04; 03/01/2007	2,29		
90.	Toà nhà hỗn hợp tháp Doanh Nhân (Cty TNHH TM đối ngoại và SX Anh Quân)	Mộ Lao	2971; 28/7/2008	0,271		
91.	Toà nhà chung cư văn phòng HASTONE TOWER (Cty cổ phần đá ốp lát và xây dựng Hà Tây)	Mộ Lao				
92.	Trung tâm thương mại HATTOCO (Công ty CP du lịch Hà Tây (ks Nhuệ Giang)	Mộ Lao	3037; 29/7/2008	0,499		
93.	Trung tâm thương mại (rạp Nguyễn Trãi) (Công ty CP Đầu tư INDEVCO Hà Nội)	Yết Kiêu				
94.	Tổ hợp DVTM VP nhà ở căn hộ cao cấp Lam Sơn (Cty TNHH Lam Sơn)	Phú Lãm				
95.	Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn (Cty CP XNKTH Hà Nội-GELEXIMCO)	Dương Nội	1931; 23/10/2007	80,9		
96.	Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn (Park City) (Cty CP PT ĐT Quốc tế Việt Nam (VIDC)	La Khê, Yên Nghĩa, Hà Cầu	1242; 16/7/2007	79,22		
97.	Khu đô thị mới Văn Phú (Công ty CP Đầu tư Văn Phú - Invest)	Phú La, Phú Lương, Kiến Hưng, Hà Cầu	75,41			
98.	Khu nhà ở cao cấp HEMISCO (Công ty CP Xây lắp điện máy Hà Tây)	Phúc La				
99.	Khu đô thị mới Dương Nội và phân đấu nổi GT, đất XK và dải cây xanh (Cty TNHH Tập đoàn Nam Cường)	Dương Nội, Yên Nghĩa, La Khê	126; 18/01/2008 2997; 28/7/2008	199,54		
100.	Tổ hợp CCCC và thương mại Bemes (Xí nghiệp xây dựng tư nhân số 1 Lai Châu)	Kiến Hưng	3855; 23/8/2011	1,71		
101.	Khu chung cư cao tầng Sông Nhuệ tại Cầu Bươu (Cty CP Đầu tư xây dựng Hà Tây;	Kiến Hưng	2900; 25/7/2008	0,832		

	Công ty TNHH Khải Hưng và Công ty CP XNK tạp phẩm)					
102.	Toà nhà FALCON Hà Đông (Cty CP ĐT & TM FALCON)	La Khê				
103.	Tổ hợp Chung cư cao tầng Nam Xa La (Cty CP ĐT - TV & XD Việt Nam)	Phúc La	3070; 29/7/2008	0,377		
104.	Trung tâm dịch vụ và dạy nghề Đức Việt (Công ty Cổ phần Đức Việt)	Yên Nghĩa	366; 08/03/2006	1,44		
105.	Nhà máy sản xuất dây truyền lọc (Công ty Sông Đà 9)	Khu công nghiệp Phú Nghĩa	180 ngày 24/01/2006	0,9568		
106.	Nhà máy sản xuất khí lỏng (Công ty CP Toàn Ngọc)	Điểm CN Đông Sơn	1072 ngày 23/4/2008	1,603		
107.	Khu đô thị mới Mỗ Lao (BQLDA khu ĐTM Mỗ Lao)	Mỗ Lao				
108.	Khu nhà ở (Công ty Đá Đình Vòm)	Mỗ Lao				
109.	Khu chung cư Quốc tế Hoàng Thành - Capital Land (Công ty liên danh Capital Land - Hoàng Thành)	Mỗ Lao				
110.	TT tài chính thương mại và các công trình phụ trợ (Cty TSQ Việt Nam)	Mỗ Lao				
III	27 Dự án Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Quyết định thành lập các Đoàn thanh tra, đang tiến hành thanh tra					
111.	Tòa nhà đa năng dịch vụ thương mại và nhà ở (C.ty Cổ phần Thương mại Hà Tây (7 Trần Phú))	Văn Quán	không rõ	không rõ		
112.	Khu nhà ở và TTTM TP Hà Đông (Cty TNHH Huyndai)	Hà Cầu		4,9		
113.	Khu hỗn hợp thương mại và dịch vụ Đà Lạt (Công ty TNHH TM Đà Lạt)	Kiến Hưng				
114.	KĐT DV tổng hợp hồ Linh Đàm - Tập đoàn (nay là TCT) Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)		304/QĐ-TTg 08/6/1994	184,09		
115.	Khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp - Tập	Quận Hoàng Mai	7461/QĐ-UB	57.114		

	đoàn (nay là TCT) Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)		01/12/2002			
116.	Trung tâm TM Đền Lũ (Tổng công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Việt nam - Constrexim Holdings)	Khu Đền Lũ 2, phường Hoàng Văn Thụ		0,5058	Chủ đầu tư chưa triển khai xây dựng	
117.	Công ty Cổ phần Kinh doanh Phát triển nhà & Đô thị Hà Nội Địa chỉ: Xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội	Khu ĐTM Đại Kim - Định Công thuộc 2 phường Đại Kim và Định Công quận Hoàng Mai	936/QĐ-UB 22/10/1998	23.624		
118.	Xây dựng nhà kho và lán trại (Văn phòng Chủ tịch nước)	Ngõ 123 A Thụy Khuê	19/10/2000	0,02572	Đề nghị thanh tra để thu hồi do đất đang để hoang hóa không có hiệu quả	
119.	Làm trụ sở, sản xuất (Hãng phim truyện Việt Nam)	Số 4, Thụy Khuê	HĐ số 561-245/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 30/12/1999	0,53375		
120.	Sử dụng mục đích sản xuất (Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh Hà Nội))	số 17, 19 Thụy Khuê	HĐ số 79-245-99/ĐC-HĐTĐ ngày 24/02/1999	3,1		
121.	Xây dựng trụ sở làm việc và nhà ở cho cán bộ công nhân viên (Công ty 118, Bộ GTVT)	Cụm 9, phường Phú Thượng		0,1545	Đề nghị thanh tra để thu hồi do Công ty vi phạm cấp, bán trái phép cho CBCNV	
122.	Khu nhà ở tái định cư, giải phóng mặt bằng và kinh doanh (Công ty xây lắp hoá chất)	ngõ 603 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La	9461/QĐ-UBND ngày 24/12/2004	0,5888	Đề nghị thanh tra để thu hồi do Dự án chậm triển khai (Chủ đầu tư không thực hiện dự án)	
123.	Khu vui chơi giải trí (Công ty TNHH Ngọc Linh)	số 151 Yên Phụ	Công văn số 2926/UBND-ĐC ngày 19/8/2004	Không rõ, báo cáo không nêu	Chủ đầu tư chưa triển khai dự án sử dụng sai mục đích (cho thuê	

					trông giữ xe)	
124.	Dự án sông Hồng City (Công ty phát triển đô thị)	Hồ Nghĩa Dũng, phường Yên Phụ	187/QĐ-TTG ngày 25/3/1995	6,0		
125.	Nhà máy sợi dệt may (Công ty TNHH KANGAROO-VP)	Chi Đông	39211/QĐ-UBND ngày 04/11/2004; 361/QĐ-UBND ngày 31/01/2008	2,792		
126.	Xây dựng nhà máy chế tạo thiết bị nâng (Công ty CP cơ khí Mê Linh)	Quang Minh	2092/QĐ-UBND ngày 03/6/2003	1,435		
127.	Xây dựng trung tâm đào tạo nghề cơ khí (Công ty Vận Tải & Xây dựng)	Tráng Việt	2490/QĐ-UBND ngày 10/9/2007	1,503		
128.	Xây dựng nhà máy sản xuất dây cáp điện và lắp ráp thiết bị vệ sinh cao cấp (Công ty TNHH dây và cáp điện Hoàng Sơn)	Kim Hoa	1160/QĐ-UBND ngày 11/4/2008	8,227		
129.	Xây dựng nhà máy gia công cơ khí, khuôn mẫu chính xác và sản xuất sản phẩm nhựa công nghiệp (Công ty TNHH VINA-FUJI)	Kim Hoa	2217/QĐ-UBND ngày 03/7/2008	1,446		
130.	Xây dựng trung tâm phân phối miền Bắc (Công ty TNHH giao nhận kh vận MERRY CARRIER)	Kim Hoa	2779/QĐ-UBND	15,336		
131.	Xây dựng nhà máy gia công cơ khí, khuôn mẫu chính xác và sản xuất sản phẩm nhựa công nghiệp (Công ty TNHH Thành Trang)	Chi Đông	2220/QĐ-UBND ngày 03/7/2008	0,886		
132.	Trung tâm tang lễ Văn Minh (Công ty xuyên Thái Minh Dương)	Mỹ Đình	7100/QĐ-UB ngày 18/10/2002	0,9584		
133.	Xây dựng trụ sở công ty xây dựng phát triển dân tộc miền núi (Công ty phát triển dân tộc miền núi)	Mỹ Đình	5379/QĐ-UB ngày 06/8/2002	0,4747		
134.	Xây dựng nhà máy sản xuất các sản phẩm cơ khí và thiết bị (Công ty thiết bị Hồng	Điểm CN Đặc Sở	873 ngày 10/4/2008	1,0		

	Đăng)					
135.	Dự án xây dựng trường dạy nghề lái xe cơ giới đường bộ Hà An (Công ty TNHH vật tư dịch vụ vận tải Hà An)	Xã Tân Dân, Sóc Sơn	1122 ngày 06/10/2008	2,49	Đề nghị gia hạn tiến độ hoàn thành dự án	
136.	Xây dựng nhà máy sản xuất, gia công thiết bị vật tư ngành giao thông (Công ty Cp XD Thần Châu)	Cụm CN Bắc Vân Đình	1213/2008/QĐ-UB ngày 12/5/2008	2,999		
137.	Toà nhà hỗn hợp Sông Đà (Sông Đà 8) (Cty CP ĐT XD & ĐT Sông Đà)	Văn Quán	không rõ	không rõ		
IV	29 Dự án có vướng mắc trong công tác GPMB thuộc nhiệm vụ của UBND các quận, huyện, thị xã; Sở TNMT đã có Văn bản (số 1377/STNMT-TTr và số 1378/STNMT-TTr ngày 21/10/2013) gửi các quận, huyện kiểm tra, xử lý và báo cáo UBND thành phố					
138.	Xây dựng bệnh viện Chữ Thập Đỏ (Công ty TNHH Thương Mại Đại phát)	Phường Thịnh Liệt	Thông báo số 02/TB-UBND ngày 08/01/2009 của UBND quận Hoàng Mai	1,353	Chưa nhận bàn giao đất; chưa GPMB	
139.	Dự án xây dựng văn phòng làm việc giao dịch giới thiệu sản phẩm và kho hàng (HTX Dịch vụ nông nghiệp Sở Thượng)	Phường Yên Sở	2332/QĐ-UBND ngày 01/12/2008	0,4485	Chưa GPMB, chưa nhận bàn giao đất; nên chưa triển khai xây dựng được.	
140.	Siêu thị Metro - giai đoạn 2 (Siêu thị Metro)	Yên Sở	8162/QĐ-UBND ngày 15/12/2005	1,773	Châm giải phóng mặt bằng.	
141.	KĐT mới Định Công- Tập đoàn (nay là TCT) Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD)	Quận Hoàng Mai	543/QĐ-TTg 12/8/1996	35,0	Đề nghị kiểm tra, đơn đốc	
142.	Ô đất trúng đấu giá cạnh khu Đền Lừ 3 (Ngân hàng Công Thương Việt Nam)	Ô đất HH1 cạnh khu Đền Lừ 3	250/QĐ-STC ngày 27/01/2008	0,4958	Đề nghị kiểm tra, đơn đốc (đang vướng mắc GPMB)	
143.	Sản xuất sản phẩm bê tông (Công ty CP đầu tư Sông Đà- Việt Đức)	Điểm CN Đắc Sở	874 ngày 10/4/2008	3,082		
144.	Khu nhà ở Vĩnh Hoàng (Công ty CP ĐT	ô đất C2-NT1 (4778	9539/QĐ-UB	10,128	02 ô này chưa nhận bàn	

	và PT nhà số 7)	m2); C2-CC2 (1198 m2)	27/12/2004		giao mốc giới; đang vướng mắc trong việc GPMB	
145.	Dự án xây dựng nhà ở và văn phòng (Công ty TNHH IDC)	Hồ An Dương, phường Yên Phụ	914/QĐ-TTg ngày 28/9/1999	1,397	Công ty đã GPMB được 7.901,12m2 còn lại 6.068,88m2 chưa GPMB được (72 hộ dân)	
146.	Dự án xây dựng bãi đỗ xe chuyên dùng (Công ty TNHH MTV môi trường đô thị)	Cụm 7, phường Phú Thượng	2871/QĐ-UBND ngày 17/7/2007	0,4453	Đang vướng mắc GPMB	
147.	Xây dựng nhà máy sản xuất gạch (Công ty CP Xuân Hoà Hà Nội)	Tráng Việt	767/QĐ-UBND ngày 11/3/2004; 26/QĐ-UBND ngày 06/01/2006	0,3235	Chậm GPMB	
148.	Xây dựng nhà vườn biệt thự sinh thái (Công ty CP Đầu tư & Du lịch An Phát)	Thanh Lâm	99/QĐ-UBND ngày 16/01/2008	97,383	Còn một phần đất chưa GPMB	
149.	Biệt thự, nhà vườn (Công ty TNHH ĐT & PT Công nghệ cao VIT)	Tiền Phong	Không rõ, báo cáo không nêu	Không rõ, báo cáo không nêu		
150.	Xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị phục vụ thi công và xây dựng (Công ty CP xây dựng và Thiết bị Công nghiệp)			3,756		
151.	Mở rộng Viện di truyền nông nghiệp (Viện di truyền nông nghiệp)	Cổ Nhuế	682/QĐ-UB ngày 23/01/2003	0,07	Chưa GPMB	
152.	Trụ sở nhà công vụ Học viện quốc gia Hồ Chí Minh (Công ty Đầu tư phát triển nhà Hà Nội)	Cổ Nhuế, Xuân Đình	5673/QĐ-UB ngày 03/9/2004	7,348	Còn lại 18318 m2 tại xã Cổ Nhuế chưa GPMB	
153.	Trụ sở báo Công an Nhân dân (Báo an ninh Thủ đô)	Xuân Đình	7885/QĐ-UB ngày 24/12/2004	0,54	Chưa GPMB	
154.	Mở rộng vườn ươm (Công ty công viên cây xanh)	Cổ Nhuế	579/QĐ-UB ngày 25/01/2005	3,0	Chưa GPMB	
155.	Xây dựng nhà ở (Công ty thiết kế xây	Cầu Diễn	805/QĐ-TTg ngày	4,136	Chưa GPMB	

	dựng nhà)		d05/9/1998			
156.	Xây dựng xưởng sản xuất đồ gỗ dân dụng (Công ty TNHH Anh Thái)	Điểm CN Đặc Sở	1354 ngày 23/5/2008	1,0		
157.	Dự án cụm công nghiệp vừa và nhỏ Mai Đình (Công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội)	Xã Mai Đình, Sóc Sơn	Quyết định 2949/QĐ-UBND ngày 22/7/2008 của UBND Thành phố	51,89	Dự án chưa hoàn thành công tác GPMB cho các hộ gia đình bị thu hồi đất.	
158.	Xây dựng nhà máy sản xuất phụ liệu may thêu xuất khẩu (Công ty TNHH sản xuất và Thương mại Trung Dũng)	Thị trấn Vân Đình, xã Liên Bạt	1103/2008/QĐ-UB ngày 02/5/2008	1,01	Dự án chưa thực hiện công tác GPMB cho các hộ gia đình bị thu hồi đất.	
159.	Xây dựng nhà máy sản xuất phụ liệu may thêu xuất khẩu (Công ty CP sản xuất và thương mại phụ liệu may Hà Tây)	Không rõ, báo cáo không nêu	982/2008/QĐ-UB ngày 18/4/2008	1,156	Dự án chưa thực hiện công tác GPMB cho các hộ gia đình bị thu hồi đất.	
160.	Đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến nông sản (Công ty TNHH Triển Hoa)	Cụm CN Cam Thượng	1446/QĐ-UBND ngày 30/5/2008	2,59997	Dự án chưa GPMB xong	
161.	Xây dựng Nhà máy sản xuất Carton sóng	Cụm CN Cam Thượng	1322/QĐ-UBND ngày 22/5/2008	2,99525	Dự án chưa GPMB xong	
162.	Công ty TNHH Thương mại Đại Phát Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Đại Phát, Lô A2C, Cụm TTCN và CNN Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai	TB thu hồi đất số 02/TB-UBND ngày 08/01/2009 của UBND quận HM		Công ty chưa GPMB, chưa lập hồ sơ giao đất nộp tại Sở.	
163.	Dự án xây dựng trường Trung cấp nghề Thiên Đức (Công ty TNHH Trường Thiên Đức)	Xã Thanh Xuân, Sóc Sơn	Thông báo thu hồi đất số 267/TB-UBND ngày 29/11/2010 của UBND huyện Sóc Sơn	3,375	Công ty chưa GPMB, chưa lập hồ sơ giao đất nộp tại Sở	
164.	Trung tâm sản xuất chuyển giao công nghệ HNC (Công ty CP máy tính truyền	lô A2-D cụm tiểu thủ CN vừa nhỏ,	2291/QĐ-UBND ngày 31/5/2007	0,1		

	thông Hồng Nam)	phường Dịch Vọng Hậu				
165.	Công ty dịch vụ và thương mại hoá chất (Tổng công ty hoá chất Việt Nam)	Đường Trung Kính, phường Yên Hoà	5522/QĐ-UB ngày 24/12/1998	0,0319		
166.	Dự án ĐTXD HTKT Điểm Công nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp làng (Ban QLDA - UBND huyện Ứng Hòa)	Xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa	5298/QĐ-UBND 26/10/2010 của UBND Thành phố	2.445	Một số hộ dân địa phương kiến nghị không thực hiện dự án nữa do KCN làng nghề quá gần chợ, khu dân cư	
V	04 Dự án Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tiến hành thanh tra, kiểm tra					
167.	Làng du lịch đoàn kết Hồ Tây (Công ty TNHH Làng Đoàn Kết)	Tổ 30, cụm 4, phường Nhật Tân	2724/QĐ-UBND ngày 10/7/2008	1,775	Đoàn Kiểm tra liên ngành do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo QĐ 3493/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND Thành phố đang kiểm tra Dự án	
168.	Khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc (Tcty ĐTPT nhà và ĐT (HUD)	Văn Quán, Phúc La	2310; 31/10/2003	61,5	Thanh tra Chính phủ có Quyết định số 1068/QĐ-TTTP ngày 14/5/2013 Thanh tra Dự án	
169.	Khu đô thị Mỹ Đình 2 (Tổng công ty phát triển nhà và đô thị)	Lô CC1, CC3 KĐT Mỹ Đình	72/QĐ-UB ngày 03/01/2002	24,63	Thanh tra Thành phố có QĐ số 1332/QĐ-TTTP- P3 ngày 05/6/2013 thanh tra Dự án	
170.	Khách sạn Hoa Sen và nhà hát Thăng Long (Công ty CP Kinh Bắc)	Mỹ Đình	413/QĐ-UBND ngày 22/01/2010	4,048	Thanh tra Thành phố có QĐ số 1332/QĐ-TTTP- P3 ngày 05/6/2013 thanh tra Dự án	

BIỂU 3- CẦU CHẤT VÁN SỐ 25
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2013

STT	TÊN DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM	QUYẾT ĐỊNH THU HỒI	DIỆN TÍCH
I	Dự án đã có Quyết định thu hồi đất				
1.	Xây dựng Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật thiết bị y tế	Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật thiết bị y tế	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	184/QĐ-UBND ngày 10/1/2013	27.000
2.		Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội	35 Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình.	1977/QĐ-UBND ngày 04/03/2013	565,4
3.		Công ty CP Tổng Công ty công trình Đường sắt	Số 33 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	3293/QĐ-UBND ngày 23/5/2013	808,9
4.	Bãi trung chuyển vật liệu xây dựng	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển CONTREXIM	Xã Thượng Cát, huyện Từ Liêm	3031/QĐ-UBND ngày 10/5/2013	16.000
5.	Trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh	Công ty Liên doanh xây dựng và vật liệu xây dựng Sunway Hà Tây	17C Ba La, Yên Nghĩa, Hà Đông	4405/QĐ-UBND ngày 23/7/2013	4.038,5
6.	Kho lương thực	Công ty CP Lương thực Hà Sơn Bình	Tiểu khu Mỹ Lâm, thị trấn Phú Xuyên, Phú Xuyên	3337/QĐ-UBND ngày 28/5/2013	2.658,6
7.	Văn phòng, sản xuất kinh doanh	Công ty CP xã phường Hà Nội	14 ngõ 312 và 32 Nguyễn Trãi	3654/QĐ-UBND ngày 12/6/2013	206,7
8.	Xây dựng trường học	Trường Tiểu học dân lập Phương Nam	Phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	3244/QĐ-UBND ngày	2.758,4

				22/5/2013	
9.	Xây dựng trụ sở giao dịch	Chi nhánh Ngân hàng và PTNT huyện Phúc Thọ	Xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ	5085/QĐ-UBND ngày 22/8/2013	1.200
10.	Khu đô thị Quốc Oai	Công ty cổ phần Tập đoàn Nam Cường	Huyện Quốc Oai	5086/QĐ-UBND ngày 22/8/2013	9.407.377
11.	Nhà ở để bán	Công ty cổ phần kinh doanh xây dựng nhà	Phường Ngọc Hà, quận Ba Đình.	5070/QĐ-UBND ngày 22/8/2013	3.161
12.	Dự án XD nhà ở bán cho CBCN Viện lao & phôi và CBCNV hãng phim tài liệu và khoa học Trung ương	Công ty Xây dựng phát triển nhà Ba Đình nay là Công ty CP Tập đoàn Ba Đình	Ao Út Tu, phường Vĩnh Phúc	5825/QĐ-UBND ngày 26/9/2013	9.771
13.	Dự án XD nhà ở bán cho CBCNV quận Ba Đình có khó khăn về nhà ở	Công ty xây dựng phát triển nhà Ba Đình nay là Công ty CP Tập đoàn Ba Đình	Hồ Thương Bình - phường Kim Mã	5824/QĐ-UBND ngày 26/9/2013	2.862
14.		Công ty CP Tổng Công ty công trình Đường sắt	Số 33 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	6367/QĐ-UBND ngày 23/10/2013	714,9
II	Các dự án Sở đã kiến nghị lập hồ sơ thu hồi đất				
1	Cơ sở sản xuất kinh doanh	Xí nghiệp thuốc thú y Trung Ương	Phủ Đa, Đức Thượng, Hoài Đức	KLTT đề nghị thu hồi	32.000
2		HTX cơ điện Ngọc Lâm	543 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, Hà Nội.		476
3		Công ty cp Que hàn điện Việt Đức	Xã Nhị Khê, huyện Thường Tín		1.445